Ngày dạy: 22/3/22

Tiết 109- 118

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 1:** | **ÔN TẬP TRUYỆN**  **(TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 1:

- Ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện cổ tích: một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường....), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện cổ tích.

- Ôn tập kiến thức về từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

- Ôn tập cách kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng những người thông minh, có tài.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**Hoạt động : Khởi động**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:**

* Nhóm 1: Tập làm phóng viên hoặc hướng dẫn viên du lịch: Giới thiệu về lễ hội Gióng hoặc thắng cảnh Hồ Gươm qua các tư liệu, ảnh sưu tầm được.
* Nhóm 2:Tập làm hoạ sĩ: Vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của 1 tác phẩm truyện (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).
* Nhóm 3**:** Tập làm diễn viên (Sân khấu hoá tác phẩm): Đóng 1 trích đoạn trong tác phẩm truyện.

**(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**B3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 1:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *Thánh Gióng;* |
| ***+ Văn bản 2:*** *Thạch Sanh* |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Từ đơn và từ phức |
| **Thực hành đọc hiểu**: ( ở nhà )  ***+ Văn bản:*** *Sự tích Hồ Gươm* |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn kể lại một truyền thuyết, cổ tích |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** Kể lại một truyền thuyết, cổ tích |

**Hoạt động ôn tập: Nhắc lại kiến thức cơ bản**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 1.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**B3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH**

**a. Khái niệm**

- *Truyện truyền thuyết* là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

- *Truyện cổ tích* là loại truyện dân gian, thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật như: nhân vật có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh, nhân vật bất hạnh, nhân vật ngốc nghếch, người mang lốt vật,... nhằm thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu....

**b. Đặc điểm: So sánh truyện truyền thuyết và truyện cổ tích:**

*-* ***Giống nhau*:**  
• Đều là một thể loại văn học dân gian.  
• Đều có yếu tố kì ảo.

- ***Khác nhau:***  
• Truyền thuyết ra đời trước truyện cổ tích.  
• Truyền thuyết kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ; truyện cổ tích phản ánh cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta.  
• Truyền thuyết có cốt lõi là những sự thực lịch sử còn cổ tích hoàn toàn hư cấu.  
• Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò thần kì hóa để ngợi ca các nhân vật lịch sử còn trong cổ tích, yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò cán cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.  
• Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể; truyện cổ tích biểu hiện cách nhìn hiện thực của nhân dân đối với thực tại, đồng thời nói lên những quan điểm đạo đức, những quan niệm về công lí xã hội và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống hiện tại.

**c. Phân loại:**

*-* ***Phân loại truyền thuyết***

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

**- *Phân loại truyện cổ tích:***

+ Cổ tích về loài vật

+ Cổ tích thần kì

+ Cổ tích sinh hoạt

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 02nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Truyền thuyết “*Thánh Gióng*”**  **(nhóm 1)** | **Truyện cổ tích “*Thạch Sanh*”**  **(nhóm 2)** | **Truyền thuyết “*Sự tích Hồ Gươm*”**  **( Tham khảo)** |
| 1. Các sự kiện chính của truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Các yếu tố thần kì   3.Yếu tố lịch sử | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 4.Nội dung, ý nghĩa truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

**🞜** Ôn tập **văn bản 1: Thánh Gióng**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Thể loại:** Truyện truyền thuyết.

**2. Phư­ơng thức biểu đạt chính:** Tự sự.

**3. Bố cục văn bản**: *Văn bản chia làm 4 phần*

*- Phần 1: Từ đầu đến “…đặt đâu nằm đấy” (Sự ra đời của Thánh Gióng)*

*- Phần 2: Tiếp đến“…cứu nước”(Sự lớn lên của Thánh Gióng)*

*- Phần 3: Tiếp đến“...bay lên trời” (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)*

*- Phần 4: Còn lại ( các dấu tích còn lại)*

**4. Nhân vật và sự việc:**

- Nhận vật chính: Thánh Gióng

- Truyền thuyết Thánh Gióng liên quan đến sự thật lịch sử ở thời đại Hùng Vương:

* Đã có những cuộc chiến tranh ác liệt diễn ra giữa dân tộc ta và giặc ngoại xâm từ phương Bắc.
* Người Việt thời bấy giờ đã chế tạo ra vũ khí bằng sắt, thép.
* Người Việt cổ đã cùng đoàn kết đứng lên chống giặc ngoại xâm, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.

**- Sự việc chính:**

*+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.*

*+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thối.*

*+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời.*

*+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại..*

**5. Tóm tắt truyện**

  Vào đời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão tuy chăm chỉ làm ăn, lại có tiếng là phúc đức nhưng mãi không có con. Một hôm bà vợ ra đồng ướm chân vào một vết chân to, về thụ thai và mười hai tháng sau sinh ra một cậu con trai khôi ngô. Điều kì lạ là tuy đã lên ba tuổi, cậu bé chẳng biết đi mà cũng chẳng biết nói cười. Giặc Ân xuất hiện ngoài bờ cõi, cậu bé bỗng cất tiếng nói xin được đi đánh giặc. Cậu bé yêu cầu sứ giả về tâu vua sắm cho cậu ngựa sắt, roi sắt và áo giáp sắt. Từ đó cậu lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không no, áo vừa may xong đã chật, bà con hàng xóm góp cơm gạo nuôi cậu. Giặc đến, cậu bé vươn vai thành một tráng sĩ, mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt xông ra diệt giặc. Roi sắt gẫy, Gióng bèn nhổ cả những bụi tre bên đường đánh tan quân thù. Giặc tan, Gióng một mình một ngựa trèo lên đỉnh núi rồi bay thẳng lên trời. Vua nhớ công ơn bèn phong là Phù Đổng Thiên Vương. Nhân dân lập đền thờ, hàng năm mở hội làng để tưởng nhớ. Các ao hồ, những bụi tre đằng ngà vàng óng đều là những dấu tích về trận đánh của Gióng năm xưa.  
  
**6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

- Hình tượng *Thánh Gióng* là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc. Truyền thuyết thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.

- Truyện “Thánh Gióng” sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử; thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.

**II.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  - Giới thiệu về thể loại truyền thuyết (khái niệm truyền thuyết, đặc trưng thể loại truyền thuyết…)  - Giới thiệu về truyền thuyết “ Thánh Gióng”, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật… |
| * 1. **Giải quyết vấn đề**   ***1.2.1. Sự ra đời của Thánh Gióng***  - Sự bình thường: Con hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và phúc đức.  - Sự khác thường:  + bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.  + mười hai tháng sau sinh một cậu bé ....  + lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.  🡪 Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân.  ***1.2.2. Sự lớn lên của Thánh Gióng***  **a.Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.**  + Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...  + Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.  + Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.  🡪 Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước  **b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.**  - Đây là chi tiết thể hiện vũ khí lợi hại, nằm trong motip vũ khí thần kì của văn học dân gian.  *🡪* Chi tiết thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ . Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc**.**  **c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.**  🡪 Chi tiết thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý chí, sức mạnh toàn dân.  Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.  ***1.2.3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời***  **a***.***Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ**  - Gióng vươn vai thành tráng sĩ  🡪 Cho thấy sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.  - Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.  🡪 Đó làvẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.  - Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.  🡪Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.  **b.Gióng bay về trời**  **Ý nghĩa:**  - Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.  ***-*** Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng.   * + 1. ***Những vết tích còn lại của Gióng***   - Dấu tích còn để lại sau khi Gióng đánh giặc:  + Tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng  + Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp  + Khi ngựa hét lửa, lửa cháy một làng gọi là làng cháy  - Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời cũng giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử ( đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy). |
| * 1. **Đánh giá khái quát**   **\*Đánh giá nội dung và nghệ thuật:**  **- Nghệ thuật**  + Sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử, thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.  + Khéo kết hợp yếu tố cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường.  **- Nội dung:**  + Thánh Gióng là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc.  + Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.  **\*Cảm nhận của bản thân về truyền thuyết “Thánh Gióng**”. |

**2. Định hướng phân tích**

Trong kho tàng văn học Việt Nam, chủ đề yêu nước giống như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài văn học, trải qua mọi thời kì dựng nước và giữ nước của dân tộc. Và trong chuỗi các truyền thuyết có cùng chủ đề ta không thể không nhắc đến truyền thuyết *Thánh Gióng*. “*Thánh Gióng*” là một trong những bản anh hùng ca mở đầu cho truyền thống yêu nước của dân tộc ta. Truyền thuyết này đã xây dựng hình tượng nhân vật anh hùng Thánh Gióng với nhiều màu sắc thần kì, thể hiện ý thức và sức mạnh bảo vệ dân tộc, trở thành bức tượng đài bất hủ về người anh hùng chống xâm lược.

**Trước tiên, truyền thuyết đã tái hiện sự ra đời kì lạ, khác thường của Gióng**. Là một người anh hùng với sức mạnh phi thường bởi vậy sự ra đời của Thánh Gióng cũng thật khác thường, không phải được mẹ mang thai chín tháng mười ngày mà Gióng được mẹ sinh sau một lần ướm thử vào vết chân lạ, mang thai đến mươi hai tháng sau mới hạ sinh Gióng. Sự khác thường không chỉ dừng lại ở đó, tuy Gióng sinh ra khôi ngôi, tuấn tú nhưng đã lên ba mà vẫn đặt đâu ngồi đó, không biết nói cũng chẳng biết cười. Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo đây là một con người phi thường.

**Phẩm chất phi thường của Gióng được biểu hiện rõ nét hơn trong quá trình lớn lên và trưởng thành**. Cậu bé Gióng ba năm chẳng biết nói biết cười ấy đã cất tiếng nói khi nghe sứ giả tìm người đi đánh giặc. Lời nói đầu tiên của cậu chính là lời xin đi đánh giặc cứu nước, điều đó cho thấy ý thức và trách nhiệm của một công dân trước vận mệnh dân tộc. Gióng nói với sứ giả: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này*”. Qua tiếng nói của Gióng, tác giả dân gian đã gửi gắm tinh thần trách nhiệm, ý thức đánh giặc, cứu nước của dân tộc ta. Lời nói dõng dạc của Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ . Chi tiết đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương, nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc. Càng kì lạ hơn, từ sau hôm gặp sứ giả, Thánh Gióng ăn không biết no, quần áo vừa mặc xong đã chật, gia đình Gióng không còn đủ sức nuôi con. Trước sự kì lạ của Gióng, dân làng mang gạo sang nuôi Gióng cùng bố mẹ. Chi tiết này cho thấy rõ lòng yêu nước và sức mạnh tình đoàn kết của dân tộc ta. Khi có giặc đến, nhân dân ta đồng lòng giúp sức để đánh đuổi giặc xâm lược; điều đó còn khẳng định sự lớn mạnh của Gióng xuất phát từ nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng mà lớn lên.

**Vẻ đẹp hào hùng của hình tượng Gióng được tiếp tục khắc hoạ qua sự kiện Gióng đánh thắng giặc và bay về trời.** Khi giặc đến chân núi Trâu, cậu bé ba tuổi bỗng vươn vai vụt lớn trở thành một tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt. Sự lớn lên của Gióng càng đậm tô hơn mối quan hệ giữa sự nghiệp cứu nước và người anh hùng: để đáp ứng yêu cầu lịch sử, Gióng phải lớn nhanh để phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, Gióng phải khổng lồ về vóc dáng, ý chí thì mới có thể đảm đương được trọng trách lúc bấy giờ. “*Tráng sĩ mặc áo giáp , cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác…”* *.* Đó làvẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân. Bằng sức mạnh phi thường, Gióng đánh tan hết lớp giặc này đến lớp giặc khác. Khi roi sắt gãy, Tháng Gióng không hề nao núng, nhổ những bụi tre ven đường để tiếp tục chiến đấu với kẻ thù cho đến khi chúng hoàn toàn bị tiêu diệt. Chi tiết này cho thấy Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.

Sau khi đánh tan giặc xâm lược, đuổi giặc đến chân núi Sóc, Gióng cởi giáp sắt bỏ lại, một mình một ngựa từ từ bay về trời. Đây là chi tiết gợi nhiều ý nghĩa sâu xa. Người anh hùng sau khi hoàn thành nhiệm vụ cứu nước không màng địa vị, công danh để trở về tiên giới. Gióng đến trần gian chỉ với một mục đích duy nhất đó là dẹp quân xâm lược để mang lại bình yên cho nhân dân, cho đất nước. Điều đó càng đậm tô hơn nữa phẩm chất anh hùng của Thánh Gióng. Đồng thời chi tiết này cũng thể hiện sự bất tử của Gióng trong lòng mọi người, Gióng về trời cũng là về cõi vô biên, bất tử mãi mãi trường tồn cùng đất nước, dân tộc.

**Phần cuối truyện, tác giả dân gian đã kể lại những dấu tích để sau khi Gióng đánh giặc**. Đó là những khóm tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng; đó là những vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp hay tên làng Cháy được lí giải do khi ngựa thét lửa, lửa đã thiêu cháy một làng nên cái tên “làng Cháy” có từ đó. Cách lí giải mang màu sắc hoang đường, kì ảo càng ngợi ca công trạng, nhấn mạnh tầm vóc kì vĩ của người anh hùng làng Gióng

Như vậy, truyện truyền thuyết Thánh Gióng đã xây dựng thành công hình tượng Thánh Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc cứu nước. Trong văn học dân gian Việt Nam, đây là hình tượng người anh hùng đánh giặc đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước của nhân dân ta. Nhân vật được xây dựng bằng sự kết hợp giữa yếu tố thần kì và yếu tố anh hùng ca. Yếu tố thần kì được thể hiện ngay từ sự ra đời khác thường của Gióng cho đến sức mạnh kì diệu, lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ để đánh đuổi giặc xâm lược. Bên cạnh đó, hình tượng Gióng còn mang đậm dấu ấn anh hùng ca với vẻ đẹp kì vĩ (sinh ra từ vết chân lớn, vươn mình thành tráng sĩ,…). Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố đó đã khái quát hóa, lí tưởng hóa hình tượng Gióng để Thánh Gióng trở thành biểu tượng bất tử cho lòng yêu nước, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Hình tượng Thánh Gióng có sức sống lâu bền trong văn học Việt Nam, trở thành nguồn cảm ứng cho nhiều tác giả tìm đến:

*Mỗi gié lúa đều muốn thêm nhiều hạt*

*Gỗ trăm cây đều muốn hóa nên trầm*

*Mỗi chú bé đều năm mơ ngựa sắt*

*Mỗi con sông đều muốn hóa Bạch Đằng...*

*(''Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng'' -* **Chế Lan Viên-)**

*Hay*

*Ôi sức trẻ!Xưa trai Phù Đổng*

*Vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân*

*Cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa*

*Nhổ bụi tre làng,đuổi giặc Ân.*

**(***''Theo chân Bác' -* **Tố Hữu***'***)**

Bằng sự kết hợp giữa cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường, kì ảo, truyền thuyết *Thánh Gióng* đã kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng. Qua hình tượng Thánh Gióng, các tác giả dân gian đề cao truyền thống yêu nước bất khuất và sức mạnh của dân tộc trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, thể hiện ý thức tự cường của dân tộc. Truyền thuyết *Thánh Gióng* và hình tượng Gióng sẽ sống mãi trong lòng người dân Việt ngàn đời.

**IV.** **LUYỆN ĐỀ**

\*Bài tập trắc nghiệm:

**Câu 1:** Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

A.Tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân  
B. Biểu tượng về lòng yêu nước, sức mạnh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.  
C. Uớc mơ cùa nhân dân ta về hình mẫu lí tưởng của người anh hùng chống giặc ngoại xâm thời kì đầu dựng nước.  
D. Tất cả đều đúng

**Câu 2**: Trong truyện *Thánh Gióng*, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?  
A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.  
B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.  
C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã.  
D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.

**Câu 3**: Tác phẩm *Thánh Gióng* thuộc thể loại truyện dân gian nào?

A. Cổ tích.  
B. Thần thoại.  
C. Truyền thuyết.  
D. Ngụ ngôn.

**Câu 4**: Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng*?  
A. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa.  
B. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân.  
C. Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước.  
D. Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên.

**Câu 5**: Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

A.Phù Đổng Thiên Vương

B. Lưỡng quốc Trạng nguyên.

C. Bố Cái Đại Vương.

D. Đức Thánh Tản Viên..

Đáp án phần Trắc nghiệm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
| D | D | C | B | A |

\*Đề đọc hiểu :

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thánh Gióng” và văn bản ngoài SGK:

**Đề bài 01:**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“*Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: “ Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “ Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn*

*Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”.*

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1- trang 16)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Nhân vật chính trong truyện là ai?

**Câu 2:** Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé là gì? Chú bé nói câu nói đó trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3:** Cho biết ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”* .

**Câu 4**: Hãy lí giải vì sao hội thi thể thao trong nhà trường thường mang tên “ Hội khoẻ Phù Đổng”?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

 Nhân vật chính trong truyện là Thánh Gióng.

**Câu 2:**

* Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.*
* Hoàn cảnh của câu nói: *Khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc mạnh, đất nước cần người tài giỏi cứu nước.*

**Câu 3:**

Ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước” :*

+ Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.

+ Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.

==> Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

**Câu 4:**

* Hội khoẻ Phù Đổng là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.
* Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.
* Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này.

**Đề bài 02:**

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**:

*“Giặc đã đến chân núi Trâu[ Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*.

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều tập 1, trang 17)

**Câu 1:** Tóm tắt sự việc nêu trong đoạn văn bằng một câu văn.

**Câu 2:** Giải thích nghĩa của từ “tráng sĩ”. Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”* có ý nghĩa gì?

**Câu 4a.**Theo em, việc lập đền thờ Thánh Gióng ở làng Phù Đổng và hàng năm mở hội Gióng có ý nghĩa gì?

**Câu 4b**. Sau khi đọc truyện *Thánh Gióng*, em có suy nghĩ gì về về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

**Câu 4c.** Truyện muốn ca ngợi điều gì? Từ điều đó, em hãy rút ra bài học cho bản thân em.

(GV có thể chọn 1 trong ba câu).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Tóm tắt: Giặc đến chân núi Trâu, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ nhảy lên mình ngựa xông ra chiến trường đánh thắng giặc và bay về trời.

**Câu 2:**

* Từ “tráng sĩ” dùng để chỉ người đàn ông có sức lực cường tráng và chí khí mạnh mẽ
* Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ cho thấy sự lớn lên của Gióng để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết.

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*”.

🡺 Ý nghĩa của chi tiết trên:

- Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, vô tư không chút bụi trần.

- Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thường, chiến công để lại cho nhân dân,

- Gióng sinh ra cũng phi thường khi ra đi cũng phi thường (bay lên trời).

- Gióng bất tử cùng sông núi, bất tử trong lòng nhân dân.

**Câu 4a.**  HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Ý nghĩa của việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng:

* Thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn.
* Giáo dục thế hệ sau về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc; bồi đắp lòng yêu nước, tự hào về truyền thống văn hoá dân tộc.

**Câu 4b**. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong truyện Thánh Gióng, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm được thể hiện qua tiếng nói đánh giặc của cậu bé Gióng, qua việc nhân dân đoàn kết góp gạo nuối Gióng. Điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệh dân tộc, thể hiện tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng của cả dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của ông cha ta khiến em vô cùng khâm phục, tự hào và nguyện sẽ phát huy trong hiện tại.

**Câu 4c.**

* Truyện *Thánh Gióng* muốn ca ngợi công cuộc chống ngoại xâm, truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết làm nên sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.
* Từ đó, truyện để lại cho em bài học về giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước.

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề bài 3:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão là rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.

Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.

Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lũ dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về.”

*(Trích Sơn Tinh, Thủy Tinh)*

**Câu 1:** Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

**Câu 2:** Vì sao văn bản được xếp theo thể loại truyền thuyết?

**Câu 3**: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho **Câu 4:** Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần làm gì?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Tác phẩm: “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”

Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự

**Câu 2:**

- Vì có liên quan đến nhân vật và sự kiện lịch sử:

+ Nhân vật: Vua Hùng, Mị Nương

+ Sự kiện: chống lại thiên tai, bão lũ, đắp đê trị thủy của nhân dân ta ở vùng đồng bằng sông Hồng thời xa xưa.

- Lời kể có chi tiết hư cấu, kì ảo: Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, dâng nước đánh Sơn Tinh; Sơn Tinh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi.

**Câu 3**: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho người đọc

- Lời kể trùng điệp tạo cảm giác tăng dần mức độ của hành động, dồn dập cảm xúc, gây ấn tượng mạnh, dữ dội về kết quả của hành động trả thù của Thủy Tinh, theo đúng mạch truyện.

**Câu 4:**

Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần:

- Chủ động, có ý thức chuẩn bị khi thiên tai xảy ra.

- Trồng thêm nhiều cây xanh, bảo vệ rừng đầu nguồn.

- Tuyên truyền để mọi người cùng có ý thức bảo vệ môi trường sống.

- Kiên quyết xử lí những hành vi gây tổn hại môi trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nơi sinh sống.

**Đề số 04:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.*

*Bấy giờ ở vùng đất cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.*

*[...]*

*Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô [5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.*

*Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là*[*con Rồng cháu Tiên*](https://truyendangian.com/truyen-thuyet-con-rong-chau-tien-tram-trung-no-tram-con/)*.”*

*(Trích truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên)*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

**Câu 2:** Lạc Long Quân đã có những hành động nào để giúp dân?

**Câu 3:** Lời kể nào trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó?

**Câu 4:** Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu 2:** Lạc Long Quân đã có những hành động để giúp dân:

- Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. - - Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.

**Câu 3:**

- Lời kể trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ: *Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô [5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.*

🡺Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó:

+ Tạo niềm tin, làm tăng tính xác thực cho câu chuyện kể về nguồn gốc của người Việt Nam

+ Chúng ta tự hào về nguồn gốc cao quý, ra sức mạnh, tinh thần đoàn kết, yêu thương cho dân tộc.

+ Làm tăng thêm vẻ đẹp kì lạ thiêng liêng cho lịch sử dựng nước (nhà nước Văn Lang, các triều đại vua Hùng), địa danh (Phong Châu)

**Câu 4:** Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc ?

Theo em, mỗi chúng ta cần làm gì để gìn giữ và phát huy nguồn gốc cao quý của người Việt trong thời đại ngày nay ?

- Cần rèn luyện những phẩm chất cao đẹp của người Việt như: nhân ái, đoàn kết, tự lực tự cường...

- Cần chăm chỉ học tập để trau dồi kiến thức để làm chủ cuộc sống, góp phần đất nước giàu đẹp.

- Cần rèn luyện sức khỏe, kĩ năng, thói quen tốt để đáp ứng mọi yêu cầu trong thời kì mới.

....

**🞜 Ôn tập văn bản 2: Thạch Sanh**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**

1. **Thể loại:** Truyện cổ tích

**2. Phư­ơng thức biểu đạt chính:** Tự sự

***3. Ngôi kể và nhân vật chính***

***-* Ngôi kể**: ngôi thứ ba

- **Nhân vật chính:** Thạch Sanh- Kiểu nhân vật dũng sĩ (mồ côi, có tài năng kì lạ).

***4. Tóm tắt truyện***

Thạch Sanh vốn là thái tử, được Ngọc hoàng phái xuống làm con của vợ chồng người nông dân nghèo. Cha mẹ mất sớm, chàng sống lủi thủi dưới gốc cây đa. Bị Lí Thông lợi dụng, chàng đã dũng cảm diệt chằn tinh, rồi diệt đại bàng cứu công chúa nhưng rồi đều bị Lí Thông cướp công. Bị hồn chằn tinh và hồn đại bàng bày mưu vu oan, Thạch Sanh bị giam vào ngục. Ở trong ngục, chàng đem cây đàn mà vua Thuỷ Tề tặng đem ra gảy, công chúa nhận ra chàng và Thạch Sanh được giải oan, Lí thông bị trừng trị. Thạch Sanh cưới công chúa, chiến thắng quân 18 nước chư hầu và lên ngôi vua.

và được nối ngôi vua.

***5. Bố cục:*** có thể chia theo 5 đoạn như SGK hoặc chia thành 03 phần như sau:

+ Từ đầu đến *mọi phép thần thông*: sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh

+ Phần tiếp theo đến *rồi kéo nhau về nước* : các chiến công của Thạch Sanh

+ Câu cuối: hạnh phúc mà nhân vật tìm được

**6. Giá trị nội dung và nghệ thuật**

**\*Nghệ thuật:**

- Kết cấu, cốt truyện mạch lạc, sắp xếp tình tiết rất khéo léo, hoàn chỉnh.

- Xây dựng hình tượng hai nhân vật đối lập, tương phản hầu như xuyên suốt truyện (Thạch Sanh và Lý Thông) → Tạo cho cốt truyện vững chắc, tập trung.

- Các chi tiết, yếu tố thần kì có ý nghĩa thẩm mĩ

**\*Nội dung:**

- Truyện ngợi ca những chiến công rực rỡ  và những phẩm chất cao đẹp của người anh hùng.

- Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, về chính nghĩa thắng gian tà, hòa bình thắng chiến tranh.

- Đồng thời, qua tác phẩm này, chúng ta còn hiểu được lí tưởng nhân đạo và yêu hòa bình của nhân dân ta.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  - Giới thiệu về thể loại truyện cổ tích (khái niệm truyện cổ tích, khái quát đặc trưng thể loại truyện cổ tích…)  - Giới thiệu về truyện cổ tích “Thạch Sanh” , khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật… |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **1.2.1. *Sự ra đời và lớn lên củaThạch Sanh***  - Là thái tử con Ngọc Hoàng  - Mẹ mang thai trong nhiều năm  - Lớn lên mồ côi cha mẹ, sống nghèo khổ bằng nghề kiếm củi  - Được thiên thần dạy đủ võ nghệ  **⇒ Vừa bình thường, vừa khác thường**  - Kể về sự ra đời và lớn lên của TS nhân dân ta nhằm:  + Tô đậm tính chất kì lạ, đẹp đẽ cho nhân vật, làm tăng sức hấp dẫn của truyện.  + Thể hiện ước mơ, niềm tin: con người bình thường cũng là những con người có phẩm chất kì lạ.  **1.2.2. *Những thử thách và chiến công của Thạch Sanh***  - Bị mẹ con Lí Thông lừa đi canh miếu thờ, thế mạng🡺 TS diệt chằn tinh.  - Xuống hang diệt đại bàng, cứu công chúa, bị Lí thông lấp của hang🡺 TS diệt đại bàng, cứu công chúa, cứu con vưa Thuỷ Tề.  - Bị hồn chằn tinh, đại bàng báo thù, TS bị bắt vào ngục🡺 TS minh oan, lấy công chúa  - 18 nước chư hầu kéo quân sang đánh🡺 TS chiến thắng 18 nước chư hầu, được nối ngôi.  **⇒** Thử thách ngày một tăng, mức độ ngày càng nguy hiểm thì chiến công càng ực rỡ vẻ vang**.**  - Qua các thử thách, TS đã bộc lộ nhiều phẩm chất đáng quý:  + Sự thật thà chất phác  + Sự dãng cảm và tài năng  + Nhân hậu, cao thượng, yêu hoà bình.  ***1.2.3. Nhận xét về kết thúc truyện***  Thạch Sanh được cưới công chúa, lại được vua nhường ngôi cho. Còn mẹ con Lý Thông bị sét đánh chết, biến thành bọ hung.  🡪 Ý nghĩa kết thúc truyện: Đây là kết thúc có hậu:  + Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện (ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác) và ước mơ của nhân dân về sự đổi đời  + Thể hiện thái độ kiên quyết của nhân dân muốn trừng phạt cái ác: Cái ác sẽ bị trừng trị đích đáng. Nếu chết đi thì chưa đủ. Hai mẹ con còn bị biến thành bọ hung, loài vật bẩn thỉu. Những kẻ xấu xa bạc ác như mẹ con LT không chỉ bị trừng trị ở đời này kiếp này, mà mãi mãi về sau, cho dù có đầu thai kiếp khác cũng vẫn bị người đời xa lánh khinh rẻ. |
| * 1. **Đánh giá khái quát**   **\*Đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:**  **- Nghệ thuật**  + Kết cấu, cốt truyện mạch lạc, sắp xếp tình tiết rất khéo léo, hoàn chỉnh.  - Xây dựng hình tượng hai nhân vật đối lập, tương phản hầu như xuyên suốt truyện (Thạch Sanh và Lý Thông) → Tạo cho cốt truyện vững chắc, tập trung.  - Các chi tiết, yếu tố thần kì có ý nghĩa thẩm mĩ: sự ra đời của Thạch Sanh, các chiến công của Thạch Sanh, chi tiết tiếng đàn thần kì và niêu cơm thần kì; các nhân vật và con vật thần kì.  -**Nội dung:**  + *Thạch Sanh* là truyện cổ tích về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng cứu người...  + Ý nghĩa: Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện.  \***Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của bản thân.** |

1. **Định hướng phân tích**

Truyện cổ tích Việt Nam luôn có một sức hút vô cùng to lớn đối với bất cứ thế hệ người Việt nào.Dù là truyện loài vật, thần kì hay sinh hoạt thì truyện cổ tích vẫn mang yếu tố chính là phản ánh những sự việc xảy ra trong xã hội loài người. Truyện cổ tích*Thạch Sanh*  thuộc loại truyện thần kì kể về cuộc đời – một chàng dũng sĩ chất phác, thật thà, dũng cảm, trải qua bao khó khăn thử thách để tới được hạnh phúc chân chính, qua đó thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện.

       Truyện kể về nhân vật chính là Thạch Sanh – kiểu nhân vật dũng sĩ có sức khỏe, có tài năng; vượt qua bao chiến công, thử thách để tìm được hạnh phúc đích thực của mình. Bố cục của truyện có thể chia làm ba ph. Từ đầu đến *mọi phép thần thông* nói về sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh; phần tiếp theo đến *rồi kéo nhau về nước* kể về các chiến công của Thạch Sanh. Câu cuối nói lên hạnh phúc mà nhân vật tìm được. Ta có thể chia phần thân truyện thành các chặng: kết nghĩa; diệt chằn tinh, bị cướp công; diệt đại bàng, cứu công chúa, lại bị cướp công; bị vu oan, vào tù; được giải oan; chiến thắng quân mười tám nước chư hầu. Bố cục truyện như vậy giúp người đọc thấy rõ đặc điểm của truyện cổ tích về nhân vật dũng sĩ: vượt qua rất nhiều thử thách, lập chiến công và được hưởng hạnh phúc - là cốt truyện thường thấy của thể loại truyện cổ tích. Truyện tuy có những chi tiết thần kì giữ vai trò mở nút thắt trong từng tình huống, nhưng trên tấtcả là thề hiện ước mơ cháy bỏng của nhân dân lao động về hạnh phúc gia đình, về lẽ công bằng xã hội, về phẩm chất và năng lực tuyệt vời của con người.

**Phần mở đầu truyện, tác giả dân gian kể lại sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh.** Những chi tiết vừa tô đậm sự khác thường, vừa nói lên sự bình thường trong nguồn gốc và xuất thân của Thạch Sanh: vốn là thái tử con Ngọc Hoàng; được đầu thai xuống làm con một cặp vợ chồng nghèo nhưng tốt bụng; được mẹ mang thai trong nhiều năm mới sinh ra. Khi Thạch Sanh vừa khôn lớn thì mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải sống nghèo khổ bằng nghề kiếm củi. Khi lớn lên, Thạch Sanh được thiên thần dạy đủ võ nghệ. Kể về sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh, nhân dân ta nhằm tô đậm tính chất kì lạ, đẹp đẽ cho nhân vật, làm tăng sức hấp dẫn của truyện. Đồng thơi tác giả dân gian muốn thể hiện ước mơ, niềm tin: con người bình thường cũng là những con người có phẩm chất kì lạ.Thạch Sanh tuy là thái tử đầu thai (nhân vật dũng sĩ phi thường từ ngay trong nguồn gốc) nhưng lại có xuất thân giống như kiểu nhân vật bất hạnh. Điều đó cũng phản ánh kiểu nhân vật trong truyện cổ tích mà ntác giả dân gian luôn hướng tới đó là những nhân vật nhỏ bé, bất hạnh.

**Phần thân truyện, tác giả dân gian phản ánh hành trình người dũng sĩ đi kiếm tìm hạnh phúc gắn với những thử thách và chiến công phi thường.** Trên hành trình kiếm tìm hạnh phúc, chàng dũng sĩ Thạch Sanh phải trải qua bao khó khăn, thử thách: bị lừa, giết chằn tinh; giết đại bàng, bị lấp hang; bị vu oan và đánh thắng quân mười tám nước chư hầu. Tuy phải đối mặt với bao khó hhưng bằng sự dũng cảm, sức mạnh, lòng mưu trí của mình, chàng đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách và lập được nhiều chiến công: chiến công với xóm làng, với nhân dân, với đất nước. Độ khó của thử thách, mức độ nguy hiểm càng tăng thì chiến thắng cua người anh hùng càng vẻ vang. Qua những thử thách, người anh hùng bộc lộ những phẩm chất đẹp đẽ của mình.

**Trước tiên là chiến công củaThạch Sanh giết chằn tinh.** Thạch Sanh giết chằn tinh trong hoàn cảnh bị lừa người anh kết nghĩa Lý Thông lừa đi canh miếu hộ để thế mạng. Thạch Sanh không hề có sự phòng bị, hoàn toàn bất ngờ. Thử thách làm nổi bật sự tốt bụng của Thạch Sanh (Lý Thông nhờ liền vui vẻ nhận lời), sự cả tin (Lý Thông nói liền tin) và sự dũng cảm, sức mạnh, tài phép phi thường (không núng, chỉ một lúc đã xả xác con quái vật ra làm hai). Chiến công giết chằn tinh của chàng đã mang lại sự bình yên cho xóm làng.

**Tiếp theo là chiến công củaThạch Sanh giết đại bàng.** Vẫn tiếp tục thể hiện sự dũng cảm, sức mạnh và tài phép; sự tốt bụng, cả tin của mình, nhưng ở thử thách này, Thạch Sanh còn cho người đọc thấy được việc chàng lập công hoàn toàn là vô tư, lập công vì chính nghĩa chứ không vì vụ lợi. Bởi vậy, chàng không tham lam, không nhận vàng bạc mà chỉ nhận một cây đàn của vua Thuỷ Tề rồi trở về sống dưới gốc đa.Việc nhận phần thưởng sau khi lập công là việc xứng đáng với người dũng sĩ. Nhưng Thạch Sanh không nhận vàng bạc, bình thản trở về gốc đa để sống một cuộc sống nghèo khó khiến chúng ta càng thêm khâm phục, yêu mến. Cây đàn mà Thạch Sanh mang theo còn khiến cho hình ảnh chàng dũng sĩ trở nên thơ mộng, lãng mạn. Phải chăng, qua thử thách này, nhân dân ta muốn ca ngợi: người dũng sĩ chân chính phải là người chiến đấu về công lý chứ không vì bất cứ mưu lợi cá nhân nào, và ngoài việc chiến đấu, họ cũng có một tâm hồn thật nghệ sĩ. Chi tiết cây đàn của vua Thuỷ Tề tặng Thạch Sanh cũng được khéo léo cài đặt để tạo sự sự tiếp nối ở cốt truyện ở phần sau.

**Không màng danh lợi, trở về dưới gốc đa tiếp tục công việc kiếm củi kiếm sống qua ngày nhưng Thạch Sanh lại bị hồn của chằn tinh và đại bàng bày mưu vu oan.** Lần này, Thạch Sanh không vượt qua thử thách bằng cung tên, bằng tài phép, chàng vượt qua bức tường ngục tù tưởng như không vượt qua nổi bằng chính tiếng đàn kì diệu của mình. Điều đó chứng tỏ dù trong hoàn cảnh tù ngục thì chàng Thạch Sanh vẫn thể hiện sự tài hoa, ung dung trước khó khăn, thử thách. Hẳn tiếng đàn của Thạch Sanh phải réo rắt, du dương, sống động, phải kể được mọi nỗi niềm của kẻ bị oan khuất mới có thể khiến cho công chúa nhận ra chàng dù cách mấy bức tường cung cấm. Thạch Sanh không chỉ là người dũng sĩ, chàng còn là một nghệ sĩ, người nghệ sĩ đích thực với tiếng đàn lay động lòng người. Hơn nữa, chàng có thể gẩy được đàn trong hoàn cảnh ngục tù cũng chỉ có thể là người vô cùng dũng cảm, hoặc là người vô cùng tin tưởng vào công lí, vào sự trong sạch của bản thân mình. Sau khi được giải oan, Thạch Sanh hiểu ra sự độc ác của Lí Thông. Nhưng chàng lại tha cho mẹ con Lí Thông. Chi tiết ấy giúp ta hiểu được lòng vị tha, bao dung vô cùng của Thạch Sanh.

**Thạch Sanh còn phải vượt qua thử thạch cuối cùng để đem lại hoà bình cho đất nước, nhân dân đó là thử thách đánh lui quân mười tám nước chư hầu.**Thạch Sanh dùng tiếng đàn để đánh tan ý chí chiến đấu và dùng niêu cơm để thu phục lòng người. Thạch Sanh  không dùng vũ khí mà chiến thắng quân giặc bằng lòng vị tha, nhân hậu. Khi đối diện với yêu quái, Thạch Sanh dũng mạch diệt trừ chúng. Nhưng khi đối diện với những con người, dù tham làm, độc ác như Lí Thông hay hung hăng như quân mười tám nước chư hầu, Thạch Sanh đều không dùng đến vũ khí, không dùng sức mạnh. Giữa con người với con người, chàng luôn bao dung.

**Cuối cùng, sau bao thử thách** **thì hạnh phúc xứng đáng dành cho người dũng sĩ, còn cái ác bị trừng trị đích đáng.** Thạch Sanh được cưới công chúa, lại được vua nhường ngôi cho; còn mẹ con Lý Thông bị sét đánh chết, biến thành bọ hung. Đây là kết thúc có hậu thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện (ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác) và ước mơ của nhân dân về sự đổi đời. Đồng thời kết thúc truyện còn thể hiện thái độ kiên quyết của nhân dân muốn trừng phạt cái ác: Cái ác sẽ bị trừng trị đích đáng. Nếu chết đi thì chưa đủ, hai mẹ con còn bị biến thành bọ hung, loài vật bẩn thỉu. Những kẻ xấu xa bạc ác như mẹ con Lý Thông không chỉ bị trừng trị ở đời này kiếp này, mà mãi mãi về sau, cho dù có đầu thai kiếp khác cũng vẫn bị người đời xa lánh khinh rẻ.

**Truyện cổ tích Thạch Sanh đã thành công đặc sắc về cả mặt nghệ thuật và nội dung**. Để tạo nên sự hấp dẫn, ta không thể không nhắc đến những nét đặc sắc về mặt nghệ thuật. *Thạch Sanh* là một truyện cổ tích có cốt truyện hấp dẫn, giàu kịch tính. Xây dựng hai tuyến nhân vật đối lập: Thạch Sanh đại diện cho cái thiện, mẹ con Lý Thông, hồn chằn tinh, đại bàng đại diện cho cái xấu cái ác. Thông qua việc xây dựng hai tuyến nhân vật này nhân dân ta còn khẳng định một đạo lí ngàn đời đó là *“Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”*. Các chi tiết nghệ thuật được sắp đặt khéo léo, có quan hệ mật thiết với nhau, đặc biệt là các chi tiết thần kì như *cung tên vàng, đàn thần, niêu cơm* *thần* không chỉ làm tăng sức hấp dẫn cho cốt truyện mà còn chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu xa, thể hiện mơ ước, khát vọng của nhân dân. Bằng những nghệ thuật đặc sắc, truyện đã ngợi ca những chiến công rực rỡ  và những phẩm chất cao đẹp của người anh hùng; thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, về chính nghĩa thắng gian tà, hòa bình thắng chiến tranh. Đồng thời, qua tác phẩm này, chúng ta còn hiểu được lí tưởng nhân đạo và yêu hòa bình của nhân dân ta

Truyện *Thạch Sanh* là một trong những truyện cổ tích hay và đặc sắc nhất trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Cuộc đời và những chiến công của Thạch Sanh cùng với sự hấp dẫn của những chi tiết thần kì trong truyện sẽ còn mãi sức hấp dẫn, say mê với các thế hệ người đọc, người nghe.

**III. LUYỆN ĐỀ**

**\*Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Trong truyện Thạch Sanh, mẹ Thạch Sanh mang thai chàng trong trường hợp nào?

A. Cha mẹ Thạch Sanh nghèo nhưng tốt bụng, được Ngọc Hoàng thương tình sai thái tử xuống đầu thai làm con.

B. Người mẹ hái củi trong rừng vào một hôm nắng to, bà khát nước và uống nước trong một cái sọ dừa, từ đó bà mang thai.

C. Người mẹ ra đồng thấy một bàn chân to liền ướm thử và mang thai.

D. Người mẹ nằm mộng thấy một vị tiên gõ đôi đũa thần vào người, khi tỉnh dậy thì phát hiện mình có thai.

**Đáp án A**

**Câu 2**. Câu nào dưới đây **không** nói về hoàn cảnh của Thạch Sanh khi chàng lớn lên?

A. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống lủi thủi trong một túp lều dựng dưới gốc đa.

B. Được vợ chồng bá hộ thương tình nhận làm con nuôi.

C. Cuộc sống rất nghèo khổ, gia tài chỉ có một lưỡi búa do cha để lại.

D. Được Ngọc Hoàng sai người xuống dạy võ nghệ.

**Đáp án B**

**Câu 3.** Trong truyện Thạch Sanh, vì sao Lí Thông muốn làm bạn với Thạch Sanh?

A. Vì thương cảm cho số phận mồ côi của Thạch Sanh.

B. Vì muốn được che chở cho Thạch Sanh.

C. Vì thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, có Thạch Sanh ở cùng sẽ đem lại nhiều lợi ích.

D. Vì Lí Thông cũng có hoàn tương tự như Thạch Sanh.

**Đáp án C**

**Câu 3**. Trong truyện Thạch Sanh, chi tiết nào sau đây không mang tính tưởng tượng?

A. Thạch Sanh được sinh ra là do Ngọc Hoàng sai thái tử xuống đầu thai.

B. Người mẹ mang thai trong nhiều năm mới sinh ra Thạch Sanh, C. Khi Thạch Sanh lớn lên, các vị tiên trên trời xuống dạy võ nghệ và các phép biến hóa.

C. Thạch Sanh mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống trong một túp lều tranh cạnh cốc đa.

D. Tiếng đàn của Thạch Sanh vừa cất lên thì quân lính của 18 nước chư hầu bủn rủn chân tay, không còn nghĩ gì đến chuyện đánh nhau nữa.

**Đáp án C**

**Câu 4.** Trong truyện Thạch Sanh, mẹ con Lí Thông là người như thế nào?

A. Là người nông dân chất phát, thật thà nhưng tốt bụng.

B. Là người ti tiện, bủn xỉn, chỉ muốn lấy của người khác,

C. Là người gian xảo, có lòng dạ nham hiểm và độc ác.

D. Là người có phép thuật và thường xuyên sử dụng phép thuật ấy để làm hại người khác.

**Đáp án C**

**Câu 5**. Việc Thạch Sanh dùng tiếng đàn để cảm hóa quân mười tám nước chư hầu và thết đãi họ bằng niêu cơm thần có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện tinh thần yêu nước, yêu hòa bình và tấm lòng nhân đạo của nhân dân ta.

B. Cho quân các nước chư hầu thấy được sức mạnh và sự giàu có của nhân dân ta.

C. Thể hiện sự tài giỏi của Thạch Sanh.

D. Thể hiện ước mơ công lí: những người đi xâm lược nhất định sẽ thất bại, những người yêu chuộng hòa bình sẽ thắng lợi.

**Đáp án A**

**\*Bài tập đọc hiểu:**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thạch Sanh”:

**Đề số 01:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Một hôm có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Chàng từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lí Thông.*

*Bấy giờ, trong vùng có con chằn tinh, có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. Quan quân đã nhiều lần đến bổ vây định diệt trừ nhưng không thể làm gì được. Dân phải lập cho nó miếu thờ, hằng năm nạp một mạng người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ phá phách.*

*Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ kế lừa Thạch Sanh chết thay. Chiều hôm đó, chờ Thạch Sanh kiếm củi về, Lý Thông dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn, rồi bảo:*

* *Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó đi thay anh, đến sáng thì về.*

*Thạch Sanh thật thà, nhận lời đi ngay..*

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, trang 19 - 20)

**Câu 1**. Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

**Câu 3**. Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về bản chất hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh?

**Câu 4**. Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với mọi người?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Đoạn trích được trích từ truyện cổ tích “Thạch Sanh”.
* Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu 2:**

Chi tiết thần kì có trong đoạn trích là chi tiết về chằn tinh có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người.

**Câu 3:** Bản chất hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh thể hiện qua đoạn trích:

+ Lý Thông: gian xảo, ích kỉ, nham hiểm (kết nghĩa anh em với Thạch Sanh nhằm mưu lợi; lừa Thạch Sanh đi chết thay mình).

+ Thạch Sanh thật thà, vị tha, có phần cả tin .

Sự đối lập giữa hai nhân vật là sự đối lập giữa phe thiện và phe ác.

**Câu 4: HS nêu suy nghĩ của bản thân.**

Có thể nêu: Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học cho bản thân: Trong cách ứng xử với mọi người, ta không nên ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà lợi dụng người khác; cần phải biết sống vì người khác. Bên cạnh đó, ta cũng cần đề phòng trước những kẻ xấu.

**Đề số 02:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“ *Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước*

*Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh*”.

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, tập 1, trang 21)

**Câu 1**. Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

**Câu 2a**. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

**Câu 2b**. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

“*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

**(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)**

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

**Câu 4**. Nêu chủ đề của truyện “Thạch Sanh”. Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh” (Kể tối thiểu 03 truyện)

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**:

* Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại truyện cổ tích.
* Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật dũng sĩ.

**Câu 2a:** HS tự xác định 01 từ ghép có trong đoạn trích và đặt câu.

Ví dụ: từ ghép “niêu cơm”

Đặt câu: Hình ảnh niêu cơm thần kì là chi tiết đặc sắc, có giá trị thẩm mĩ cao trong truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

**Câu 2b:**

Câu văn: “*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| *Cả, mấy, vạn, thấy, chỉ, cho, dọn, ra, có, một, không, muốn* | *tướng lĩnh, quân sĩ, niêu cơm, tí xíu, bĩu môi, cầm đũa* | *vẻn vẹn* |

**Câu 3:**

* Chi tiết thần kì trong đoạn trích: niêu cơm thết đãi quân lính 18 nước chư hầu của Thạch Sanh cứ ăn hết lại đầy.
* Ý nghĩa của chi tiết niêu cơm thần kì: tượng chưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

**Câu 4:**

* Chủ đề: phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện)
* Một số truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh”:

*+ Tấm Cám*

*+ Cây tre trăm đốt*

*+ Cây khế*

*….*

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề số 03: Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**:

“Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng. Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo. Cô lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hai hòn đá cọ mạnh vào nhau, bật lửa lên, rồi xẻo thịt cá nướng ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền qua thì gọi vào cứu. Hai quả trứng cũng nở thành một đôi gà đẹp, làm bạn với cô giữa cảnh đảo hoang vắng.

Một hôm, có thuyền cắm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống nhìn thấy, gáy to ba lần:

*Ò…ó…o*

*Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về*

Quan trạng cho thuyền vào xem. Vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong buồng không cho ra mắt. Hai cô chị không hay biết gì hết, khấp khởi mừng thầm, chắc mẩm chuyến này được thay em làm bà trạng. Hai cô chị thay nhau kể chuyện cô em rủi ro rồi khóc nức nở ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì. Tiệc xong, quan trạng cho gọi vợ ra. Hai cô chị xấu hổ quá, lẻn ra về lúc nào không ai hay rồi bỏ đi biệt xứ.”

(Theo *Sọ Dừa)*

**Câu 1:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 2:** Phân loại từ đơn, từ ghép, từ láy có trong câu văn sau**:**

“*Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo*”

**Câu 3a**. Cách ứng xử của Sọ Dừa từ khi đưa vợ về nhà trong đoạn trích trên cho thấy phẩm chất gì của chàng?

**Câu 3b:** Kết cục của truyện “Sọ Dừa” thể hiện mơ ước gì của nhân dân trong cuộc sống?

(GV chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b)

**Câu 4a.** Theo em, lòng đố kị gây ra những hậu quả gì?

**Câu 4b.** Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người hay chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh? Vì sao?

(GV có thể chọn 1 trong hai câu 4a hoặc 4b).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Chi tiết kì ảo:

- Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót trên đảo.

- Gà trống gáy thành tiếng người.

**Câu 2:**

Câu văn*: “Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo*”:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| Sẵn, có, đâm, cá, nổi, trên, rồi, dạt, vào, một | Con dao, cô em, đâm chết, xác cá, hòn đảo. | Lềnh bềnh, mặt biển |

**Câu 3a.** Đoạn trích làm nổi bật khả năng, phẩm chất sau của Sọ Dừa:

* Lo lắng, thương yêu vợ và có trí tuệ sáng suốt khi dự đoán trước được sự việc vợ ở nhà sẽ bị hãm hãi.
* Trí tuê sáng suốt còn bộc lộ khi Sọ Dừa bố trí tiệc ăn mừng, cố ý để vợ trong buồng để hai cô chị tự mình thấy xấu hổ về hành động của mình.
* Sọ Dừa còn là người nhân đức và độ lượng: mặc dù biết rõ lòng dạ độc ác của hai người chị nhưng chàng không một lời trách cứ, chỉ lặng lẽ đưa vợ ra chào khiến hai người chị xấu hổ, nhục nhã mà âm thầm trốn đi biệt xứ.

🡪Vẻ đẹp của Sọ Dừa chính là vẻ đẹp trí tuện và tấm lòng nhân hậu, độ lượng của nhân dân.

**Câu 3b:** Kết thúc của câu chuyện này đã thể hiện mong ước của dân gian: “Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”: những con người nhỏ bé, thấp hèn, hình dạng xấu xí như Sọ Dừa hoặc con người tốt bụng, có lòng thương người như cô Út sẽ được hưởng hạnh phúc. Những kẻ xấu xa, có dã tâm độc ác như hai cô chị sẽ bị trừng phạt.

**Câu 4a:** HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:

* Phá hoại các mối quan hệ của mình cũng như của người khác.
* Cuộc sống không thoải mái luôn nghĩ cách hãm hại người khác và cũng làm hại cả bản thân.
* Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.
* …

**Câu 4b:**

Truyện Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người chứ không chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh. Bởi vì truyện Sọ Dừa là câu chuyện thuộc kiểu người mang lốt vật, truyện luôn nhằm tập trung làm bật nổi phẩm chất ẩn bên trong hình hài dị dạng của nhân vật: nhân vật Sọ Dừa có sự đối lập giữa hình hài xấu xí bên ngoài với các phẩm chất cao quý bên trong. Sự đối lập giữa bề ngoài dị dạng và vẻ đẹp tài năng, phẩm chất cao quý thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời (bù đắp) và đề cao, khẳng định giá trị chân chính của con người. Đó là giá trị tinh thần bên trong. Và khi đánh giá con người không chỉ nhìn ở góc độ bên ngoài mà phải nhìn ở phẩm chất bên trong mới thấy được vẻ đẹp thực sự.  
**Đề bài 04: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu được sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.

Sau khi nghe xứ thần trình bày mục đích cuộc đi xứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau. Không trả lời được câu đố oái oăm ấy là tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng. Các đại thần đều vò đầu suy nghĩ. Có người dùng miệng hút. Có người bôi sáp vào sợi chỉ cho cứng để cho dễ xâu, v.v… Nhưng, tất cả mọi cách đều vô hiệu. Bao nhiêu ông trạng và các nhà thông thái đều được triệu vào đều lắc đầu bó tay. Cuối cùng, triều đình đành mời sứ thần ra ở công quán để có thời gian đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ.

Khi viên quan mang dụ chỉ của vua đến thì em còn đùa nghịch ở sau nhà. Nghe nói việc xâu chỉ vào vỏ ốc, em bé hát lê một câu:

*Tang tình tang! Tang tình tang!  
Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng,  
Bên thời lấy giấy mà bưng,  
Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang*

*Tang tình tang….*

rồi bảo:

* + Cứ theo cách đó là xâu được ngay!

Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên, con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước con mắt thán phục của sứ thần nước láng giềng.

Liền đó, vua phong cho em bé làm trạng nguyên. Vua lại sai xây dinh thự ở một bên hoàng cung để cho em ở, để tiện hỏi han”.

*(*Theo *Em bé thông minh)*

**Câu 1**. Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?  
**Câu 2**. Thử thách giải đố do ai đưa ra? Cách giải đố của nhân vật em bé có gì độc đáo?

**Câu 3.** Trong đoạn trích, việc giải đố đã thể hiện phẩm chất gì của nhân vật em bé?

**Câu 4.** Em có suy nghĩ gì về kết thúc truyện “Em bé thông minh”?

**Câu 5a:** Theo em, việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?

**Câu 5b.** Nhớ lại và ghi ra những thử thách mà nhân vật em bé phải giải đố trong truyện “Em bé thông minh”. Em thấy thú vị với lần vượt qua thử thách nào nhất của nhân vật? Vì sao?

*(GV chọn câu 5a hoặc 5b)*

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật thông minh.  
**Câu 2:**

- Thử thách giải đố do sứ thần nước láng giềng đưa ra.

- Cách giải đố của nhân vật em bé: Thay vì trả lời trực tiếp, em bé hát một câu, trong đó có chứa lời giải câu đố. Em bé đã vận dụng trí tuệ dân gian; câu đố với em cũng chỉ là một trò chơi.

**Câu 3:** Việc giải đố đã thể hiện sự thông minh, nhanh nhẹn, tài năng  của nhân vật em bé.

**Câu 4:** Truyện kết thúc có hậu, em bé được phong làm trạng nguyên, được tặng dinh thự. Đó là phẩn thưởng xứng đáng với tài năng, trí tuệ của em.

**Câu 5a. HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:**

**-** Việc tích luỹ kiến thức đời sống giúp ta có thể vận dụng vào những tình huống thực tế một cách nhạy bén, hợp lí mà đôi khi kiến thức sách vở chưa chắc đã dạy ta.

**-** Kiến thức đời sống phần lớn là kiến thức truyền miệng được ông cha ta đúc kết bao đời, truyền lại thế hệ sau nên đó là vốn trí tuệ nhân dân bao đời. Do đó kiến thức đời sống là kho kiến thức phong phú, vô tận mà ta có thể áp dụng linh hoạt, tuỳ từng hoàn cảnh.

**Câu 5b.**

**-** Trong truyện, em bé đã vượt qua 4 thử thách:

+ Lần thứ nhất: Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường.

+ Lần thứ hai: nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con.

+ Lần thứ ba: Trả lời câu đố vua giao cho chính mình, làm sao thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn

+ Lần thứ tư: câu đố hóc búa của sứ thần xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.

* HS lựa chọn và lí giải thử thách nào bản thân thấy thú vị nhất.

**Ôn tập văn bản 3: Sự tích Hồ Gươm**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Thể loại:** Truyện truyền thuyết (Truyền thuyết về địa danh).

**2. Phư­ơng thức biểu đạt chính:** Tự sự.

**3. Bố cục văn bản**: *Văn bản chia làm 02 phần:*

- P1: Từ đầu đến *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.

- P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần

**4. Các sự việc chính:**

- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.

- Lê Thận được lưỡi gươm dưới nước.

- Lê Lợi được chuôi gươm trên rừng, tra vào nhau vừa như in.

- Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.

- Đất nước thanh bình, Lờ Lợi lên làm vua, Long Quân cho đòi lại gươm thần.

- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

**🡺Tóm tắt truyện:**

Giặc Minh đô hộ nước ta, chúng làm nhiều điều bạo ngược. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn nhưng ban đầu thế yếu, lực mỏng nên thường bị thua. Đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để giết giặc. Một người đánh cá tên là Lê Thận ba lần kéo lưới đều gặp một thanh sắt, nhìn kĩ hoá ra một lưỡi gươm. Sau đó ít lâu, Lê Lợi bị giặc đuổi, chạy vào rừng bắt được chuôi gươm nạm ngọc trên cây đa, đem tra vào lưỡi gươm ở nhà Lê Thận thì vừa như in, mới biết đó là gươm thần. Từ khi có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, cuối cùng đánh tan quân xâm lược. Một năm sau khi thắng giặc, Lê Lợi đi thuyền chơi hồ Tả Vọng; Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.  
**4. Các yếu tố lịch sử và các chi tiết tưởng tượng, kì ảo trong truyện**

**\*Yếu tố lịch sử:**

Người anh hùng Lê Lợi - thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427): kéo dài trong mười năm bắt đầu từ lúc Lê Lợi dấy binh ở Lam Sơn (Thanh Hóa) và kết thúc bằng sự kiện nghĩa quân Lam Sơn đại thắng quân Minh, nhà Lê dời đô về Thăng Long.

**\*Những chi tiết tưởng tượng, kì ảo:**

- Ba lần thả lưới đều vớt được duy nhất một lưỡi gươm có khắc chữ "thuận thiên".

- Lưỡi gươm sáng rực một góc nhà.

- Chuôi gươm nằm ở trên ngọn cây đa.

- Lưỡi gươm tự nhiên động đậy.

- Rùa Vàng lên đòi gươm.

=> Ý nghĩa: Thể hiện sự đồng tình và phù hộ của thần linh của tổ tiên đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc, đồng thời làm tăng thêm sự kì ảo và hấp dẫn của câu chuyện.

**5. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Xây dựng chi tiết các chi tiết tưởng tượng, kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện: *chi tiết Long Quân cho mượn gươm thần, Rùa Vàng đòi gươm,…,*

- Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động.

**\*Nội dung:**

- Ca ngợi tính chất toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Đề cao, suy tôn Lê Lợi và nhà Lê.

- Giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  - Giới thiệu về thể loại truyền thuyết (khái niệm truyền thuyết, khái quát đặc trưng thể loại truyền thuyết…)  - Giới thiệu về truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm” , khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật… |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **1.2.1. Lạc Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn gươm thần để đánh giặc**  - Hoàn cảnh:     + Giặc Minh đô hộ nước ta, làm nhiều điều bạo ngược, coi dân ta như cỏ rác     + Nghĩa quân Lam Sơn thế lực còn yếu nên nhiều lần bị thua  → Đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn gươm thần  - Đức Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm:     + Lê Lợi: chủ tướng, nhặt được chuôi gươm ở trên ngọn cây đa trong một khu rừng     + Lê Thận: người dân đánh cá, nhặt được lưỡi gươm  → Trên lưỡi gươm có hai chữ “Thuận Thiên” nghĩa là theo ý Trời, qua đó khẳng đinh tính chất chính nghĩa của nghĩa quân Lam Sơn. Đồng thời, việc Lê Lợi nhặt được chuôi gươm và Lê Thận nhặt được lưỡi gươm cho chúng ta thấy đây là cuộc khởi nghĩa mang tính chất toàn dân  - Kết quả:     + Nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng     + Họ xông xáo đi tìm giặc chứ không phải trốn tránh như trước     + Gươm thần mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, đến lúc không còn bóng giặc nào trên đất nước nữa  **1.2.2. Lê Lợi trả gươm**  - Thời gian: một năm sau khi đuổi giặc Minh  - Địa điểm: hồ Tả Vọng  - Nhân vật đòi gươm: Rùa Vàng – sứ giả của Đức Long Quân  - Hoàn cảnh đất nước:     + Đất nước ta đã đánh tan giặc Minh xâm lược     + Chủ tướng Lê Lợi lên ngôi vua  → Ca ngợi tính chất toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa. Đồng thời, lí giải tên gọi hồ Hoàn Kiếm hay Hồ Gươm hiện nay. |
| * 1. **Đánh giá khái quát**   **\*Đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:**  **- Nghệ thuật**  + Xây dựng chi tiết các chi tiết hoang đường, kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện: *chi tiết Long Quân cho mượn gươm thần, Rùa Vàng đòi gươm,…,*  + Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động.  -**Nội dung:**  Truyền thuyết “”Sự tích Hồ Gươm” ca ngợi tính chất chính nghĩa, tính chất nhân dân và chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược do Lê Lợi lãnh đạo ở đầu thế kỉ XV và giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm, đồng thời thể hiện khát vọng hòa bình dân tộc  \***Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của bản thân.** |

1. **Định hướng phân tích**

Hồ Gươm là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô Hà Nội. Tên hồ gắn liền với truyền thuyết Rùa Vàng đòi lại gươm thần mà Long Quân đã cho Lê Lợi mượn để đánh tan quân xâm lược nhà Minh, đem lại thái bình cho đất nước. Truyền thuyết “*Sự tích Hồ Gươm*” là một trong những tác phẩm tiêu biểu có cốt lõi lịch sử ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đồng thời lí giải tên gọi hồ Gươm.  
  
 Truyền thuyết “*Sự tích Hồ Gươm*” có hai câu chuyện vừa lồng ghép vừa tách bạch với nhau: câu chuyện mượn gươm và câu chuyện trả gươm. Chúng có nội dung riêng nhưng đồng thời bổ sung ý nghĩa cho nhau để khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

**Ở câu chuyện mượn gươm, tác giả dân gian đã miêu tả hoàn cảnh mượn gươm vô cùng đặc biệt.** Vào thủa ấy, giặc Minh lấy cớ phù Trần diệt Hồ mà thực chất là sang xâm chiếm, đô hộ nước ta. Cuộc sống của nhân dân vô cùng khổ cực, bị quân Minh chèn ép, bức hại. Trước tình cảnh lầm than của nhân dân, một người tủ trưởng tên là Lê Lợi đã dấy binh khởi nghĩa. Nhưng buổi ban đầu nghĩa quân còn yếu, nhiều lần bị đánh lui. Thấy vậy, đức Long Quân bèn cho Lê Lợi mượn gươm thần. Nhưng cách Long Quân cho mượn gươm cũng hết sức đặc biệt, ngài không đưa tận tay cho Lê Lợi mà phải trải qua một quá trình gian nan.  Long Quân cho gươm mắc vào lưới đánh cá của Lê Thận (một người dưới trướng của Lê Lợi) ba lần, Lê Thận lần nào cũng gỡ lấy gươm rồi vứt trở lại sông, qua khúc sông khác thả lưới lại vẫn vớt được lưỡi gươm ấy. Thấy sự lạ, Lê Thận bèn mang gươm trở về. Còn chuôi gươm lại là do vị chủ tướng Lê Lợi lấy được trên ngọn cây đa. Cách cho mượn gươm của Long Vương cho thấy rằng đây là thanh gươm thần, bởi vậy không thể trao theo một cách thức dễ dàng mà phải vượt qua thử thách mới có được nó. Không chỉ vậy, hình ảnh lưỡi gươm và chuôi gươm được tìm thấy ở hai địa điểm khác nhau (dưới nước, trên rừng) cũng cho thấy muốn đánh lại kẻ thù thì toàn dân ta phải đoàn kết, hợp nhất, chỉ có như vậy mới tạo nên sức mạnh to lớn đánh đuổi kẻ thù. Gươm có chữ “Thuận thiên”, điều đó cho thấy cuộc khởi nghĩa chính nghĩa; hợp ý trời, lòng dân; được thần linh ủng hộ, cũng như lời của Lê Thận khẳng định: “*Đây là thần linh có ý phó thác cho mình làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo minh công và thanh gươm này để báo đền xã tắc*”. Và quả nhiên, từ khi có được gươm thần, sức mạnh của nghĩa quân ngày càng lớn mạnh, chẳng mấy chốc đã đánh lui được quân địch, khiến chúng phải rút lui về nước. Sức mạnh của thanh kiếm cũng là minh chứng cho ta thấy sức mạnh của tinh thần đoàn kết. Dưới sự lãnh đạo anh minh, sáng suốt của Lê Lợi, sự đồng lòng nhất chí của toàn dân thử thách nào cũng có thể vượt qua, kẻ thù nào cũng có thể đánh thắng.

**Vậy còn câu chuyện Lê Lợi trả lại gươm thần diễn ra như thế nào?** Trước tiên là hoàn cảnh trả gươm. Khi quân Minh thảm bại phải trở về nước, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của chủ tướng Lê Lợi đã hoànn thành sứ mệnh cứu nước, nhân dân ta được hưởng cuộc sống ấm no, yên bình. Một năm sau, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại gươm thần. Long Quân không đòi lại gươm ngay lúc quân ta giành chiến thắng mà phải một năm sau, bởi lúc này nước nhà mới ổn định, kinh tế quân sự đã được phục hồi và ngày càng vững mạnh. Chi tiết trả gươm đã thể hiện ước vọng hòa bình của dân tộc ta, đồng thời đây cũng là lời nhắc nhở, cảnh báo đối với những kẻ thù còn đang lăm le xâm lược nước ta. Hình ảnh Rùa Vàng hiện lên giữa hồ đớp lấy thanh kiếm rồi lặn xuống hồ sâu, mặt hồ vẫn le lói những ánh sáng. Đây là một chi tiết kì ảo mang tính thiêng liêng, huyền bí. Đồng thời chi tiết này cũng để giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm (hồ trả gươm). Hồ Hoàn Kiếm gắn liền với chi tiết mang tính huyền bí đã góp phần thiêng liêng hóa một địa danh lịch sử.

Với sự kết hợp hài hòa các yếu tố li kì, huyền bí với các yếu tố lịch sử, truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* đã giải thích nguồn gốc ra đời của tên gọi Hồ Gươm. Truyền thuyết cũng ca ngợi, tôn vinh tính chất chính nghĩa, tính chất nhân của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Tên hồ Hoàn Kiếm đồng thời cũng dùng để đánh dấu chiến thắng của dân tộc, thể hiện ước mơ, khát vọng hòa bình của nhân dân.

Đọc truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm*, ta không chỉ được sống lại những năm tháng gian lao và anh dũng của ông cha ta thuở "bình Ngô” mà còn được bồi đắp, nâng cao thêm niềm tự hào dân tộc, được chiêm ngưỡng những di tích lịch sử, văn hóa trên cố đô Thăng Long. Truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm” sẽ sống mãi trong tâm thức người Việt với bao niềm tự hào, tự tôn dân tộc giống như lời thơ:

*“Hoàn Kiếm danh lừng rạng cõi mây  
Vua Lê gươm trả chính nơi này  
Giặc Minh bạo phát ngày xâm lược  
Nam quốc thanh bình buổi thoát vây  
Đuổi hết gian tà sông núi vững  
Gom về phước hạnh nước nhà xây  
Ngàn năm con cháu hoài ơn nghĩa  
Bình định sơn hà mãi nhớ đây”*

*(Khuyết danh)*

**III. LUYỆN ĐỀ**

**\*Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1** Giặc xâm lược được nhắc đến trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm là:

A. Giặc Ân.

B. Giặc Tống.

C. Giặc Thanh.

D. Giặc Minh

**Đáp án D**

**Câu 2.** Trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm có đề cập đến cuộc khởi nghĩa nào trong lịch sử dân tộc?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Lí Bí.

C. Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo**.**

D. Khởi nghĩa Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc lãnh đạo.

**Đáp án C**

**Câu 3:** Địa bàn đầu tiên nơi nghĩa quân dấy nghĩa được nhắc đến trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm là thuộc tỉnh nào?

A. Thanh Hóa

B. Hà Tĩnh.

C. Nghệ An.

D. Hà Nội.

**Đáp án A**

**Câu 4.** Tại sao chúng ta khẳng định Sự tích Hồ Gươm là truyền thuyết?

A. Ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh

B. Kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa

C. Câu chuyện lịch sử về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể bằng trí tưởng tượng, bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử

D. Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng của tác giả.

**Đáp án C**

**Câu 5.**  Ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

A. Long Vương

B. Long Quân

C. Âu Cơ

D. Là một nhân vật khác

**Đáp án B**

**Câu 6: .**  Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm thể hiện:

A. Lê Lợi là người "nhà Trời" được cử xuống giúp dân ta đánh giặc.

B. Tính chất chính nghĩa, hợp lòng dân, ý trời của cuộc khởi nghĩa

C. Niềm tin vững chắc của nhân dân ta đối với sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.

D. Do lực lượng nghĩa quân non yếu nên cần giúp đỡ.

**Đáp án B**

Câu 7: Hành động trả gươm của Lê Lợi trong Sự tích Hồ Gươm thể hiện điều gì?

A. Khát vọng hòa bình, yên ổn của dân tộc ta.

B. Lòng biết ơn vô hạn đối với những vi thần đã phù trợ cho cuộc kháng chiến.

C. Sự tin tưởng vào một nền hòa bình vĩnh viễn cho đất nước.

D. Truyền thống tôn trọng lẽ phải, sự công bằng "có mượn, có trả" của dân tộc ta.

**Đáp án D**

**\*Bài tập đọc hiểu:**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Sự tích Hồ Gươm” :

**Đề bài 01: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Vào thời ấy, giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam. Chúng coi dân ta như cỏ rác, thi hành nhiều điều bạo ngược làm cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy. Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần bị giặc đánh cho tan tác. Thấy vậy, đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để họ giết giặc”.*

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1 – trang 25)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3.** Theo em, tại sao đức Long quân lại quyết định cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

**Câu 4.** Em hãy nhớ và ghi ra cách thức đức Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần. Thử nêu suy nghĩ về ý nghĩa của cách thức mượn gươm đó.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ 3.

**Câu 2:** Nội dung chính: Hoàn cảnh đức Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần.

**Câu 3:** Đức Long Quân cho mượn gươm thần vì:

- Giặc Minh đô hộ nước ta, chúng làm điều bạo ngược, nhân dân ta căm thù chúng đến tận xương tủy.

- Khởi nghĩa Lam Sơn là đội quân chính nghĩa chống lại kẻ thù bạo tàn nhưng thế lực còn yếu nên nhiều lần bị thua.

- Đức Long Quân muốn cho nghĩa quân chiến thắng quân giặc, mang lại cuộc sống hòa bình, yên ấm cho nhân dân.

🡺Việc Long Quân cho mượn gươm thần chứng tỏ cuộc khởi nghĩa được tổ tiên, thần thiêng ủng hộ

**Câu 4:** Đức Long Quân cho chủ tướng Lê Lợi nhận được gươm báu với cách thức đặc biệt:

- Đức Long Quân không trực tiếp đưa cho Lê Lợi mà thông qua nhân vật Lê Thận. Việc Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (dưới nước) còn Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (trên rừng) chứng tỏ sự hòa hợp giữa nhân dân và người đứng đầu (Lê Lợi); kết hợp sức mạnh miền ngược với miền xuôi.

- Các bộ phận của gươm báu khớp vào với nhau, lưỡi gươm phát sáng và có hai chữ "Thuận Thiên", tượng trưng cho sức mạnh trên dưới đồng lòng của nhân dân ta. Sức mạnh đó đà làm nên chiến thắng chống lại kẻ thù xâm lược. Cách trao gươm như vậy vừa có ý nghĩa kì lạ, vừa linh thiêng và sâu sắc.

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Sau khi đuổi sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi, lên làm vua được khoảng một năm, một hôm Lê Lợi cưỡi thuyền rồng quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân dịp đó, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi chiếc thuyền tiến ra giữa hồ, thì tự nhiên có một con rùa to lớn nhô đầu và mai lên khỏi mặt nước. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng trên và nhận thấy lưỡi gươm đeo bên mình cũng đang động đậy. Rùa Vàng không sợ người, nhô đầu cao lên nữa và tiến sát về phía thuyền vua. Nó đứng nổi lên trên mặt nước và nói:*

* *Bệ hạ hoàn gươm lại cho Long quân!*

*Nghe nói thế, nhà vua bỗng hiểu ra, bèn thò tay rút gươm ra khỏi bao, cung kính cảm tạ thần linh. Chỉ một lát, thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay đến phía Rùa Vàng. Nhanh như cắt, Rùa há miệng đớp lấy thanh gươm và lặn xuống nước. Cho đến khi cả gươm và Rùa đã chìm sâu xuống nước, người ta vẫn còn thấy vệt sáng le lói dưới mặt hồ xanh.*

*Khi thuyền của bá quan tiến kịp thuyền rồng, vua liền báo ngay cho họ biết:*

* *Đức Long Quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai Rùa lấy lại.*

*Từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.”*

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1 – trang 27)

**Câu 1.** *Truyện “Sự tích Hồ Gươm” thuộc thể loại nào?*

A. Truyền thuyết về người anh hùng.

B. Truyền thuyết về thời kì dựng nước.

C. Truyền thuyết về địa danh.

**Câu 2.** Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3.** Nêu ý nghĩa của hình ảnh*vệt sáng le lói dưới mặt hồ xanh* sau khi cả gươm và Rùa đã chìm sâu xuống nước.

**Câu 4.** Có một du khách nước ngoài đến Việt Nam và muốn tìm hiểu về Hồ Gươm. Nếu em là hướng dẫn viên cho du khách đó thì em sẽ giới thiệu những điều gì về địa danh này?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Đáp án C. Truyền thuyết về địa danh.

**Câu 2**: *Sau khi đuổi sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi, lên làm vua được khoảng một năm. Một hôm* nhà vua ngự thuyền rồng dạo chơi trên hồ, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại gươm.

**Câu 3:** Ý nghĩa hình ảnh vệt sáng le lói phản lại trên mặt hồ:

+ Gợi ra cảnh đẹp, kì ảo và thiêng liêng, tăng thêm chất thơ cho tác phẩm truyện.

+ Đó là ánh hào quang, niềm tự hào về chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đánh giặc cứu nước.

**Câu 4:** HS bày tỏ suy nghĩ của mình.

Có thể nêu: Em sẽ giới thiếu lịch sử tên gọi, đặc điểm quang cảnh của hồ,…

* Hồ Gươm không chỉ là danh lam thắng cảnh đẹp của Hà Nội, nó còn là di tích lịch sử của Việt Nam.
* Trước hết, Hồ Gươm được gắn với truyền thuyết Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn được sự giúp đỡ của Đức Long Quân đã giúp nước ta thoát khỏi ách đô hộ của giặc Minh xâm lược. Sự tích trả gươm rùa thần của Lê Lợi đã làm nên cái tên "Hồ Gươm" hay Hồ Hoàn Kiếm.
* Ngày nay, Hồ Gươm cũng với Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc trở thành biểu tượng của thủ đô Hà Nội, là thắng cảnh thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.
* …

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề số 03: Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

Ngày đó, vua Hùng trị vì [3]đất nước. Thấy mình đã gìa, sức khỏe ngày một suy yếu, vua có ý định chọn người nối ngôi [4]. Vua có cả thảy hai mươi hai người con trai, người nào cũng đã khôn lớn và tài trí hơn người. Vua bèn quyết định mở một cuộc thi để kén chọn.

Vua Hùng cho hội họp tất cả các hoàng tử [5] lại. Vua truyền bảo:

– Cha biết mình gần đất xa trời [6]. Cha muốn truyền ngôi cho một trong số anh em các con. Bây giờ mỗi con hãy làm một món ăn lạ để cúng tổ tiên [7]. Ai có món ăn quý vừa ý ta thì sẽ được ta chọn.

Nghe vua cha phán truyền thế, các hoàng tử thi nhau cho người đi khắp mọi nơi lùng kiếm thức ăn quý. Họ lặn lội lên ngàn [8], xuống biển không sót chỗ nào.

Trong số hai mươi hai hoàng tử, có chàng Liêu là hoàng tử thứ mười tám. Mồ côi mẹ từ nhỏ, chàng Liêu từng sống nhiều ngày cô đơn. Chẳng có ai giúp đỡ chàng trong việc lo toan tìm kiếm món ăn lạ. Chỉ còn ba ngày nữa là đến kỳ thi mà Liêu vẫn chưa có gì. Đêm hôm đó, Liêu nằm gác tay lên trán lo lắng, suy nghĩ rồi ngủ quên lúc nào không biết. Liêu mơ mơ màng màng thấy có một vị nữ thần [9] từ trên trời bay xuống giúp chàng. Nữ thần bảo:

– To lớn trong thiên hạ [10] không gì bằng trời đất, của báo nhất trần gian [11] không gì bằng gạo. Hãy đem vo [12] cho tôi chỗ nếp này, rồi kiếm cho tôi một ít đậu xanh.

Rồi Liêu thấy thần lần lượt bày ra những tàu lá rộng và xanh. Thần vừa gói vừa giảng giải:

– Bánh này giống hình mặt đất. Đất có cây cỏ, đồng ruộng thì màu phải xanh xanh, hình phải vuông vắn. Trong bánh phải cho thịt, cho đỗ để lấy ý nghĩa đất chở cầm thú [13], cỏ cây… Rồi đem thứ nếp trắng đồ [14] lên cho dẻo, giã ra làm thứ bánh giống hình trời: màu phải trắng, hình phải tròn và khum khum như vòm trời…

Tỉnh dậy, Liêu bắt đầu làm bánh y như trong giấc mộng.

(Trích *Bánh chưng bánh giầy)* **Câu 1**. Nêu thể loại và nhân vật chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, Lang Liêu là người như thế nào?

**Câu 3**. Tại sao trong các hoàng tử, chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ? Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng đã thể hiện quan niệm và ước mơ gì của nhân dân ta trong cuộc sống?

**Câu 4.a.** Hiện nay, để chào đón Tết Nguyên đán, nhiều trường học tổ chức cho học sinh thi gói bánh chưng. Em có suy nghĩ gì về hoạt động này.

**Câu 4.b.**  Hiện nay, đặc biệt ở các thành phố, nhiều gia đình Việt không còn duy trì tục gói bánh chưng ngày Tết. Em có suy nghĩ gì về thực trạng này?

**(GV chọn một trong hai câu)**

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Đoạn văn nằm trong tác phẩm truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy.* Nhân vật chính là Lang Liêu.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, Lang Liêu là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.

**Câu 3:**

Lí do chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ là:

* Chàng sớm mồ côi mẹ, so với anh em, chàng là người thiệt thòi nhất.
* Tuy là con vua nhưng chàng rất mực chăm chỉ, lại hiền hậu, hiếu thảo.
* Đồng thời, chàng là người có trí sáng tạo, hiểu được ý thần: “*Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo*” và lấy gạo làm bánh để lễ Tiên vương. (Thần chỉ mách nước cho Lang Liêu nguyên liệu chứ không làm lễ vật giúp Lang Liêu. Tự Lang Liêu phải sáng tạo ra 2 thứ bánh đẻ dâng lên Tiên Vương).

=>Truyện đã thể hiện ý nguyện của nhân dân lao động: những người hiền lành, chăm chỉ sẽ luôn nhận được sự giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.

**Câu 4.a.**

Theo em, hoạt động thi gói bánh chưng ở các trường học là một hoạt động bổ ích, hay và sáng tạo, cần được tổ chức rộng rãi hơn nữa. Hoạt động này có nhiều ý nghĩa:

* *Là cuộc thi bổ ích hướng HS nhớ về những phong tục tập quán của ngày Tết cũng như lưu giữ nét đẹp cổ truyền của dân tộc ta.*
* Tạo ra một sân chơi lành mạnh, giúp các bạn HS thể hiện sự tài năng, khéo léo của mình .
* Đây còn là cơ hội quý giá để trải nghiệm một trong những hoạt động nổi bật của dịp Tết cổ truyền, giúp xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa học sinh trong trường với nhau; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, kĩ năng trong các hoạt động tập thể.

**Câu 4.b.**

* Ở nhiều thành phố, do tính chất công việc quá bận rộn, nhiều người bỏ qua không gói bánh trưng nữa mà thay vào đó họ chọn hình thức nhanh gọn hơn đó là mua trực tiếp từ những người bán hàng để về thờ cúng.
* Tuy nhiên, tục gói bánh trong mỗi gia đình nên được giữ gìn và phát huy, bởi thông qua hoạt động này sẽ tăng thêm tình cảm gia đình khi mọi người quây quần bên nhau cùng trải qua các công đoạn để có những chiếc bánh ngon đẹp. Hơn nữa, thông qua hoạt động này, thế hệ trước còn giáo dục thế hệ sau về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hướng đến tổ tiên mỗi dịp Tết đến xuân về.

**Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“...Về phần Vua Hùng, từ ngày đầy cả gia đình An Tiêm ra đảo hoang, vua luôn nghĩ rằng An Tiêm đã chết rồi, đôi khi nghĩ tới vua cũng bùi ngùi thương xót. Cho đến một ngày, được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng, vua rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà. An Tiêm rất mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín đem về tặng cho bà con lối xóm. Còn một số quả An Tiêm giữ lại lấy hạt để gieo trồng. Đó chính là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta vẫn ăn ngày nay.*

*Về sau khắp nước ta đều có giống dưa hấu. Nhưng người ta nói chỉ có huyện Nga Sơn là trồng được những quả ngon hơn cả, vì nơi ấy xa là hòn đảo An Tiêm ở, trải qua mấy nghìn năm nước cạn, cát bồi nay đã liền vào với đất.”*

*(Trích truyền thuyết Mai An Tiêm)*

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

**Câu 2**: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với nhân vật và địa danh nào?

**Câu 3**: Việc vua Hùng “*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà”* sau khi đã đầy họ ra đảo nói lên điều gì*?*

**Câu 4**: Hãy thử *tưởng tượng, nếu rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc, em sẽ làm gì?*

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên: Tự sự

**Câu 2**: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với người anh hùng Mai An Tiêm và địa danh huyện Nga Sơn (Thanh Hóa).

**Câu 3**: Việc vua Hùng “*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà” sau khi đã đầy họ ra đảo vì:*

+ Khi vua *được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng.*

+ Nhà vua nhận ra sai lầm của mình, đồng thời vua trân trọng, khâm phục giá trị của tinh thần tự lực, tự cường, biết vượt lên hoàn cảnh, chăm chỉ lao động của Mai An Tiêm.

**Câu 4**: HS biết đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc và chia sẻ hướng giải quyết.

HS đưa ra cách giải quyết khó khăn nếu thuyết phục là cho điểm. GV cần linh hoạt để đánh giá kĩ năng giải quyết vấn đề của HS:

Gợi ý: Nếu chẳng may rơi vào hoàn cảnh khó khăn, em cần bình tĩnh, không được hoang mang sợ hãi. Tìm cách giải quyết khó khăn như tìm người giúp, chủ động, tập suy nghĩ theo hướng tích cực, tập thích nghi với khó khăn, tuyệt đối không được bi quan...

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: Ôn tập từ đơn và từ phức**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Nhắc lại kiến thức về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)**

\***Từ đơn** là từ được cấu tạo bởi chỉ một tiếng.   
VD: sách, bút, tre, gỗ....   
\* **Từ phức** là từ được cấu tạo từ hai tiếng trở lên.   
VD: xe đạp, bàn gỗ, sách vở, quần áo, lấp lánh...   
\* **Phân biệt các loại từ phức**: Từ phức đựoc chia ra làm hai loại là Từ ghép và Từ láy.   
+ **Từ ghép**: là những từ có cấu tạo từ hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.   
Căn cứ vào quan hệ mặt nghĩa giữa các tiếng trong từ ghép, người ta chia làm hai loại: *từ ghép đẳng lập* *và từ ghép chính phụ*VD: sách vở, bàn ghế, quần áo ( từ ghép đẳng lập)   
Xe đạp, lốp xe, ( từ ghép chính phụ)   
+ **Từ láy:** là những từ được cấu tạo bởi hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt âm. Trong từ láy chỉ có một tiếng gốc có nghĩa, các tiếng khác láy lại tiếng gốc   
VD: Lung linh, xinh xinh, đo đỏ..   
Từ láy chia ra làm hai loại: *Láy bộ phận* ( láy âm và láy vần) và *láy toàn bộ*

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

\*GV tổ chức trò chơi: Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

- GV chia lớp thành 2 dãy. Mỗi dãy là một đội.

- Các thành viên lần lượt lên bảng ghi các đáp án từ theo yêu cầu của GV; mỗi HS chỉ được viết 01 từ/01 lần lên bảng.

**+ Vòng 1(03 phút)**: ghi nhanh các từ ghép và từ láy có trong truyện “Thạch Sanh”

|  |  |
| --- | --- |
| Truyện cổ tích “Thạch Sanh” | |
| Từ ghép | Từ láy |
| … | … |

+ Vòng 2 (05 phút): ghi nhanh các từ láy tìm được vào các cột

|  |  |
| --- | --- |
| Từ láy tượng hình | Từ láy tượng thanh |
| … | … |

\*Các bài tập thực hành khác:

1. **Bài tập 1: Tìm từ đơn, từ phức trong đoạn văn sau:**

*Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cẩm roi, nhảy lên mình ngựa.*

*(Thánh Gióng)*

**Gợi ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** | |
| ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** |
| vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp | lẫm liệt |

**2.** **Bài tập 2:** Xếp các từ:*châm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng, vương vấn, tươi tắn* vào 2 cột: từ ghép và từ láy.

**Gợi ý trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ láy** | **Từ ghép** |
| *chậm chạp, mê mẩn, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tắn, vương vấn* | *châm chọc, mong ngóng, phương hướng* |

**3.Bài tập 3: Tạo ra từ ghép từ các tiếng dưới đây:**

*a. ngựa b. sắt c. thi d. áo*

**Gợi ý**

a. con ngựa, ngựa đực

b. ngựa sắt, sắt thép

c. kì thi, thi đua

d. áo quần, áo giáp, áo dài

**4.Bài tập 4:**

1. Tìm các từ láy có trong đoạn thơ sau:

*Lặng yên bên bếp lửa*

*Vẻ mặt Bác trầm ngâm*

*Ngoài trời mưa lâm thâm*

*Mái lều tranh xơ xác*

*Anh đội viên nhìn Bác*

*Càng nhìn lại càng thương*

*Người Cha mái tóc bạc*

*Đốt lửa cho anh nằm*

*Rồi Bác đi dém chăn*

*Từng người từng người một*

*Sợ cháu mình giật thột*

*Bác nhón chân nhẹ nhàng*

*(*Trích *“Đêm nay Bác không ngủ” -* Minh Huệ)

1. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của một từ láy đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

**Gợi ý trả lời:**

1. Các từ láy được sử dụng trong bài: *trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng.*
2. Từ láy *“trầm ngâm” trong câu thơ “Vẻ mặt Bác trầm ngâm:*

* Nghĩa của từ “trầm ngâm”: chỉ dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì
* Tác dụng: Từ láy có tác dụng tạo hình, gợi ra dáng vẻ đầy lo nghĩ của Bác trong đêm khuya, qua đó càng làm nổi bật tấm lòng bao dung, vĩ đại, hết lòng vì dân vì nước của Người.

1. **Bài tập 5:**
2. Cho các tiếng sau, em hãy tạo thành các từ láy: *nhỏ, nhức, chênh, tan, long, nhẹ, lắp*.
3. Đặt câu với các từ láy vừa tìm được.

**Gợi ý trả lời:**

1. Các từ láy được tạo thành: *Nhỏ nhắn, nhức nhối, chênh vênh, tan tành, long lanh, nhẹ nhàng, lắp bắp*
2. *HS tự đặt câu:*

Ví dụ:

* “Nhỏ nhắn”: Cô giáo em có mái tóc dài, dáng người nhỏ nhắn, nước da trắng hồng.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích** thuộc loại văn kể chuyện – văn tự sự.

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích là dùng lời văn của mình kể lại nội dung một truyện truyền thuyết hoặc có tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe)

**2. Yêu cầu đối với kiểu bài.**

- Người kể sử dụng ngôi thứ 3.

- Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.

- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.

**3. Các bước**

**\*Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc lại tác phẩm truyện cần kể lại.

- Xem xét các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

**\*Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**

***- Tìm ý bằng cách đặt ra và trả lời các câu hỏi như****:*

+ Truyền thuyết/truyện cổ tích kể về chuyện gì?

+ Truyện có những sự kiện và nhân vật chính nào?

+ Diễn biến của câu chuyện (mở đầu, phát triển, kết thúc) ra sao?

+ Có thể thêm, bớt những chỉ tiết, hình ảnh,... của truyện này như thế nào?

+ Truyện gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì?

***- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:***

**+ Mở bài:** Giới thiệu truyện truyền thuyết/truyện cổ tích sẽ kể lại (tên truyện, lí do kể).

**+ Thân bài:** Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày sự việc đã xảy ra trong câu chuyện theo trình tự thời gian.

**+ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

**\*Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về truyền thuyết/truyện cổ tích.

**d. Kiểm tra và chỉnh sửa**

✪ **THỰC HÀNH VIẾT: KỂ LẠI TRUYỀN THUYẾT/TRUYỆN CỔ TÍCH**

**Đề 01**: *Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng*.

**Đề 02**: *Kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh*.

**GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:**

**Đề 01:** *Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng*.

1. **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

- Đọc lại truyền thuyết *Thánh Gióng*; ghi lại những sự kiện chính; tưởng tượng về nhân vật Thánh Gióng.

🡺Các sự việc chính:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thối.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời.

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại..

- Suy nghĩ về những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

+ Truyền thuyết Thánh Gióng kể lại truyện về người anh hùng làng Gióng một mình đánh đuổi giặc Ân bảo vệ nước nhà

+ Diễn biến của cân chuyện (mở đâu, phát triển, kết thúc) dựa theo các sự kiện chính như đã nêu ở phần chuẩn bị

+ Có thể thêm bớt, thay đổi từ ngữ, cách đặt cây, thêm một vài chi tiết có yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc tưởng tượng thêm cái kết khác cho câu chuyện hấp dẫn hơn

+ Truyện cho em lòng biết ơn những người anh hùng đã xả thân bảo vệ hòa bình đất nước, tinh thần yêu nước quyết tâm xây dựng và bảo vệ non sông đất Việt

**\*Lập dàn ý:** *Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:*

**1. Mở bài:** Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.

**2. Thân bài:** Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thối.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

**Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

**c.Bước 3: Viết bài :** HS dựa vào dàn ý để viết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Dàn ý chính** | **Lời văn của em** |
| Giới thiệu truyện và lí do kể lại truyện | Tuổi thơ em lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vãn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, em như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện em ấn tượng nhất đó là truyền thuyết *Thánh Gióng*. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người anh hùng đánh giặc giữ nước. |
| Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng | Câu chuyện ấy xảy ra từ đời Hùng Vương thứ sáu". Ở làng Gióng có hai ông bà già nổi tiếng là sống phúc đức. Hai ông bà rất mong có một đứa con. Thế rồi, một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, bà ngạc nhiên kêu lớn: “Chao ôi! Bàn chân ai mà to thế này!”. Tò mò nên bà đưa chân vào ướm thử , không ngờ về nhà bà mang thai.  Điều kì lạ là mãi 12 tháng sau bà mới sinh được một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng rỡ vô cùng. Nhưng kì lạ hơn nữa là đứa trẻ đã lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy. |
| Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi | Bấy giờ giặc Ân thế mạnh như chẻ tre tràn vào xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu là đốt phá nhà cửa, giết người cướp của đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi lại chúng. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm tướng tài để giúp vua cứu nước.Đứa bé nghe tiếng rao của sứ giả, bỗng cựa mình và cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Ai nấy đứng nghe khôn xiết lạ lùng. Cho là thần nhân xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu với nhà vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.  Càng lạ hơn nữa, kể từ hôm gặp sứ giả, chú bé bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn không biết no, áo vừa mới mặc đã chật. Hai vợ chồng làm lụng cực nhọc , chạy ngược chậy xuôi mà không đủ nuôi con bèn cậy nhờ hàng xóm. Bà con *ai cũng mong cậu đi giết giặc cứu nước nên chẳng nề hà gì, cùng góp gạo nuôi cậu bé.*  Khi ăn đến mười nong cơm, ba nong cà, mỗi lần ăn xong một nong lại vươn vai và vụt lớn lên như thổi. Vải vóc do dân làng mang đến rất nhiều để may quần áo mà vẫn không đủ |
| Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời | Ngày ấy, giặc vừa đến sát chân núi Trâu thì sứ giả cũng kịp mang vũ khí tới. Gióng bèn vươn vai đứng dậy, lập tức trở thành một tráng sỹ, khoác áo giáp, cầm roi sắt, chào mẹ và dân làng rồi nhảy lên ngựa. Cả người cả ngựa lao vun vút ra trận. Trên chiến trường, Gióng tung hoành ngang dọc, tả đột hữu xung, giặc chết dưới tay như ngả rạ. Bỗng gậy sắt gãy, Gióng nhanh như chớp nhổ tre bên đường làm vũ khí mới. Giặc sợ hãi chạy trốn, dẫm đạp lên nhau mà chết  Dẹp giặc xong, cậu Gióng không quay về kinh để nhận công ban thưởng mà thúc ngựa đến núi Sóc, bỏ lại áo giáp sắt, một người một ngựa bay thẳng về trời. |
| Vua và dân làng ghi nhớ công ơn Thánh Gióng; những dấu tích Gióng để lại. | Sau khi thắng trận, để nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ở làng quê, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương, phong mẹ Gióng là Thánh Mẫu Bảo Vương, cho làng có xóm Ban nơi Gióng sinh ra được đặt tên là làng Phù Đổng.    Nhiều đời sau người ta còn kể, những nơi ngựa phi qua để lại ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy. |
| Nêu cảm nghĩ của em về truyện | Câu chuyện về người anh hùng Thánh Gióng đã khơi dậy trong em lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Em tự nhủ sẽ học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi. |

**d. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**

- Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1.Bài viết đã thể hiện đúng nội dung câu chuyện hay chưa?

..............................................................................................................................

2. Hãy tích vào ô tương ứng: Điểm thay đổi trong nội dung và cách kể lại câu chuyện:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Bài viết có thay đổi về từ ngữ, cách đặt câu | Có | Không |
| * Bài viết đã thêm một vài chi tiết |  |  |
| * Bài viết đã thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm |  |  |
| * Bài viết nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của người viết |  |  |

(Ghi rõ các điểm thay đổi)

3.Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung thêm nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

............................................................................................................................

**Đề 02: *Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh”***

1. **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

* Xác định đề tài: Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì? Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?

Đề bài yêu cầu kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh thuộc kiểu bài tự sự, hướng đến người đọc là HS và GV.

- Đọc lại truyện Thạch Sanh; ghi lại những sự kiện chính; tưởng tượng về nhân vật Thạch Sanh.

🡺 Các sự việc chính:

+ Sự ra đời, lớn lên của Thạch Sanh và kết nghĩa anh em với Lí Thông.

+ Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công.

+ TS diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị Lý Thông cướp công; cứu thái tử con vua Thuỷ Tề và bị vu oan vào tù.

+ TS được giải oan và lấy công chúa.

+ TS chiến thắng quân 18 nước chư hầu và được nhường ngôi.

- Suy nghĩ về những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

**b. Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý.**

**\*Tìm ý.**

+ Truyện cổ tích Thạch Sanh kể lại truyện về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng cứu người, trải qua bao khó khăn, thử thách để đi tới hạnh phúc.

+ Diễn biến của cân chuyện (mở đâu, phát triển, kết thúc) dựa theo các sự kiện chính như đã nêu ở phần chuẩn bị

+ Có thể thêm bớt, thay đổi từ ngữ, cách đặt cây, thêm một vài chi tiết có yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc tưởng tượng thêm cái kết khác cho câu chuyện hấp dẫn hơn

+ Truyện cho em có niềm tin vào chiến thắng của cái thiện trước cái ác và phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác trong cuộc sống.

**\*Lập dàn ý:** *Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:*

**1. Mở bài:** Giới thiệu truyện và lí do em kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh.

**2. Thân bài:** Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thạch Sanh đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Sự ra đời, lớn lên của Thạch Sanh và kết nghĩa anh em với Lí Thông.

+ Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công.

+ TS diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị Lý Thông cướp công; cứu thái tử con vua Thuỷ Tề và bị vu oan vào tù.

+ TS được giải oan và lấy công chúa.

+ TS chiến thắng quân 18 nước chư hầu và được nhường ngôi.

**3. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thạch Sanh.

**c. Bước 3: Viết bài :** HS dựa vào dàn ý để viết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Dàn ý chính** | **Lời văn của em** |
| Giới thiệu truyện và lí do kể lại truyện | “*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa*”  (Lâm Thị Mỹ Dạ)  Thật vậy, truyện cổ tích đã đưa ta đến với thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học mà người xưa gửi gắm. Những bài học của người xưa đã thấm sâu trong từng lời truyện mà bà ngoại vẫn kể cho tôi mỗi tối. Một trong những truyện cổ tích mà tôi ấn tượng nhất đó là Thạch Sanh. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng để cứu người. |
| Sự ra đời, lớn lên của Thạch Sanh và kết nghĩa anh em với Lí Thông | Xưa có đôi vợ chồng tuy đã già nhưng chưa có con. Họ rất tốt bụng, nhân ái, hay giúp đỡ người khác nên được Ngọc Hoàng thương, bèn phái Thái tử đầu thai làm con của họ với tên gọi Thạch Sanh. Hai vợ chồng tuổi cao sức yếu đã sớm qua đời, chỉ còn Thạch Sanh mồ côi sống một mình trong túp lều dưới gốc đa, hành nghề kiếm củi.  Một hôm, có tên bán rượu tên là Lí Thông đi qua đó, vô tình biết Thạch Sanh là người khỏe mạnh, sức khỏe hơn người nên đã lân la làm quen, kết thân làm anh em kết nghĩa. Thạch Sanh từ đứa trẻ mồ côi nay có thêm người anh em vô cùng vui mừng, cảm động, nào ngờ được mình bị lợi dụng. Thạch Sanh từ hôm đó từ giã gốc đa, về sống chung với mẹ con Lý Thông. |
| Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công | Bấy giờ trong vùng có con Chằn tinh biết phép lạ thường ăn thịt người. Quan quân không làm gì được, dân làng phải lập miếu thờ cho nó, hằng năm phải nộp một người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ quấy phá. Năm ấy, đển lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ cách lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để chết thay. Thạch Sanh không nghi ngờ mà nhận lời đi ngay. Nửa đêm, chằn tinh hiện ra, xông đến vồ mồi. Hai bên đánh nhau, Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh, xả xác nó làm hai. Chàng lấy được một bộ cung tên bằng vàng mà chằn tinh chết hoá thành, xách đầu chằn tinh mang về. Mẹ con Lý Thông nghe tiếng đập cửa hoảng sợ vô cùng tưởng oan hồn Thạch Sanh về đòi mạng, sau chúng hoàn hồn, thấy đầu chằn tinh, Lý Thông bèn nghĩ kế để cướp công Thạch Sanh. Hắn dọa Thạch Sanh đã giết chết vật báu vua nuôi, bảo chàng trốn đi. Thạch Sanh vẫn thật thà, tin ngay, trở lại gốc đa cũ. Còn Lý Thông hí hửng đem đầu con yêu quái vào kinh đô nộp cho vua, được vua phong tước Quận công. |
| Thạch Sanh diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị Lý Thông cướp công; cứu thái tử con vua Thuỷ Tề và bị vu oan vào tù. | Năm ấy, nhà vua mở hội lớn để chọn chồng cho công chúa nhưng trong lễ kén phò mã, nàng bị con đại bàng khổng lồ quắp đi. Đại bàng bay qua túp lều của Thạch Sanh, Thạch Sanh nhìn thấy, giương cung vàng bắn nó bị thương, lần theo dấu máu, tìm được chỗ ở của đại bàng.  Công chúa bị mất tích, vua vô cùng đau khổ, hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho ai cứu được nàng. Lý Thông liền tìm gặp Thạch Sanh và được chàng cho biết chỗ ở của đại bàng. Thạch Sanh xuống hang đại bàng để cứu công chúa. Chàng dùng búa thần chém đứt vuốt sắc, giết chết đại bàng rồi lấy dây buộc vào người công chúa, ra hiệu cho Lý Thông ở bên trên kéo lên. Không ngờ, công chúa vừa được cứu lên, Lý Thông lệnh cho quân sĩ dùng dá lấp kín cửa hang lại, lần nữa hãm hại Thạch Sanh.  Thạch Sanh lần tìm lối ra và tình cờ cứu được con trai vua Thủy Tề. Thái tử mời chàng xuống thủy phủ chơi.  Để đền ơn ân nhân, vua Thủy tề tặng Thạch Sanh nhiều vàng ngọc, nhưng chàng từ chối, chỉ xin nhận một cây đàn thần làm kỉ vật rồi trở về gốc đa.  Hồn Chằn tinh và đại bàng gặp nhau, tìm cách báo thù. Chúng ăn trộm của cải trong kho nhà vua, đem tới giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục. |
| Thạch Sanh được giải oan và lấy công chúa | Công chúa từ khi về cung lại trở nên buồn rầu, chẳng nói chẳng cười. Các quan ngự y đều bó tay. Một hôm, ở trong ngục, Thạch Sanh đem đàn ra gảy, tiếng đàn lúc ai oán não nùng, lúc  hờn căm uất hận. Nghe tiếng đàn thần, công chúa tự nhiên nói cười vui vẻ, nàng xin vua cha được gặp người đánh đàn. Gặp ân nhân, công chúa vui mừng khôn xiết. Vua khi ấy mới rõ sự tình, bắt mẹ con Lý Thông vào ngục, giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng tha tội, cho cả hai mẹ con về quê làm ăn. Nhưng đến giữa đường, chúng bị sét đánh chết, hóa kiếp thành bọ hung. |
| Thạch Sanh chiến thắng quân 18 nước chư hầu và được nhường ngôi | Vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Hoàng tử 18 nước chư hầu đến cầu hôn không được, bất bình mang binh lính sang vây đánh. Thạch Sanh lấy cây đàn thần ra gảy. Binh lính bủn rủn tay chân, không đánh nhau được nữa, các hoàng tử phải cởi giáp xin hàng. Thạch Sanh thết đãi những kẻ thua trận bằng một niêu cơm tí xíu vậy mà quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Bọn chúng bái phục và kéo nhau về nước. Mấy năm sau, vua già yếu, nhường ngôi báu cho Thạch Sanh. |
| Cảm nghĩ của người viết | “Thạch Sanh” là một câu chuyện cổ tích nhiều ý nghĩa của dân tộc ta, không chỉ ngợi ca người dũng sĩ thật thà, nhân hậu mà còn nhắc nhở chúng ta đạo lý từ ngàn đời “ở hiền gặp lành”, ác giả ác báo. Câu chuyện cũng đem đến cho em bài học trong cuộc sống phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác để đem lại hạnh phúc cho người lương thiện. |

**d. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa (**Mẫu phiếu sửa bài viết như đề 01)

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** :

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO:**

**Đề 1:** *Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng*.

Tuổi thơ em lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vẫn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, em như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện em ấn tượng nhất đó là truyền thuyết *Thánh Gióng*. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người anh hùng đánh giặc giữ nước.

Câu chuyện ấy xảy ra từ đời Hùng Vương thứ sáu". Ở làng Gióng có hai ông bà già nổi tiếng là sống phúc đức. Hai ông bà rất mong có một đứa con. Thế rồi, một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, bà ngạc nhiên kêu lớn: “Chao ôi! Bàn chân ai mà to thế này!”. Tò mò nên bà đưa chân vào ướm thử , không ngờ về nhà bà mang thai. Điều kì lạ là mãi 12 tháng sau bà mới sinh được một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng rỡ vô cùng. Nhưng kì lạ hơn nữa là đứa trẻ đã lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

Bấy giờ giặc Ân thế mạnh như chẻ tre tràn vào xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu là đốt phá nhà cửa, giết người cướp của đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi lại chúng. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm tướng tài để giúp vua cứu nước.Đứa bé nghe tiếng rao của sứ giả, bỗng cựa mình và cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Ai nấy đứng nghe khôn xiết lạ lùng. Cho là thần nhân xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu với nhà vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.

Càng lạ hơn nữa, kể từ hôm gặp sứ giả, chú bé bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn không biết no, áo vừa mới mặc đã chật. Hai vợ chồng làm lụng cực nhọc , chạy ngược chậy xuôi mà không đủ nuôi con bèn cậy nhờ hàng xóm. Bà con *ai cũng mong cậu đi giết giặc cứu nước nên chẳng nề hà gì, cùng góp gạo nuôi cậu bé.*  Khi ăn đến mười nong cơm, ba nong cà, mỗi lần ăn xong một nong lại vươn vai và vụt lớn lên như thổi. Vải vóc do dân làng mang đến rất nhiều để may quần áo mà vẫn không đủ

Ngày ấy, giặc vừa đến sát chân núi Trâu thì sứ giả cũng kịp mang vũ khí tới. Gióng bèn vươn vai đứng dậy, lập tức trở thành một tráng sỹ, khoác áo giáp, cầm roi sắt, chào mẹ và dân làng rồi nhảy lên ngựa. Cả người cả ngựa lao vun vút ra trận. Trên chiến trường, Gióng tung hoành ngang dọc, tả đột hữu xung, giặc chết dưới tay như ngả rạ. Bỗng gậy sắt gãy, Gióng nhanh như chớp nhổ tre bên đường làm vũ khí mới. Giặc sợ hãi chạy trốn, dẫm đạp lên nhau mà chết. Dẹp giặc xong, cậu Gióng không quay về kinh để nhận công ban thưởng mà thúc ngựa đến núi Sóc, bỏ lại áo giáp sắt, một người một ngựa bay thẳng về trời.

Đất nước đã sạch bóng thù. Nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ngay tại quê nhà, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương, phong mẹ Gióng là Thánh Mẫu Bảo Vương. Nhiều đời sau người ta còn kể, những nơi ngựa của Giong đi qua để lại trăm ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng, còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy.

Câu chuyện về người anh hùng Thánh Gióng đã khơi dậy trong em lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Em tự nhủ sẽ học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi.

**Đề 02: *Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh”***

“*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa*”

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Thật vậy, truyện cổ tích đã đưa ta đến với thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học sâu sắc mà người xưa gửi gắm. Những bài học của người xưa đã thấm sâu trong từng lời truyện nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta từ ấu thơ, trở thành hành trang nâng bước ta trưởng thành.

Một trong những truyện cổ tích mà tôi ấn tượng nhất đó là Thạch Sanh. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng để cứu người.

Xưa có đôi vợ chồng tuy đã già nhưng chưa có con. Họ rất tốt bụng, nhân ái, hay giúp đỡ người khác nên được Ngọc Hoàng thương, bèn phái Thái tử đầu thai làm con của họ. Không lâu sau thì người vợ có thai, nhưng đau buồn thay, người chồng bệnh nặng qua đời. Bà vất vả một mình sinh con.Con trai ra đời, thông minh và kháu khỉnh nên bà đặt tên cho cậu là Thạch Sanh. Chẳng được bao lâu sau, thì bà cũng bệnh nặng mà qua đời,từ đó Thạch Sanh sống một mình côi cút trong túp lều nhỏ dưới gốc đa, tài sản chỉ có một chiếc khố che thân và một chiếc rìu để đốn củi kiếm cơm. Năm Thạch Sanh 13 tuổi, Ngọc Hoàng sai người xuống dậy cho Thạch Sanh võ nghệ và nhiều phép thần thông biến hóa.

Một ngày nọ, có người bán rượu tên là Lý Thông đi ngang qua đó ghé lại nghỉ chân. Thấy Thạch Sanh hiền lành, khỏe mạnh lại mồ côi, Lý Thông ngẫm nghĩ: *“Tên này khỏe mạnh lại khù khờ thế này, mang nó về nhà giúp việc chắc hẳn đỡ được bao nhiêu”.* Hắn ngỏ ý kết nghĩa anh em với Thạch Sanh. Thạc Sanh thấy có người thương mình thì vui vẻ nhận lời. Kết nghĩa xong, Lý Thông mời Thạch Sanh về nhà ở để dễ bề lợi dụng.

Bấy giờ trong vùng có con Chằn tinh biết phép lạ thường ăn thịt người. Quan quân không làm gì được, dân làng phải lập miếu thờ cho nó, hằng năm phải nộp một người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ quấy phá. Năm ấy, đển lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ cách lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để chết thay. Lý Thông dùng lời ngon ngọt nhờ vả:

- Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.  
 Thạch Sanh không nghi ngờ mà nhận lời đi ngay. Nửa đêm, chằn tinh hiện ra, xông đến vồ mồi. Hai bên đánh nhau, Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh, xả xác nó làm hai. Chàng lấy được một bộ cung tên bằng vàng mà chằn tinh chết hoá thành, xách đầu chằn tinh mang về. Mẹ con Lý Thông nghe tiếng đập cửa hoảng sợ vô cùng tưởng oan hồn Thạch Sanh về đòi mạng, sau chúng hoàn hồn, thấy đầu chằn tinh, Lý Thông bèn nghĩ kế để cướp công Thạch Sanh:

- Con trăn ấy là của vua nuôi đã lâu. Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn đi ngay đi. Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu”  
 Thạch Sanh vẫn thật thà, tin ngay, trở lại gốc đa cũ. Còn Lý Thông hí hửng đem đầu con yêu quái vào kinh đô nộp cho vua, được vua phong tước Quận công.

Năm ấy, nhà vua mở hội lớn để chọn chồng cho công chúa nhưng trong lễ kén phò mã, nàng bị con đại bàng khổng lồ quắp đi. Đại bàng bay qua túp lều của Thạch Sanh, Thạch Sanh nhìn thấy, giương cung vàng bắn nó bị thương, lần theo dấu máu, tìm được chỗ ở của đại bàng.

Công chúa bị mất tích, vua vô cùng đau khổ, hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho ai cứu được nàng. Lý Thông liền tìm gặp Thạch Sanh và được chàng cho biết chỗ ở của đại bàng. Thạch Sanh xuống hang đại bàng để cứu công chúa. Chàng dùng búa thần chém đứt vuốt sắc, giết chết đại bàng rồi lấy dây buộc vào người công chúa, ra hiệu cho Lý Thông ở bên trên kéo lên. Không ngờ, công chúa vừa được cứu lên, Lý Thông lệnh cho quân sĩ dùng dá lấp kín cửa hang lại, lần nữa hãm hại Thạch Sanh. Thạch Sanh lần tìm lối ra và tình cờ cứu được con trai vua Thủy Tề. Thái tử mời chàng xuống thủy phủ chơi.  Để đền ơn ân nhân, vua Thủy tề tặng Thạch Sanh nhiều vàng ngọc, nhưng chàng từ chối, chỉ xin nhận một cây đàn thần làm kỉ vật rồi trở về gốc đa.

Hồn chằn tinh và đại bàng gặp nhau, tìm cách báo thù Thạch Sanh. Chúng ăn trộm của cải trong kho nhà vua, đem tới giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.

Lại nói về công chúa, từ khi về cung lại trở nên buồn rầu, chẳng nói chẳng cười. Các quan ngự y đều bó tay. Một hôm, ở trong ngục, Thạch Sanh đem đàn ra gảy, tiếng đàn lúc ai oán não nùng, lúc  hờn căm uất hận. Nghe tiếng đàn thần, công chúa tự nhiên nói cười vui vẻ, nàng xin vua cha được gặp người đánh đàn. Gặp ân nhân, công chúa vui mừng khôn xiết. Vua khi ấy mới rõ sự tình, bắt mẹ con Lý Thông vào ngục, giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng tha tội, cho cả hai mẹ con về quê làm ăn. Nhưng đến giữa đường, chúng bị sét đánh chết, hóa kiếp thành bọ hung.

Vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Hoàng tử 18 nước chư hầu đến cầu hôn không được, bất bình mang binh lính sang vây đánh. Thạch Sanh lấy cây đàn thần ra gảy. Binh lính bủn rủn tay chân, không đánh nhau được nữa, các hoàng tử phải cởi giáp xin hàng. Thạch Sanh thết đãi những kẻ thua trận bằng một niêu cơm tí xíu vậy mà quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Bọn chúng bái phục và kéo nhau về nước. Mấy năm sau, vua già yếu, nhường ngôi báu cho Thạch Sanh.

Truyện“Thạch Sanh” là một câu chuyện cổ tích nhiều ý nghĩa của dân tộc ta, không chỉ ngợi ca người dũng sĩ thật thà, nhân hậu mà còn nhắc nhở chúng ta đạo lý từ ngàn đời “ở hiền gặp lành”, ác giả ác báo. Câu chuyện cũng đem đến cho em bài học trong cuộc sống phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác để đem lại hạnh phúc cho người lương thiện.

**ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:**

**Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT : Các bước xây dựng bài nói kể lại truyện truyền thuyết/truyện cổ tích**

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

**-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).

- Đọc lại truyện.

- Sắp xếp tranh ảnh hoặc các phương tiện hỗ trợ khác (nếu có).

**2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.**

- Xem lại dàn ý đã chuẩn bị ở phần Viết đề bổ sung, chỉnh sửa.

- Chú ý kiểm tra các sự kiện chính, các yếu tố sáng tạo trong nội dung và cách kể lại câu chuyện.

**3. Bước 3: Thực hành nói và nghe**

- Dựa vào dàn ý và thực hiện việc kể lại truyện trước tổ hoặc lớp. (có thể luyện tập kể trước gương khi ở nhà).

- Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.

- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…kết hợp với ngôn ngữ hình thể để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn

**4**.**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  | | - Người kể trình bày chi tiết các sự việc xảy ra. |  | | - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  | | - Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ. |  | | - Người kể dùng ngôi thứ ba để kể lại câu chuyện. |  | | - Yếu tố sáng tạo trong nội dung, chi tiết, lời kể và cách kể. |  | | - Người kể thể hiện cảm xúc, giọng kể, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ phù hợp với nội dung được kể. |  | | \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính của câu chuyện mà bạn kể; - Cần có |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  | |

✪**THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE:**

**Đề 01:** *Kể lại truyền thuyết “Thánh Gióng” bằng lời văn của em.*

**Đề 02***: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh” bằng lời văn của em.*

🡺Hướng dẫn chung:

**\*Với người nói:**

*-* HS dựa vào dàn ý phần Viết để lập dàn ý cho bài nói.

- Bám sát sự kiện chính nhưng có thể sáng tạo thêm những chi tiết hình ảnh, cách kết thúc truyện

- Trong quá trình trình bày bài nói, cần chú ý cách kể, giọng kể, kết hợp với ngôn ngữ hình thể ( *cử chỉ, ánh mắt, nét mặt,...)* phù hợp với nội dung câu chuyện. Người kể có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ khác (*tranh, ảnh, video,..*.)

**\*Với người nghe:**

**-** Chú ý lắng nghe bạn trình bày đểnắm và hiểu được nội dung chính của câu chuyện mà bạn kể; có đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn.

- Cần có thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, đúng mực, động viên khi nghe bạn kể chuyện.

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM :**

**Đề 01:** *Kể lại truyền thuyết “Thánh Gióng” bằng lời văn của em.*

**Đề 02***: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh” bằng lời văn của em.*

*(GV đã hướng dẫn quy trình nói ở tiết buổi sáng và giao HS về nhà hoàn thiện).*

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm bài nói trước lớp.
* Nhận xét, đánh giá, cho điểm.

**Bài nói tham khảo:**

**Đề 01:** *Kể lại truyền thuyết “Thánh Gióng” bằng lời văn của em.*

Tôi tên là......................, học lớp......., trường.................

1. **Chào hỏi và giới thiệu lí do chọn kể câu chuyện *Thánh Gióng:***

Xin chào các bạn!

Tuổi thơ tôi lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vẫn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, tôi như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện mà tôi ấn tượng nhất đó là truyền thuyết *Thánh Gióng*. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người anh hùng đánh giặc giữ nước.

1. **Kể lại nội dung câu chuyện**

***(Kể bằng giọng vừa phải, rõ ràng, chú ý phân biệt lời nói của các nhân vật với lời của người kể chuyện)*** Câu chuyện ấy xảy ra từ đời Hùng Vương thứ sáu. Ở làng Gióng có hai ông bà già nổi tiếng là sống phúc đức. Hai ông bà rất mong có một đứa con. Thế rồi, một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, bà ngạc nhiên kêu lớn: “Chao ôi! Bàn chân ai mà to thế này!”. Tò mò nên bà đưa chân vào ướm thử , không ngờ về nhà bà mang thai. Điều kì lạ là mãi 12 tháng sau bà mới sinh được một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng rỡ vô cùng. Nhưng kì lạ hơn nữa là đứa trẻ đã lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

Bấy giờ giặc Ân thế mạnh như chẻ tre tràn vào xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu là đốt phá nhà cửa, giết người cướp của đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi lại chúng. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm tướng tài để giúp vua cứu nước.Đứa bé nghe tiếng rao của sứ giả, bỗng cựa mình và cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Ai nấy đứng nghe khôn xiết lạ lùng. Cho là thần nhân xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu với nhà vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.

***(Kể bằng giọng rõ ràng, xen lẫn ngạc nhiên, thích thú)*** Càng lạ hơn nữa, kể từ hôm gặp sứ giả, chú bé bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn không biết no, áo vừa mới mặc đã chật. Hai vợ chồng làm lụng cực nhọc , chạy ngược chậy xuôi mà không đủ nuôi con bèn cậy nhờ hàng xóm. Bà con *ai cũng mong cậu đi giết giặc cứu nước nên chẳng nề hà gì, cùng góp gạo nuôi cậu bé.*  Khi ăn đến mười nong cơm, ba nong cà, mỗi lần ăn xong một nong lại vươn vai và vụt lớn lên như thổi. Vải vóc do dân làng mang đến rất nhiều để may quần áo mà vẫn không đủ

***(Kể bằng giọng rõ ràng, sôi nổi, xen lẫn niềm tự hào)*** Ngày ấy, giặc vừa đến sát chân núi Trâu thì sứ giả cũng kịp mang vũ khí tới. Gióng bèn vươn vai đứng dậy, lập tức trở thành một tráng sỹ, khoác áo giáp, cầm roi sắt, chào mẹ và dân làng rồi nhảy lên ngựa. Cả người cả ngựa lao vun vút ra trận. Trên chiến trường, Gióng tung hoành ngang dọc, tả đột hữu xung, giặc chết dưới tay như ngả rạ. Bỗng gậy sắt gãy, Gióng nhanh như chớp nhổ tre bên đường làm vũ khí mới. Giặc sợ hãi chạy trốn, dẫm đạp lên nhau mà chết. Dẹp giặc xong, cậu Gióng không quay về kinh để nhận công ban thưởng mà thúc ngựa đến núi Sóc, bỏ lại áo giáp sắt, một người một ngựa bay thẳng về trời.

***(Kể bằng giọng trầm lắng)*** Đất nước đã sạch bóng thù. Nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ngay tại quê nhà, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương, phong mẹ Gióng là Thánh Mẫu Bảo Vương. Nhiều đời sau người ta còn kể, những nơi ngựa của Giong đi qua để lại trăm ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng, còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy.

1. **Kết thúc bài nói**

Các bạn ạ!

Truyền thuyết “*Thánh Gióng”* cùng hình tượng người anh hùng làng Gióng đã in đậm dấu ấn trong đời sống tinh thần người Việt từ bao đời nay*.* Câu chuyện đã khơi dậy trong tôi lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Tôi tự nhủ sẽ học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi.

Cảm ơn các bạn đã chú ý lắng nghe câu chuyện tôi kể. Rất mong các bạn đóng góp ý kiến để bài nói của tôi thêm hoàn thiện.

**Đề 02***: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh” bằng lời văn của em.*

1. **Chào hỏi và giới thiệu lí do chọn kể câu chuyện *Thạch Sanh:***

Xin chào các bạn!

Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ) từng viết:

“*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa*”

Thật vậy, truyện cổ tích đã đưa ta đến với thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học sâu sắc mà người xưa gửi gắm. Những bài học của người xưa đã thấm sâu trong từng lời truyện nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta từ ấu thơ, trở thành hành trang nâng bước ta trưởng thành. Một trong những truyện cổ tích mà tôi ấn tượng nhất đó là ***Thạch Sanh.*** Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng để cứu người.

**(2)** **Kể lại nội dung câu chuyện**

***(Kể bằng giọng vừa phải, rõ ràng, chú ý phân biệt lời nói của các nhân vật với lời của người kể chuyện)***

Xưa có đôi vợ chồng tuy đã già nhưng chưa có con. Họ rất tốt bụng, nhân ái, hay giúp đỡ người khác nên được Ngọc Hoàng thương, bèn phái Thái tử đầu thai làm con của họ. Không lâu sau thì người vợ có thai, nhưng đau buồn thay, người chồng bệnh nặng qua đời. Bà vất vả một mình sinh con.Con trai ra đời, thông minh và kháu khỉnh nên bà đặt tên cho cậu là Thạch Sanh. Chẳng được bao lâu sau, thì bà cũng bệnh nặng mà qua đời,từ đó Thạch Sanh sống một mình côi cút trong túp lều nhỏ dưới gốc đa, tài sản chỉ có một chiếc khố che thân và một chiếc rìu để đốn củi kiếm cơm. Năm Thạch Sanh 13 tuổi, Ngọc Hoàng sai người xuống dậy cho Thạch Sanh võ nghệ và nhiều phép thần thông biến hóa.

Một ngày nọ, có người bán rượu tên là Lý Thông đi ngang qua đó ghé lại nghỉ chân. Thấy Thạch Sanh hiền lành, khỏe mạnh lại mồ côi, Lý Thông ngẫm nghĩ: *“Tên này khỏe mạnh lại khù khờ thế này, mang nó về nhà giúp việc chắc hẳn đỡ được bao nhiêu”.* Hắn ngỏ ý kết nghĩa anh em với Thạch Sanh. Thạc Sanh thấy có người thương mình thì vui vẻ nhận lời. Kết nghĩa xong, Lý Thông mời Thạch Sanh về nhà ở để dễ bề lợi dụng.

Bấy giờ trong vùng có con Chằn tinh biết phép lạ thường ăn thịt người. Quan quân không làm gì được, dân làng phải lập miếu thờ cho nó, hằng năm phải nộp một người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ quấy phá. Năm ấy, đển lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ cách lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để chết thay. Lý Thông dùng lời ngon ngọt nhờ vả:

- Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.  
 Thạch Sanh không nghi ngờ mà nhận lời đi ngay.

Nửa đêm, chằn tinh hiện ra, xông đến vồ mồi. Hai bên đánh nhau, Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh, xả xác nó làm hai. Chàng lấy được một bộ cung tên bằng vàng mà chằn tinh chết hoá thành, xách đầu chằn tinh mang về. Mẹ con Lý Thông nghe tiếng đập cửa hoảng sợ vô cùng tưởng oan hồn Thạch Sanh về đòi mạng, sau chúng hoàn hồn, thấy đầu chằn tinh, Lý Thông bèn nghĩ kế để cướp công Thạch Sanh:

- Con trăn ấy là của vua nuôi đã lâu. Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn đi ngay đi. Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu”  
 Thạch Sanh vẫn thật thà, tin ngay, trở lại gốc đa cũ. Còn Lý Thông hí hửng đem đầu con yêu quái vào kinh đô nộp cho vua, được vua phong tước Quận công.

Năm ấy, nhà vua mở hội lớn để chọn chồng cho công chúa nhưng trong lễ kén phò mã, nàng bị con đại bàng khổng lồ quắp đi. Đại bàng bay qua túp lều của Thạch Sanh, Thạch Sanh nhìn thấy, giương cung vàng bắn nó bị thương, lần theo dấu máu, tìm được chỗ ở của đại bàng.

Công chúa bị mất tích, vua vô cùng đau khổ, hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho ai cứu được nàng. Lý Thông liền tìm gặp Thạch Sanh và được chàng cho biết chỗ ở của đại bàng. Thạch Sanh xuống hang đại bàng để cứu công chúa. Chàng dùng búa thần chém đứt vuốt sắc, giết chết đại bàng rồi lấy dây buộc vào người công chúa, ra hiệu cho Lý Thông ở bên trên kéo lên. Không ngờ, công chúa vừa được cứu lên, Lý Thông lệnh cho quân sĩ dùng dá lấp kín cửa hang lại, lần nữa hãm hại Thạch Sanh. Thạch Sanh lần tìm lối ra và tình cờ cứu được con trai vua Thủy Tề. Thái tử mời chàng xuống thủy phủ chơi.  Để đền ơn ân nhân, vua Thủy tề tặng Thạch Sanh nhiều vàng ngọc, nhưng chàng từ chối, chỉ xin nhận một cây đàn thần làm kỉ vật rồi trở về gốc đa.

Hồn chằn tinh và đại bàng gặp nhau, tìm cách báo thù. Chúng ăn trộm của cải trong kho nhà vua, đem tới giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.

Lại nói về nàng công chúa, kể từ khi về cung lại trở nên buồn rầu, chẳng nói chẳng cười. Các quan ngự y đều bó tay. Một hôm, ở trong ngục, Thạch Sanh đem đàn ra gảy, tiếng đàn lúc ai oán não nùng, lúc  hờn căm uất hận. Nghe tiếng đàn thần, công chúa tự nhiên nói cười vui vẻ, nàng xin vua cha được gặp người đánh đàn. Gặp ân nhân, công chúa vui mừng khôn xiết. Vua khi ấy mới rõ sự tình, bắt mẹ con Lý Thông vào ngục, giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng tha tội, cho cả hai mẹ con về quê làm ăn. Nhưng đến giữa đường, chúng bị sét đánh chết, hóa kiếp thành bọ hung.

***(Kể bằng giọng sôi nổi, xen lẫn tự hào)*** Vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Hoàng tử 18 nước chư hầu đến cầu hôn không được, bất bình mang binh lính sang vây đánh. Thạch Sanh lấy cây đàn thần ra gảy. Binh lính bủn rủn tay chân, không đánh nhau được nữa, các hoàng tử phải cởi giáp xin hàng. Thạch Sanh thết đãi những kẻ thua trận bằng một niêu cơm tí xíu vậy mà quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Bọn chúng bái phục và kéo nhau về nước. Mấy năm sau, vua già yếu, nhường ngôi báu cho Thạch Sanh.

**(3)Kết thúc bài nói**

***(Giọng điệu trầm lắng)***

Các bạn ạ!

“Thạch Sanh” là một câu chuyện cổ tích nhiều ý nghĩa của dân tộc ta, không chỉ ngợi ca người dũng sĩ thật thà, nhân hậu mà còn nhắc nhở chúng ta đạo lý từ ngàn đời “ở hiền gặp lành”, ác giả ác báo. Câu chuyện cũng đem đến cho tôi bài học trong cuộc sống phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác để đem lại hạnh phúc cho người lương thiện.

Ngày dạy: 22/3/2022

Tiết 110:

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

BÀI 6

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN, TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH**

**1. Truyện.**

Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

**2. Truyện đồng thoại**

**a. Khái niệm:**

Là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

**b. Đặc điểm**

- **Cốt truyện**: gồm các sự kiến chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

- **Nhân vật** là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ...Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, đồ vật, con vật...

- **Người kể chuyện**: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.

- Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật

**c**. **Những lưu ý khi đọc một văn bản truyện đồng thoại**

- Nhận biết được loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện.

- Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người.

**3. So sánh Truyện cổ tích dân gian với Truyện cổ tích viết lại (truyện của Puskin, An-đéc-xen):**

**- Điểm giống nhau:**

+ Đều có các yếu tố kì ảo, hoang đường:

+ Kiểu nhân vật theo mô típ: người hiền gặp lành, kẻ tham lam sẽ có bài học thích đáng

**- Điểm khác nhau:**

+ Văn học dân gian là sáng tác của nhân dân lao động truyền miệng từ đời này qua đời khác.

+ Truyện cổ tích viết lại là do cá nhân các nhà văn sáng tạo lại trên cơ sở cốt truyện dân gian, có tên tác giả cụ thể.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | ***Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)**  **(nhóm 1, 2)** | ***Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin)**  **(nhóm 3, 4)** | ***Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)**  **(nhóm 5, 6)** |
| 1. Các sự kiện chính của truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Ngôi kể | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Nội dung, ý nghĩa truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Đặc sắc nghệ thuật |  |  |  |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**  **(Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*)** |

1. **TÁC GIẢ TÔ HOÀI**

* Nhà văn Tô Hoài (tên khai sinh là Nguyễn Sen), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1920 tại thị trấn Nghĩa Đô, Từ Liêm, Hà Nội; quê quán: thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.
* Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện). Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi
* Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đôi ri đá, Chuyện nỏ thần, Dế Mèn phiêu lưu kí....*
* Phong cách nghệ thuật:

+ Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.

+ Lối trần thuật rất hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ sử dụng đắc địa nên đầy ma lực và mang sức mạnh lay chuyển tâm tư.

1. **VĂN BẢN: ĐOẠN TRÍCH “BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN”**
2. **Xuất xứ và thể loại**

- Xuất xứ: Đoạn trích thuộc chương I của tiểu thuyết “[**Dế mèn phiêu lưu ký**](https://sachhay24h.com/de-men-phieu-luu-ky-cuon-sach-cua-tuoi-tho-a481.html)” (1941).

- Thể loại: truyện đồng thoại

**2. Nhân vật:**

+ Nhân vật chính: Dế Mèn (mọi chi tiết, hình ảnh, sự việc đều hiện qua suy nghĩ, hành động của nhân vật chính, chủ yếu viết về nhân vật Dế Mèn, các nhân vật khác có vai trò làm nổi bật nhân vật Dế Mèn)

+ Nhân vật phụ: chị Cốc, Dế Choắt...

**3. Ngôi kể:** Ngôi kể thứ nhất, nhân vật xưng : *“tôi”* để kể mọi việc. Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

**4. Tóm tắt đoạn trích:**

Chàng thanh niên Dế Mèn cường tráng, khỏe mạnh nhưng kiêu căng tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình, hay xem thường và bắt nạt mọi người. Một lần, Mèn bày trò trêu chọc Cốc để khoe khoang trước anh hàng xóm Dế Choắt, dẫn đến cái chết thảm thương của người bạn xấu số ấy. Cái chết của Choắt làm Mèn vô cùng hối hận, ăn năn về thói hung hăng bậy bạ của mình.

**5. Bố cục: 02 phần:**

- Phần 1: từ đầu đến “Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn.

- Phần 2:Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.  
**6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.

- Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.

**\*Nội dung**:

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.

- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

**III.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  **-** Giới thiệu tác giả Tô Hoài và tập truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”.  - Giới thiệu đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.  Nhắc đến Tô Hoài là nhắc đến một nhà văn có những đóng góp to lớn cho văn học Việt Nam. Tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” là một truyện đồng thoại đặc sắc khẳng định vị trí của nhà văn trong lòng bạn đọc trong và ngoài nước, tác phẩm được dịch ra hơn 40 thứ tiếng khác nhau.Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú. Đọc văn bản *“****Bài học đường đời đầu tiên****”*, trích chương I của tác phẩm, chúng ta được đến với một Dế Mèn với vẻ ngoài cường tráng, khỏe mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi; một Dế Choắt ốm yếu nhưng hiền lành, vị tha, nhân hậu. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn mang ý nghĩ vô cùng sâu sắc! |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, nhân vật, tóm tắt, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1.2.1. Nhân vật Dế Mèn.**  **a. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.**  Ngay đầu đoạn trích, **hình ảnh Dế Mèn hiện lên vô cùng sống động qua bức chân dung tự họa** của mình:  - Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.  - Hành động của Dế Mèn:  *+ Nhai ngoàm ngoạm.*  + *Co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ;*  *+ Đi đứng oai vệ;*  *+ Quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên.*  - Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chú mày” với giọng điệu khinh khỉnh..  - Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và giỏi.  => Qua những chi tiết trên cho thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.  => Nghệ thuật:  + Kể chuyện kết hợp miêu tả;  + So sánh, tính từ gợi hình gợi tả (*mẫm bóng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh* ...)  + Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...)  + Giọng văn sôi nổi.  **b. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**  Văn bản kể lại một trải nghiệm đau lòng của Dế Mèn. **Đó là việc Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**, qua đó khắc hoạ sự thay đổi tâm lí của nhân vật.  **\* Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt** và bà con hàng xóm: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng:  - Cái tên cũng do Dế Mèn đặt (giễu cợt).  - Cách xưng hô: “chú mày”- “ta”.  - Ngoại hình:  + Như gã nghiện thuốc phiện.  + Cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ.  + Hôi như cú mèo.  - Nhận xét về tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt:  + Dại dột, có lớn mà không có khôn.  + Ăn ở bẩn thỉu, lôi thôi.  - Lời từ chối của Dế Mèn khi Dé Choắt mong muốn được giúp đỡ: (đào hang sâu, có đường sang hang của Dế Mèn phòng lúc hoạn nạn), Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám…  Dế Choắt trong mắt của Dế Mèn: Xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu.  Đó là **thói ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.**  **\* Sự việc Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt:**  - Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn:  + Lúc đầu thì huênh hoang trước Dế Choắt.  + Hát véo von, xấc xược… với chị Cốc  + Sau đó chui tọt vào hang vắt chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... đắc ý.  + Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang.  Hèn nhát, tham sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi.  - Đó không dũng cảm mà là sự liều lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ: vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho Dế Choắt.  - Dế Mèn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm…hèn nhát, không dám nhận lỗi  **c**. **Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.**  - Hậu quả: Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).  - Với Dế Mèn:  + Mất bạn láng giềng.  + Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời.  + Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.  - Tâm trạng của Dế Mèn:  + Dế Mèn thể hiện ân hận, hối lỗi.  + Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn hối hận.  + Chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm.  **🡺 Nhận xét:**  **-** Nghệ thuật  + Miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.  + Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.  **-** Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình.  **1.2.2. Nhân vật Dế Choắt**  - Về ngoại hình của Dế Choắt: Chú dế này có dáng người gầy gò, dày lêu nghêu *“như một gã nghiện thuốc phiện”,* “*ngắn củn đến giữa lưng*”, hở cả mạng sườn “*như người cởi trần mặc áo gi-lê”.*  - Về sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt:  + Dế Choắt quả vừa gầy lại ốm yếu, chậm phát triển, lại thêm vẻ xấu xí của đôi càng “*bè bè, nặng nề*”, râu ria ngắn cũn, cụt còn có một mẩu, dưới con mắt của Dế Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.  + Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác.  -Về tính cách của Dế Choắt: hiền lành, cam phận, lễ phép tôn trọng mọi người  - Cảm nhận về bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mèn:  + Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, cái chết của Dế Choắt đã giúp cho Dế Mèn nhận ra được bài học nhớ đời  + Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.  **\* Nhận xét:**  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp, tương phản với nhân vật Dế Mèn.  - Ý nghĩa nhân vật Dế Choắt: Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính của Dế Mèn, lại vừa giúp cho Dế Mèn nhận ra được thói xấu của mình, Dế Choắt cũng chính là nguyên nhân để Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt hơn. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  - Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.  - Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép Các phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.  **b. *Nội dung:***  - Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn cùng thói kiêu căng, xốc nổi đã gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.  - Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm... |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1**: Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ tác phẩm nào?

A. Đất rừng phương Nam.

B. Dế Mèn phiêu lưu kí.

C. Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.

D. Những năm tháng cuộc đời.

**Câu 2:** Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm?

A. Chương I

B. Chương III

C. Chương VI

D. Chương X

**Câu 3**: Hai nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Mẹ Dế Mèn và Dế Mèn.

B. Dế Mèn và chị Cốc.

C. Dế Mèn và Dế Choắt.

D. Chị Cốc và Dế Choắt.

**Câu 4**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Nghị luận

**Câu 5:** Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được kể lại theo lời của nhân vật nào?

A. Dế Mèn.

B. Chị Cốc.

C. Dế Choắt.

D. Tác giả.

**Câu 6**: Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao.

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch.

D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.

**Câu 7**: Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 8**: Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?

A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.

B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.

**DẠNG 2: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản: “*Bài học đường đời đầu tiên” (trích Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài):*

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu”.  
 *(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**``**

**Câu 1.** Chỉ ra các phương thức biểu đạt có trong đoạn trích.

**Câu 2.** Tìm 5 danh từ, 5 động từ khắc họa nhân vật trong đoạn trích.

**Câu 3.** Chỉ ra ngôi kể trong đoạn trích. Tác dụng của ngôi kể đó là gì?

**Câu 4**. Em có đồng tình với ý kiến “Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác”?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

* 5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.
* 5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

**Câu 3:**

**-** Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “Tôi”

- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để Dế Mèn tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho thấy Dế Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuối mới lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.

**Câu 4:** Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác. Em đồng ý với ý kiến đó.

Vì:

+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.

+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm, dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản thân.

**Đề số 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”.

*(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 3.** Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha, nhân hậu, cao thượng.

**Câu 3.**

* Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ :

* Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện nhân cách lối sống.
* Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.
* Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU TRUYỆN ĐỒNG THOẠI NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Đêm ấy ông khách - đích thị Bọ Dừa, cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai – ngủ lại dưới vòm lá trúc thật. Với ông, ngủ ngoài trời là chuyện bình thường. Nhưng đêm nay trời nhiều mây. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi một điệu buồn. Ai như Tắc Kè khuya khoắt đang gọi cửa. Đêm ở Bờ Giậu thanh vắng đến nỗi nghe rõ cả tiếng Ốc Sên đi làm về, nhẹ nhàng vén tà áo trườn qua chiếc lá rụng. Nửa đêm, xíu chút nữa Bọ Dừa thiếp đi thì sương bắt đầu rơi. Lẫn trong tiếng thở dài của gió là tiếng rơi lộp độp của sương. Thật bất ngờ, một giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống. Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn”.

(Trích *Giọt sương đêm*, Trần Đức Tiến, in trong *Xóm Bờ Giậu*).

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, vì sao Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4.** Nhớ lại và miêu tả một âm thanh hoặc hình ảnh mà em thấy ấn tượng nhất về cuộc sống về đêm nơi em sinh sống mà em đã từng lắng nghe hoặc chứng kiến. Lí giải lí do em ấn tượng.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

- Ngôi kể thứ ba.

- Các nhân vật được nói tới trong đoạn trích: Bọ Dừa, Tắc Kè, Ốc Sên.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm vì bị một giọt sương rơi xuống trúng cổ.

**Câu 3:**

**-** Biện pháp nhân hoá: Côn trùng – rỉ rả điệu buồn; Tắc Kè gọi cửa; Ốc Sên đi làm về, vén tà áo...; gió thở dài; giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống; Bọ Dừa tỉnh ngủ.

- Biện pháp liệt kê: Liệt kê hàng loạt các hình ảnh, âm thanh cuộc sống nơi xóm Bờ Giậu khi đêm đến.

(HS chỉ nêu 1 trong 02 biện pháp vẫn cho điểm tối đa).

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho lời văn sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn, gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh những hình ảnh, âm thanh sinh động của cuộc sống về đêm nơi xóm Bờ Giậu, nhấn mạnh vẻ đẹp thanh bình mà sống động nơi đây.

+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên, tài quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người viết.

**Câu 4:**

**-** HS có thể nêu một trong những hình ảnh/âm thanh mà bản thân thấy ấn tượng về cuộc sống về đêm nơi mình sinh sống. Có thể như: âm thanh tiếng rao của những người bán hàng rong; âm thanh tiếng chổi và tiếng xe đẩy rác của những cô chú lao công quét dọn đường phố; ..; âm thanh tiếng mưa, tiếng côn trùng, tiếng gió thổi,…

**-** Lí do ấn tượng: Những âm thanh gần gũi, làm cho bản thân thêm yêu quý những người lao động chân chính; thấy yêu vẻ đẹp cuộc sống hơn,…

**Đề số 04:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“… Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng gió trên đồng lúa mì...”

(Trích *Hoàng tử bé*, Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri*)*

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là gì?

**Câu 3:** Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn *“*Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc”.

**Câu 4:** Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có một tình bạn đẹp.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn bè.

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệu

**Câu 3:**

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du dương, mang cảm xúc.

**Tác dụng:**

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo “ai cũng giống ai” lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.

**Câu 4:** Đế có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

* Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
* Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
* Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

- ...

**Đề số 05: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

MUỐI TO, MUỐI BÉ

*Hạt muối Bé nói với hạt muối To:*

* *Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

*Muối To trố mắt:*

* *Em dại quá, sao lại để đánh mất mình như thế? Em muốn thì cứ làm, chị không điên!*

*Muối To thu mình co quắp lại, nhất định không để biển hòa tan. Muối To lên bờ, sống trong vuông muối. Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh. Thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm, còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp…*

*Sau một thời gian lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo. Tủi nhục ê chề, nó thu mình co cứng hơn mặc cho nước sôi trăm độ cũng không lấy được, dù là cái vảy da của nó. Khi rửa máng heo, người ta phát hiện nó, và chẳng cần nghĩ suy, ném nó ra đường. Người người qua lại đạp lên nó.*

*Trời đổ mưa, muối Bé, bây giờ là hạt mưa, gặp lại muối To. Muối Bé hí hửng kể:*

* *Tuyệt lắm chị ơi! Khi em hòa tan trong nước biển, em được bay lên trời, sau đó em thành mưa tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi. Thôi chào chị, em còn đi chu du nhiều nơi trên Trái Đất trước khi về biển, chuẩn bị một hành trình tuyệt vời khác…*
* *Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…*

(Theo Truyện cổ tích chọn lọc)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Trước việc hòa tan vào đại dương, tại sao muối To cho đó là “*dại*”còn muối Bé lại thấy là “*tuyệt lắm*”?

**Câu 3.** Khi vào mùa thu hoach, số phận của muối To như thế nào?

**Câu 5.** Nêu ý nghĩa biểu tượng của hạt muối trong câu chuyện trên? (Chia sẻ bằng đoạn văn khoảng 5- 7 dòng)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2:

- Muối To cho rằng việc hòa tan vào đại dương là”dại”vì sẽ đánh mất mình, sẽ bị biến mất, không còn giữ được những cái của riêng mình nữa.

* Muối Bé cho là “*tuyệt lắm*” vì khi hòa vào biển, nó được hóa thân, được cống hiến sức mình cho trái Đất…

Câu 3: Vào mùa thu hoạch, muối *To bị gạt ra ngoài, bị xếp vào loại phế phẩm.*

Câu 4: Ý nghĩa biểu tượng của mỗi hình ảnh:

* Muối To: Hình ảnh của con người sống ích kỉ, chỉ khư khư giữ lấy giá trị riêng của mình.
* ....

**Đề số 06: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió toả hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thuỷ thủ, gió ngừng một chút để bác thuỷ thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thuỷ thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phần phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sặc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: “Gió! Gió! Gió mát quá!”  
  
 “A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!”  
  
Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió  
 Ở khắp mọi nơi  
 Công việc của tôi  
 Không bao giờ nghỉ…

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

(Trích “*Cô gió mất tên*” – Xuân Quỳnh)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

“*Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển*.”

**Câu 3:** Tại sao dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” ?

**Câu 4**: Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân. Lí giải.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Ngôi kể thứ ba.

**Câu 2:**

* Biện pháp tu từ nhân hoá:

+ Cách gọi tên sự vật “Cô Gió”

+ Hoạt động của sự vật: chào ngọn khói, những bông hoa,…

* Biện pháp liệt kê: Liệt kê những đối tượng mà cô Gió chào: *ngọn khói, bông hoa, lá cờ, chong chóng đang quay, những con buồm, những con thuyển.*
* **Tác dụng:**

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc.

+ Làm cho đối tượng gió trở nên sinh động, gần gũi như con người, mang những suy nghĩ, tình cảm của con người.

+ Nhấn mạnh tình cảm của cô Gió dành cho những sự vật khác**.**

**Câu 3:** Dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” bởi mọi người ghi nhận những việc làm tốt, những lợi ích, những niềm vui mà cô Gió đem lại cho mọi người.

**Câu 4:** HS lựa chọn và rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân và lí giải.

Có thể nêu:

Thông điệp ý nghĩa rút ra: Trong cuộc sống, chúng ta hãy cứ làm thật nhiều việc tốt, trao đi tình cảm cho mọi người dù chonhững việc làm tốt ấy có thể không ai nhìn thấy. Vì khi làm những việc tốt, việc có ích cho mọi người thì tự bản thân mỗi người sẽ tìm thấy được vui vẻ, nhẹ nhàng hơn và sẽ nhận được sự yêu quý, kính trọng và giúp đỡ lại từ mọi người.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, trong đó có sử dụng câu mở rộng chủ ngữ.**

**Gợi ý**

Đọc văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài, em rất ấn tượng với nhân vật Dế Mèn. **Dế Mèn trong trang sách của Tô Hoài** là một chàng dế thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nhưng lại có tính cách là hống hách, kiêu ngạo, không coi ai ra gì. Chính tính cách đó của Dế Mèn đã gây ra cái chết cho người bạn hàng xóm là Dế Choắt. **Cái chết thảm thương của Dế Choắt** đã khiến Dế Mèn ân hận và tỉnh ngộ, rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. Qua nhân vật Dế Mèn, em cũng rút ra cho mình bài học sâu sắc trong cuộc sống cần phải biết khiêm tốn, luôn tôn trọng người khác và phải có tình thương với mọi người.

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG (Puskin)**

**I. TÁC GIẢ**

- A.Pu-skin (1799-1837), đại thi hào Nga.

**-** Là tác giả của nhiều trường ca và truyện cổ tích tuyệt diệu: *Truyện cổ tích về con gà trống, Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ,…*

**II. VĂN BẢN *ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG***

**1. Phương thức biểu đạt chính**: Tự sự

**2.** **Thể loại:** truyện cổ tích (viết lại)

**3. Cốt truyện**

**\*Nhân vật:** ông lão đánh cá, mụ vợ, cá vàng, biển cả.

\***Những sự việc chính:**

- Ông lão đánh cá bắt được con cá vàng, nghe lời con cá cầu xin, ông bèn thả nó về biển.

- Sau khi nghe chuyện, mụ vợ mắng ông lão và bắt ông lão đi tìm con cá để đòi hỏi cái máng lợn mới.

- Lần thứ 2: mụ vợ đòi căn nhà rộng.

- Lần thứ 3: mụ vợ đòi làm nhất phẩm phu nhân.

- Lần thứ 4: mụ vợ đòi làm Nữ hoàng

- Lần thứ 5: mụ vợ đòi làm Long Vương

- Kết cục xứng đáng cho sự tham lam , bội bạc của mụ vợ.

\***Ngôi kể:** thứ 3

**4. Bố cục: 03 phần**

- Phần 1: Từ đầu… *Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì* (trang 11): hoàn cảnh ông sống của ông lão và sự việc ông lão kéo lưới bắt được cá vàng và thả cá.

- Phần 2: Tiếp…*để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ và làm theo ý muốn của mụ ta* (trang 14): Sự đền ơn của cá vàng và sự đòi hỏi, vô ơn của người vợ.

- Phần 3: còn lại: Cái kết cho kẻ tham lam, bội bạc.

**5. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**a. Nghệ thuật:**

**-** Mang một số đặc trưng của truyện cổ tích dân gian (được viết lại): *kiểu nhân vật, các chi tiết kì ảo.*

- Nghệ thuật lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật tạo nên sự kịch tính cho truyện.

- Kết thúc truyện theo lối vòng tròn, đầu cuối tương ứng, gửi gắm bài học sâu sắc.

**b. Nội dung:**

Thông qua câu chuyện của ông lão đánh cá hiền lành song nhu nhược cùng mụ vợ tham lam, độc ác, truyện ca ngợi lòng nhân hậu, sự đền đáp dành những người nhân hậu và nêu ra bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả Puskin, truyện cổ tích viết lại “Ông lão đánh cá và con cá vàng”, khái quát chủ đề của văn bản.  Puskin là một trong những đại thi hào của nước Nga. Ông có những đóng góp lớn cho nền văn học Nga cũng như toàn thế giới. “**Ông lão đánh cá và con cá vàng**” là một trong những câu chuyện hay của Puskin nói về triết lý sống báo ơn và quả báo cho những kẻ tham lam. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản: xuất xứ, phương thức biểu đạt chính, thể loại, cốt truyện,…**  - Tác phẩm dựa trên cơ sở truyện dân gian Nga, Đức, được tác giả Puskin kể lại câu chuyện bằng 205 câu thơ theo thể loại truyện cổ tích viết lại. Bản dịch SGK của tác giả Vũ Đình Liên và Lê Trí Viễn.  - Truyện kể về hai vợ chồng ông lão đánh cá sống trong một túp lều tranh bên cạnh bờ biển. Một hôm, ông lão đánh cá kéo được một con cá vàng và thả con cá đi trước sự van xin của nó. Để đáp lại lòng nhân hậu của ông lão, cá vàng hứa sẽ đền ơn ông lão. Bởi lòng tham, mụ vợ bắt ông lão ra biển đòi cá trả ơn, hết lần này đến lần khác, lòng tham ngày càng tăng khiến những đòi hỏi của mụ vợ ngày càng quá quắt và vô lí: đòi cái máng lợn mới, đòi căn nhà rộng, đòi làm nhất phẩm phu nhân, đòi làm Nữ hoàng, đòi làm Long Vương. Kết cục, ông lão thấy mụ vợ quay về bên máng lợn sứt mẻ. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**   1. **Tình huống truyện**   **- Gia cảnh khó khăn**: ở trong một túp lều nát trên bơ biển, ngày ngày chồng đi thả lưới, vợ ở nhà kéo sợi.  - Tình huống truyện: ông lão bắt được cá vàng rồi thả cá về biển. Cá vàng hứa giúp ông lão.  **🡺** Tình huống truyện chứa đựng chi tiết kì ảo (con cá vàng biết cầu xin), gây tò mò, hấp dẫn , lôi cuốn người đọc.   1. **Tìm hiểu hệ thống nhân vật**    1. **Nhân vật vợ ông lão đánh cá.**   \* **Những đòi hỏi của mụ vợ ông lão:**  -              Lần 1: đòi cái máng lợn ăn mới  -              Lần 2: đòi toà nhà đẹp  -              Lần 3: đòi làm nhất phẩm phu nhân  -              Lần 4: đòi làm nữ hoàng  -              Lần 5: đòi làm long vương.  + Nghệ thuật: Lặp tăng tiến: sự đòi hỏi tăng dần từ vật nhỏ đến vật lớn, từ vật chất đến danh vọng, quyền lực, từ chức vị thấp đến chức vị cao => tham lam vô độ  \*         **Thái độ của mụ vợ với ông lão:**  -              Lần 1: Mắng đồ ngốc  -              Lần 2: Quát đồ ngu  -              Lần 3: Mắng như tát nước vào mặt  -              Lần 4: Nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão  -              Lần 5: Nổi cơn thịnh nộ.  + Nghệ thuật: Lặp tăng tiến, động từ mạnh.   🡺 Mụ vợ là kẻ vong ân phụ nghĩa, tham lam bội bạc (vì tiền và quyền lực quên đi tình cảm vợ chồng). Khi lòng tham của mụ lên tới tột đỉnh thì sự bội bạc của mụ cũng vô độ.  **Tóm lại**: mụ vợ là giai cấp cần lao nhưng mang trong mình bản chất của giai cấp bóc lột, thống trị, tham lam độc ác, tìm mọi cách đạt được danh vọng.   * 1. **Nhân vật ông lão đánh cá** * Khi bắt được cá, nghe cá kêu van đã thả cá ra và không đòi gì cả "Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì.". * Trước những lời mắng mỏ, đòi hỏi của vợ: răm rắp làm theo, không dám trái ý cũng không phản kháng.   => Vì tính cách nhu nhược mà ông không dám làm trái ý vợ kể cả những điều đó khiến ông đang làm trái với lời nói ban đầu với cá vàng "Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì."..  => Chính ông lão đã tiếp tay cho cái ác; gây ra tai vạ.  \* **Bài học**:  - Cần dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác.  - Không khuất phục trước sức mạnh, cường quyền.  - Cần nhận thức được sai lầm của bản thân và chỉ rõ những sai trái của người khác trước khi quá muộn.  **2. 3. Nhân vật biển cả và cá vàng**  **a. Biển cả**  *-*Lần 1: biển gợn sóng êm ả  - Lần 2: biển xanh nổi sóng  - Lần 3: biển xanh nổi sóng dữ dội  - Lần 4: biển xanh nổi sóng mù mịt  - Lần 5:biển xanh nổi sóng ầm ầm, một cơn giống tố kinh khủng kéo đến.  => NT: Lặp tăng tiến; dùng động từ, tính từ miêu tả, từ láy gợi hình, gợi tả; biển mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc.  ==> Biển thay đổi trạng thái ứng với những tham vọng ngày càng tăng của mụ vợ, biển tỏ thái độ bất bình, mạnh mẽ đối với mụ vợ ông lão: biển cả hiền từ, bao dung, thanh bình nhưng biển cả cũng biết giận dữ trước những thói ác, thói xấu của người đời.  - Ý nghĩa của hình ảnh biển: biển là nhân dân, thái độ của biển là thái độ của nhân dân. Nhân dân giận dữ trước sự xấu xa, tham lam của mụ vợ và sự nhu nhược của ông lão.  **b. Cá vàng**  **-** Cá vàng tượng trưng cho lòng biết ơn, tấm lòng của nhân dân đối với những người nhân hậu, biết cứu giúp kẻ hoạn nạn.  -  Cá vàng trả ơn ông lão, nhưng sau đó vì sự đòi hỏi không biết điểm dừng của mụ vợ nên đã tước đoạt lại hết tất cả. → Cá vàng đại diện cho lòng tốt, cái thiện; tượng trưng cho công lí xã hội: thưởng người hiền, phạt người ác.  **3. Ý nghĩa của kết thúc truyện**  - Vợ chồng ông lão đánh cá lại quay trở lại cuộc sống nghèo khổ như xưa: Túp lều rách nát, mụ vợ với cái máng lợn ăn sứt mẻ.  + Ông lão vẫn thế, chẳng được cũng chẳng mất gì, cuộc sống trở về bình yên.  + Mụ vợ trở về như cảnh sống nghèo khổ🡺 Đây là sự trừng phạt cho những đòi hỏi tham lam quá quắt của mụ. Cá vàng không chỉ lấy đi những gì nó đã cho. Bởi mụ vợ đã trải qua tột đỉnh giàu sang giờ phải trở về cuộc sống nghèo khổ ban đầu. Điều đó không dễ dàng chút nào. Đó là sự trừng phạt đích đáng đối với mụ ta.  🡺**Ý nghĩa kết thúc truyện**:  + Kết thúc vòng tròn, đầu cuối tương ứng không theo lối kết thúc có hậu như các truyện cổ tích khác.  + Kết thúc truyện nói lên ước mơ về sự công bằng của nhân dân: kẻ tham lam, bội bạc sẽ bị trừng trị.  🡺**Bài học rút ra**: hãy sống lương thiện bằng chính khả năng và sức lực của mình, hãy trân trọng những tình cảm bình dị mà thiêng liêng. |
| **4. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  **-** Mang một số đặc trưng của truyện cổ tích dân gian (được viết lại): *kiểu nhân vật, các chi tiết kì ảo.*  - Nghệ thuật lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật tạo nên sự kịch tính cho truyện.  - Kết thúc truyện theo lối vòng tròn, đầu cuối tương ứng, gửi gắm bài học sâu sắc.  **b. Nội dung:**  Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” là một câu chuyện hay cho người đọc những bài học sâu sắc. Trước tiên đó là bài học về việc ở hiền gặp lành, đề cao sự biết ơn của con người với những người nhân hậu, giúp đỡ mình trong lúc hoạn nạn. Bên cạnh đó, câu chuyện cũng đưa ra kết cục đích đáng cho những kẻ tham lam. Câu chuyện vừa có tính chất giải trí lại có tính giáo dục sâu sắc. |

1. **LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nghệ thuật nổi bật nhất của truyện "***Ông lão đánh cá và con cá vàng***" là gì ?

A. Nghệ thuật miêu tả.

B. Nghệ thuật nhân hoá.

C. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.

**D. Nghệ thuật xây dựng kịch tính.**

**Câu 2:** Trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, ông lão đã ra biển để gọi cá mấy lần?

A. 2 lần.

B. 4 lần.

C. 3 lần.

**D. 5 lần.**

**Câu 3:** Ý nào nói không đúng ý nghĩa của câu chuyện *"Ông lão đánh cá và con cá vàng*" ?

A. Thái độ phê phán sự tham lam độc ác, lối sống tệ bạc.

B. Nhắc nhở con người sống có tình có nghĩa, có trước có sau.

**C. Phê phán sự gian xảo, quỷ quyệt.**

D. Đề cao lối sống trọng ân nghĩa.

**Câu 4:** Trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, bà vợ ông lão là người như thế nào?

**A. Người phụ nữ nghèo khó, rất tham lam, độc ác và bội bạc.**

B. Người phụ nữ nghèo khó nhưng rất tốt bụng,

C. Là người gian xảo, chuyên lừa đảo người khác.

D. Là người giàu có nhưng rất tham lam.

**Câu 5:** Trong truyện, việc mụ vợ ông lão yêu cầu con cá vàng thực hiện nhiều yêu cầu quá đáng của mình đã chứng tỏ điều gì?

A. Mụ vợ là người có tính kiên trì, nhẫn nại.

**B. Mụ vợ rất tham lam và ham muốn quyền lực.**

C. Cá vàng là con vật rất tốt bụng.

D. Ông lão là người rất thương vợ.

**Câu 6:** Bài học rút ra từ truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* là

A.  Sự tham lam, bội bạc sẽ phải trả giá

C. Trong cuộc sống cần có chính kiến, không nên quá nhu nhược, cần phân định được đúng sai.

B. Phải biết thương yêu và quý trọng người thân trong gia đình

C. Sống phải nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình.

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 7:** Văn bản *Ông lão đánh cá và con cá vàng* được kể theo ngôi thứ mấy

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

**C. Ngôi thứ ba**

**Câu 8:** Thành ngữ nào sau đây nêu đúng bài học được rút ra từ câu chuyện?

A. Ếch ngồi đáy giếng.

B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn

**C. Tham thì thâm**

D. Có mới nới cũ.

**DẠNG 2: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Ông lão đánh cá và con cá vàng” (Puskin):

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

“Ông lão không dám trái lời mụ. Ông lại đi ra biển. Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm. Ông lão gọi con cá vàng. Con cá bơi đến hỏi:

* Ông lão có việc gì thế? Ông lão cần gì?

Ông lão chào con cá và nói:

* Cá ơi, giúp tôi với! Thương tôi với! Tôi sống làm sao được với mụ vợ quái ác này! Bây giờ mụ không muốn làm nữ hoàng nữa, mụ muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ và làm theo ý của mụ.

Con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu xuống đáy biển. Ông lão đứng trên bờ đợi mãi không thấy nó lên trả lời, mới trở về. Đến nơi, ông sửng sốt, lâu đài, cung điện biến đâu mất, trước mắt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa và trên bậc cửa, mụ vợ đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ.

(Trích “Ông lão đánh cá và con cá vàng” – Puskin)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết miêu tả cảnh biển trước đòi hỏi của mụ vợ ông lão trong đoạn trích.

**Câu 4:** Theo em, vì sao cá vàng lại không đáp ứng yêu cầu của mụ vợ ông lão?

**Câu 5:** Từ kết cục của mụ vợ ông lão đánh cá trong đoạn trích, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** PTBĐ chính: tự sự

**Câu 2:** Yếu tố kì ảo:

+ cá vàng biết nói tiếng người

+ cung điện biến mất, chỉ còn túp lều nát, cái máng lợn sứt mẻ

**Câu 3:**

* Chi tiết miêu tả cảnh biển: *Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.*
* Ý nghĩa của chi tiết cảnh biện này:thể hiện thái độ của nhà văn không đồng tình với đòi hỏi quá quắt của mụ vợ ông lão đánh cá.

Câu 4:

* Theo em, cá vàng không đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của mụ vợ ông lão vì đòi hỏi của mụ vô cùng quá quắt, điều đó cho thấy lòng tham của mụ không có tận cùng.
* Cá vàng không những không đáp ứng đòi hỏi lần này của mụ vợ ông lão mà còn lấy lại những gì đã cho mụ, đó là sự trừng phạt cho thói tham lam, ích kỉ của mụ vợ kia.

**Câu 5:**Bài học rút ra cho bản thân:

* Hãy sống lương thiện bằng chính khả năng và sức lực của mình.
* Không nên tham lam mù quáng.

**Đề số 02: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Thuở xa xưa có một vị sa hoàng thường xuyên đi công cán xa. Sa hậu thường ngóng đợi, rồi ước sinh hạ được tiểu công chúa đẹp tuyệt trần. Khi điều ước ấy thành sự thực thì sa hoàng cũng về, nhưng vừa vượt cạn xong thì sa hậu cũng kiệt sức mà lìa đời.

Qua năm sau, sa hoàng tục huyền với một đức bà thông minh sắc sảo. Bà ta có một chiếc gương biết rõ truyện xưa nay nên thường hỏi nó rằng ai người đẹp nhất trần. Gương hay đem những lời nịnh mà ru vỗ bà hoàng.

Tới năm công chúa đến tuổi cập kê, sa hoàng chuẩn bị cử hành hôn lễ nàng với hoàng tử lân bang Yelisey. Bấy giờ gương đã thốt ra rằng, nhan sắc bà hoàng dù đẹp mà còn kém xa công chúa. Bà liền sai con hầu Chernavka dụ công chúa vào rừng rồi trói lại cho sói xơi tái.

Con hầu hăm hở ra đi, nhưng khi nom công chúa đáng thương quá, bèn dặn nàng chạy đi thật xa, rồi ả về lâu đài bẩm rằng công chúa đã bị sói vồ. Sa hoàng biết truyện thì rất đau lòng, còn hoàng tử Yelisey bèn ruổi ngựa phiêu lưu khắp thế gian với đức tin rằng công chúa chưa chết.

Phần công chúa ra khỏi rừng rậm thì thấy một căn nhà gỗ rất rộng, bèn vào đấy định nghỉ tạm. Thế rồi sẩm tối, trong lúc nàng thiêm thiếp trên giường, bỗng có bảy người lực lưỡng vào nhà và cho hay là chủ nhân đích thực.

Từ đó công chúa được bảy tráng sĩ mời ở lại phụ họ dọn dẹp, nấu ăn mỗi ngày. Cho tới một hôm, bảy anh em đồng thanh hỏi nàng có ưng ai trong họ thì gá nghĩa làm chồng. Nàng chỉ buồn bã đáp rằng đã có vị hôn phu và khước từ.

Thời gian lâu sau, bà hoàng lại hỏi gương, được biết rằng công chúa vẫn bình an, bèn khảo con hầu Chernavka, ả phải khai rằng đã để công chúa đi. Bà liền bắt con hầu cải trang làm người bán rong đi tìm công chúa.

Con hầu Chernavka dò la rồi cũng biết chỗ ở mới của công chúa, bèn xách một giỏ táo chín mọng tới gõ cửa. Ả mời gọi công chúa và biếu nàng trái chín mọng nhất. Công chúa vừa cắn một miếng đã lịm đi.

Đến sẩm tối, bảy tráng sĩ về thì hay cớ sự, bèn đặt công chúa trong cỗ áo quan bằng pha lê rồi rước lên đỉnh núi, những mong cả thế gian phải thán phục nhan sắc nàng công chúa chết.

Hoàng tử Yelisey chu du thấm thoắt đã lâu lắm, chàng đi hỏi thần ánh dương, thần ánh nguyệt, và thần gió, nhưng không ai biết công chúa ở đâu. Còn bà hoàng cả mừng vì gương cho hay rằng công chúa đã không còn nữa.

Cho tới khi đi ngang qua hẻm núi, Yelisey mới hay các tráng sĩ đang hành lễ truy điệu công chúa, bèn khẩn nài họ rước về hoàng cung. Nhưng khi đang đi thì họ vấp bờ đá suýt ngã, miếng táo từ miệng công chúa văng ra khiến nàng tỉnh dậy. Yelisey bèn đưa công chúa về lâu đài.

Bấy giờ bà hoàng lại hỏi gương, thì nó đáp rằng công chúa chưa chết và còn đẹp hơn xưa, bà nổi cơn thịnh nộ đập tan chiếc gương. Trong hôn lễ công chúa với hoàng tử Yelisey, bà hoàng bổng nổi cơn ghen tương mà chết điếng.

(Dẫn theo truyện “Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ”, Puskin kể)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể và thể loại của văn bản trên.

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của chi tiết kì ảo trong văn bản trên.

**Câu 3:** Qua văn bản, em có nhận xét gì về tính cách của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

**Câu 4:** Câu chuyện trên của Puskin được viết dựa vào truyện “Nàng Bạch Tuyết” do anh em Grimm sưu tầm. Em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất từ những câu chuyện này.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Ngôi kể thứ 3
* Thể loại: truyện cổ tích

**Câu 2:**

* Chi tiết kì ảo: chi tiêt chiếc gương thần biết nói
* Tác dụng:

+ Chiếc gương thần chính là hình chiếu soi chiếu tâm địa độc ác, sự đố kị của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

+ giúp cho mạch truyện phát triển, câu chuyện thêm lôi cuốn, hấp dẫn người đọc.

**Câu 3:**

Tính cách của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa: không chỉ luôn đố kị với nhan sắc của nàng công chúa, mụ ta còn độc ác, luôn tìm mọi cách để giết công chúa để mụ ta trở thành người đẹp nhất thế gian. Chính sự đố kị đã biến mụ ta trở thành mụ dì ghẻ độc ác.

**Câu 4:**

Các câu chuyện đều gửi gắm thông điệp: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Nếu giữ tính đố kị thì sẽ làm hại đến chính bản thân mình.

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“... Người anh hỏi biết sự tình, bèn nằn nì với em xin đổi tất cả gia sản của mình để lấy mảnh vườn có cây khế ngọt. Người em thương anh nên cũng bằng lòng đổi. Đến mùa khế có quả, chim phượng hoàng lại đến ăn. Người anh xua đuổi ầm ĩ, chim bèn nói như trước rằng:

*Ăn một quả,*  
 *Trả cục vàng,*  
 *May túi ba gang,*  
 *Mang đi mà đựng.*

Được lời, người anh may giấu một cái túi sáu gang. Rồi chim cũng chở anh đi đến nơi hải đảo đầy bạc vàng châu báu. Nhưng tính tham lam làm mắt anh hoa lên khi thấy hải đảo có nhiều của quý giá. Anh ta loay hoay mãi không biết nên lấy thứ gì, bỏ thứ gì. Khi nghe chim giục chở về, anh vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Anh ta leo lên lưng chim, chim phải đập cánh ba lần mới lên nổi. Chim cố sức bay, đến giữa biển cả, vì nạng quá, suýt đâm nhào xuống nước mấy lần.

Khi gần đến đất liền, chim lảo đảo, nghiêng cánh, người anh mang cả túi vàng bạc rơi tõm xuống biển sâu và bị sóng cuốn đi mất tích.”

(Trích truyện *Cây khế*)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của văn bản ?

**Câu 2.** Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động như thế nào? Điều đó thể hiện đặc điểm gì của nhân vật?

**Câu 3**. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

**Câu 4**. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học quý báu gì cho mình?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.**

ngôi kể thứ ba

**Câu 2.**

Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động: vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Điều này thể hiện bản chất tham lam, vô độ.

**Câu 3**.

Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

- Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang là con vật kì ảo. Vì nó mang 1 số đặc điểm như:

+ Biết nói tiếng người: “Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng!”

+ Có phép thần kì, biết chỗ cất giấu của cải, vàng bạc, kim cương,…

**Câu 4**.

Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học:

- Cần phải luôn chăm chỉ, cần mẫn lao động thì mới có được thành quả tốt

- Hiền lành, tốt bụng thì sẽ được đền đáp xứng đáng.

- Quá tham lam thì sẽ phải gánh chịu hậu quả.

- Hãy giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 1:** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

**Gợi ý**

Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” xoay quanh câu chuyện ông lão đánh cá đã cứu con cá vàng và được con cá ban cho những điều ước. Ông là người hiền lành, nhân hậu, ông đã cứu con cá và không đòi hỏi điều gì cho bản thân. Qua đó có thể thấy ông là người không màng lợi danh, có tấm lòng vị tha dù hoàn cảnh sống của ông vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Nhưng trớ trêu thay, mụ vợ ông lão lại là kẻ vô cùng tham lam. Để đáp ứng những đòi hỏi của mụ vợ, ông lão đã ra biển cầu xin cá vàng, lúc này cá vàng nổi lên đáp ứng nguyện vọng của mụ. Ông lão trở nên đáng thương vô cùng, hết lần này tới lần khác, ông lầm lũi ra biển cầu xin cá vàng giúp đỡ dù ông không hề muốn cho mình. Nhưng điều đáng trách ở ông lão là đã quá nhu nhược, không có chính kiến nên mụ vợ ngày càng lấn tới với những đòi hỏi quá quắt: một ngôi nhà mới, làm nhất phẩm phu nhân, làm nữ hoàng và làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ. Ông lão phải thực hiện những yêu cầu của mụ dù biết là không đúng. Để rồi cuối cùng, mọi hư danh đều biến mất, trả lại cho vợ chồng lão túp lều nát và cái cái máng lợn sứt mẻ. Ông được trở về với cuộc sống vốn như trước đây, tuy nghèo khổ về vật chất nhưng yên bình, thanh thản trong tâm hồn. Truyện đã ngợi ca những con người có tấm lòng nhân hậu như ông lão và cũng là bài học sâu sắc cho chúng ta trong cuộc sống về cái giá phải trả cho những kẻ tham lam, bội bạc.

**Đề 2:** Tưởng tượng và viết tiếp phần kết cho câu chuyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

* **HS tưởng tượng, sáng tạo ra một kết thúc mới mẻ, gửi gắm bài học.**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: CÔ BÉ BÁN DIÊM (Han Cri-xti-an An-đéc-xen)**

**I. TÁC GIẢ**

**- Tên: Han Cri-xti-an An-đéc-xen**

- Sinh năm [1805](https://vi.wikipedia.org/wiki/1805), mất năm [1875](https://vi.wikipedia.org/wiki/1875)

- Ông là nhà văn người [Đan Mạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90an_M%E1%BA%A1ch),chuyên viết [truyện cổ tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_c%E1%BB%95_t%C3%ADch) cho thiếu nhi

- Tác phẩm: Sự hấp dẫn của Andersen lại nằm ở thể loại truyện cổ tích. Năm [1835](https://vi.wikipedia.org/wiki/1835), ông bắt đầu sáng tác truyện kể nhan đề *Chuyện kể cho trẻ em* .

Tác phẩm cổ tích nổi tiếng nhất của ông như "*Nàng tiên cá*", "*Bộ quần áo mới của hoàng đế*", "Chú vịt con xấu xí*"...* Phong cách sáng tác: giản dị đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực

- Truyện Cô bé bán diêm là một trong nhưng câu chuyện hay nhất của ông.

**II. VĂN BẢN *CÔ BÉ BÁN DIÊM***

**1. *Thể loại****:* truyện cổ tích

**2.  *PTBĐ:* Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm**

***Ngôi kể:* ngôi thứ  ba**

**3. Cốt truyện:**

**- Nhân vật chính:** cô bé bán diêm

**- Tóm tắt :**

Trong đêm Noel giá rét tuyết phủ đầy trời, có một em bé bán diêm đầu trần, chân đất đi giữa màn đêm. Không bán được bao diêm nào, em không dám về nhà vì sợ bố đánh. Em liền tìm một góc khuất, có hai bức tường để ngồi nghỉ. Vì quá giá lạnh, em đã đốt các que diêm và ảo ảnh dần hiện ra truớc mắt em: Lò sưởi, bàn ăn, cây thông Noel và cả bà em. Thấy bà em đã đốt cả bao diêm và đi với bà lên với thượng đế. Sáng mồng 1 đầu năm, người ta thấy xác của em ở trên đường phố giá rét với nụ cười tươi trên môi.  
**4. Bố cục**:

3 phần

+ **Phần 1**: Từ đầu đến*:“Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”:* Hoàn cảnh của cô bé bán diêm.

**+ Phần 2:** Tiếp theo đến *“Họ đã về chầu Thượng đế”:* Những giấc mộng tưởng của cô bé bán diêm sau mỗi lần quẹt diêm.

**+ Phần 3:** (Còn lại) : Cái chết của cô bé bán diêm.

1. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Đặc sắc nghệ thuật :**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí

- Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

- Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập

**\* Nội dung ý nghĩa:**

- Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.

- Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát giá trị của văn bản.  An-đéc-xen (1805 - 1875) là nhà văn Đan Mạch, ông nổi tiếng thế giới với những câu chuyện viết cho trẻ em. Bạn đọc khắp năm châu đã rất quen thuộc với các tác phẩm của ông như *Nàng tiên cá, Bầy chim thiên nga, Bộ quần áo mới của hoàng đế, Cô bé bán diêm*,... Truyện của An-đéc-xen nhẹ nhàng, trong trẻo, toát lèn lòng thương yêu con người - nhất là những người nghèo khổ và niềm tin, khát vọng những điều tốt đẹp nhất trên thế gian này sẽ thuộc về con người. Truyện “***Cô bé bán diêm”*** đưa người đọc chúng ta vào khung cảnh một đêm giao thừa giá rét ở đất nước Đan Mạch, Bắc Âu cách đây hơn một trăm năm, nhân vật cô bé bán diêm, nhân vật chính của tác phẩm, cô bé nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa để lại bao xót xa trong lòng người đọc. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** thể loại, ngôi kể, cốt truyện,…   * Truyện “Cô bé bán diêm” thuộc thể loại truyện cổ tích, là một trong những câu chuyện nổi tiếng của An-đéc-xen, được thiếu nhi trên khắp thế giới đón nhận. * Với cách kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí, kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập, nhà văn kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.Tác phẩm có bố cục rõ ràng gồm ba phần chính. Phần thứ nhất nói về hoàn cảnh khó khăn, cơ cực của cô bé bán diêm. Phần thứ hai kể về những lần quẹt diêm với những hình ảnh hiện lên trong trí tưởng tượng của cô bé. Phần thứ ba nói về cái chết đầy thương cảm của cô bé bán diêm trong đêm đông lạnh giá. Ngôi kể thứ ba, nhưng chủ yếu nhà văn hóa thân vào nhân vật cô bé bán diêm để kể, giọng văn trong sáng với nhiều chi tiết miêu tả tâm trạng đặc sắc. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1. Nhân vật cô bé bán diêm**  **1.1. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  ***a) Bối cảnh xuất hiện:***  -  ***Bối cảnh*:** Đêm giao thừa giá rét, mọi nhà đều sáng rực ánh đèn, trong phố sực nức mùi ngỗng quay.  *🡪 Đây là thời điểm mọi người trở về đoàn tụ gia đình, sum họp đầm ấm trong không khí tràn đầy niềm vui và hạnh phúc*  - **Hình ảnh em bé:**  + Ngoại hình: đầu trần, chân đất, chân đỏ ửng tím bầm, đôi tay cứng đờ ra vì rét  + Hành động: thu đôi chân lại, ngồi nép vào một góc tường  + Ý nghĩ: không dám về nhà vì sợ bị cha mắng  ***b) Gia cảnh của em bé***  **- Quá khứ**  + Bà nội hiền hậu, hết mực yêu thương em  + Sống trong ngôi nhà xinh xắn, *“có dây trường xuân bao quanh”*  🡪*Quá khứ đầm ấm, hạnh phúc*  **- Hiện tại**  + Mẹ chết, bà nội cũng qua đời, sống với người bố khó tính.  + Sống “*chui rúc trong một xó tối tăm*”, “*trên gác sát mái nhà*”, luôn phải nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa của người cha.  + Đi bán diêm để kiếm sống.  🡪Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn cả vật chất lẫn tình yêu thương, hết sức đáng thương, bất hạnh.  \***Nghệ thuật:** Tương phản đối lập:  + Thời tiết gió rét >< Sự nghèo khổ thiếu thốn.  + Cảnh đón giao thừa ấm áp trong nhà >< em bé đầu trần, chân đất, lang thang một mình đói rét.  + Việc bán diêm >< sự hờ hững của người qua lại.  + Ngôi nhà có dây trường xuân bao quanh >< Cái xó tối tăm.  🡺L*àm nổi bật cảnh đời bi thảm, đáng thương của em* *bé, gợi niềm cảm thương cho người đọc.*  **1. 2. Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**  **\* Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm**:  *- Quẹt diêm lần 1*: Tưởng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.  ->*Mong ước được sưởi ấm, vì em rất rét*  *- Quẹt diêm lần 2:* Bàn ăn đó dọn, khăn trải bàn trắng tinh, toàn bát đĩa bằng sứ quý gió, có cả một con ngỗng quay.  *->Mong ước được ăn vì em rất đói*  *- Qụet diêm lần 3.* Thấy hiện ra  cây thông Nụ-en lớn, trang trớ lộng lẫy với hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh.  ->*Mong ước được vui chơi của tuổi thơ*  *- Quẹt diêm lần 4:* Thấy bà đang mỉm cười víi mình, xin được về víi bà.  ->*Mong ước được che chở, yêu thương*  *- Quẹt diêm lần 5:* Thấy bà to lớn và đẹp lão, bà cầm lấy tay em rồi hai bà cháu bay lên cao, cao mãi.  *->Mong muốn thoát khái cô đơn. đói rét đau buồn của cuộc sống trần gian ->Mong ước giản dị, ngây thơ, trong sáng, chính đáng*  *=>Luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đầy tình thương yêu*  **Nhận xét: Theo em thứ tự hình ảnh xuất hiện mỗi lần quẹt diêm của cô bé bán diêm là phù hợp, không thể thay đổi. Vì:**  + Thể hiện tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em, những ước mơ lãng mạn, diệu kỳ nhất từ đơn giản nhất cho đến ước mơ được sống trong tình yêu thương  + Nổi bật hiện thực phũ phàng mà cô bé đang chịu đựng: sự đói rét, và cô đơn, thiếu thốn, nghèo khổ. Em mơ thấy bà vì khi bà mất, em luôn sống trong cảnh thiếu tình yêu thương. Sau mỗi lần que diêm tắt là thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh.  - Tấm lòng của nhà văn: Người kể chuyện hóa thân vào cảm xúc của cô bé để kể thể hiện thái độ xót xa, cảm thương, chia sẻ cho số phận bất hạnh của cô bé. Từ đó thể hiện tình yêu thương tha thiết của nhà văn với số phận bất hạnh  Chi tiết: “Thật dễ chịu, đôi bàn tay em hơ lên ngọn lửa... Chà!..biết bao!”Tác giả như hóa thân vào em bé, lời kể như lời tâm tình của em, (ngôn ngữ kể như ngôn ngữ độc thoại nội tâm). Mọi cảm giác của em bé như đang hiện hữu trong lòng tác giả cùng bạn đọc. Tấm lòng yêu thương và khao khát chở che cho số phận bất hạnh của nhà văn.  **1.3. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm**  - Em bé: chết nhưng đôi má vẫn hồng và đôi môi đang mỉm cười ->*Cái chết không bi luỵ mà được miêu tả rất đẹp, cái chết của một người toại nguyện*  - Nguyên nhân cái chết của em bé: Vì:  + giá rét trong đêm giao thừa  + sự độc ác của người cha  + sự lạnh lùng, vô tình của mọi người  *=> Cái chết là sự giải thoát cho em khỏii cảnh đói rét, cô độc, tố cáo sự độc ác của người cha và lên án sự thờ ơ, vô nhân đạo của người đời trước một em bé khốn khổ*  🡺 **Nhận xét về cách kết thúc truyện**:  + Kết thúc có hậu: Có thể lí giải dựa trên chi tiết vẻ đẹp của em bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống ( niềm cảm thương xót xa của tác giả)  + Kết thúc không có hậu: Cô bé chết, cái chết khốn khổ, là một cảnh tượng thương tâm. Em đã chết vì đói, vì rét, vì thiếu tình yêu thương (nguyên nhân cái chết của cô bé).   * **Tình cảm của tác giả:** Tình yêu thương; nỗi xót xa, đau đớn; niềm cảm thông sâu sắc đối với những em bé bất hạnh . Tác giả phát hiện và trân trọng những ước mơ của các em.=>*Tư tưởng nhân đạo và nhân văn sâu sắc*  1. **Ý nghĩa của câu chuyện**   Truyện gửi gắm thông điệp về lòng nhân ái: mỗi người cần biết cảm thông, thương xót, chia sẻ với những số phận nghèo khổ, kém may mắn trong cuộc sống; mỗi bạn nhỏ cần phải nuôi dưỡng ước mơ tốt đẹp,.. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập  **b. Nội dung**  - Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.  - Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc. |

**IV. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản:

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“*Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì dị làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra hơi nóng dịụ dàng.

(Trích *Cô bé bán diêm* – An-đéc-xen)

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào, của ai?

**Câu 2.** Xác định ngôi kể của đoạn văn.

**Câu 3.** Tìm chi tiết miêu tả ngọn lửa diêm. Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa diêm trong câu chuyện?

**Câu 4.** Em cần làm gì để giúp đỡ những người bạn học sinh nghèo trong trường mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong

- Tác phẩm: “Cô bé bán diêm”

- Tác giả: An-đéc- xen

**Câu 2.** Xác định ngôi kể: thứ ba

**Câu 3.**

- Chi tiết miêu tả ngọn lửa diêm “Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”; “que diêm sáng rực như than hồng”; “Ánh sáng kì dị làm sao!”

- Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa diêm trong câu chuyện:

+ Ánh sáng ấy xua tan cái lạnh lẽo, tăm tối, đem lại hơi ấm, niềm vui giản dị cho cô bé bán diêm.

+ Ánh sáng lửa diêm đã thắp lên những ước mơ giản dị, đẹp đẽ, mãnh liệt của tuổi thơ, giúp cô bé vươn tới những ước mơ cao đẹp.

+ Thể hiện tình yêu thương, đồng cảm của tác giả với số phận bất hạnh của cô bé bán diêm.

**Câu 4.** Để giúp đỡ những người bạn học sinh nghèo trong trường mình, em sẽ làm những việc cụ thể:

+ Tặng các bạn những món quà cần thiết cho học tập và cuộc sống (trong điều kiện cho phép): sách vở, bút mực, cặp sách...

+ Giúp đỡ các bạn trong học tập, chia sẻ những khó khăn với bạn.

+ Kêu gọi, vận động bạn bè, người thân cùng gây quỹ giúp đỡ các bạn.

**Đề số 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

" Thế là em quẹt tất cả que diêm còn lại trong bao . Em muốn níu bà em lại ! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày . Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này . Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa . Họ đã bay về chầu Thượng đế.

(Trích *Cô bé bán diêm*, An- đéc-xen)  
**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** Tại sao em bé lại quẹt tất cả những que diêm trong bao?

**Câu 3:** Chi tiết *“Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa”* gợi cho em những cảm xúc gì?

**Câu 4:** Từ đoạn văn, em nhận thấy sự sẻ chia có ý nghĩa gì trong cuộc sống?  
 **Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2:** Em bé lại quẹt tất cả những que diêm trong bao: Vì em muốn níu bà em lại, muốn ở bên bà, em đang khao khát tình yêu thương của bà.

**Câu 3:** Chi tiết “Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa” gợi cho em những cảm xúc:

* Em thấy xót xa, thương cho số phận bất hạnh đau khổ của cô bé bán diêm, cô bé chỉ tìm được niềm vui, hạnh phúc ở thế giới bên kia.
* Em đồng cảm với cô bé vì cô bé có ước mơ đẹp, đó là ước mơ được sống trong tình thương của bà, của người thân.

**Câu 4:** Từ đoạn văn, em nhận thấy sự sẻ chia có ý nghĩa trong cuộc sống:

* Giúp con người có thêm nghị lực vượt qua khó khăn, giúp họ vươn lên trong cuộc sống.
* Đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.
* Kết gắn mọi người, đem lại phép màu cho cuộc sống.
* ....

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề số 03:** **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

[…] Được gặp lại và sống bên các anh nàng, Li-dơ càng nóng lòng tìm cách giải thoát cho các anh. Ý nghĩ ấy không phút nào rời nàng cả. Và quả nhiên một đêm nàng mơ thấy bà tiên ở lâu đài Moóc-gan bầy cho cách giải thoát các anh của nàng. Bà tiên nói: “Con phải đi hái cây tầm ma[1] ngoài nghĩa địa và con sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Con hãy lấy chân dẫm nát cây ra và được một loại sợi gai mà con sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay. Dệt xong con quàng áo lên mười một con thiên nga và như vậy là phép ma sẽ tiêu tan. Nhưng đây mới là điều cấm nặng nề nhất là từ lúc bắt đầu dệt cho đến khi dệt xong con không được nói một câu. Nếu con chỉ nói một tiếng thôi thì tiếng nói đó sẽ là nhát dao đâm xuyên tim các anh con”.

Nàng bừng tỉnh và bắt đầu làm việc ngay để giải thoát cho các anh nàng.

Qua hai ngày làm việc cật lực, hai bàn tay nàng bị phồng cả lên, đau đớn vô cùng. Nhưng nàng đã bắt đầu dệt những chiếc áo dài tay bằng sợi cây tầm ma xanh thẫm.

(Trích “Bầy thiên nga” – An-đéc-xen)

Chú thích: [1]Tầm ma: một loại cây có sợi, giống cây gai ở nước ta.

**Câu 1:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 2:** Mục đích cô bé Li-dơ dệt những chiếc áo dài tay từ sợi cây tầm ma là gì?

**Câu 3:** Để đạt được mục đích trên, cô bé Li-dơ phải đối mặt với những thử thách gì?

**Câu 4:** Từ việc làm của cô bé Li-dơ, em rút ra cho mình bài học gì về tình cảm anh em trong gia đình.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Chi tiết kì ảo:

* Chi tiết bà tiên báo mộng cho cô bé Li-dơ cách cứu các anh trai.
* Chi tiết áo được dệt từ cây tầm ma sẽ làm phép ma tiêu tan.

**Câu 2**: Mục đíchcô bé Li-dơ dệt những chiếc áo dài tay từ sợi cây tầm ma nhằm giải thoát các anh của mình khỏi phép ma thuật (của mụ hoàng hậu vốn là phù thuỷ), giúp các anh trai của cô quay trở về hình dạng của con người.

**Câu 3**: Những thử thách: cô phải đi hái cây tầm ma ngoài nghĩa địa, sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Cô phải lấy chân dẫm nát cây ra để được một loại sợi gai sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay; không được nói nửa lời trong suốt quá trình dệt 11 chiếc áo cho các anh trai.

**Câu 4:** Bài học về tình cảm anh em:Anh em trong một nhà phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau; phải biết giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn…

**Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc?

Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui”...

(Trích *Gió lạnh đầu mùa,* Thạch Lam)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?

**Câu 3:** Tại sao khi chị Lan về lấy áo cho Hiên, Sơn lại thấy lòng ấm áp, vui vui?

**Câu 4:** Em đã bao giờ giúp đỡ người khác chưa, em có thể kể 2 việc làm cụ thể của mình ?  
 **Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2:**

- Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên: Nghe cái Hiên *“bịu xịu”* nói với chị Lan là “*hết áo rồi, chỉ còn cái áo này”,* *bấy giờ Sơn mới chợt nhớ ra* *“mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa”.*

- Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận ở nhân vật: Sơn (và chị) đều là những đứa trẻ sống giàu tình thương, tốt bụng, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.

**Câu 3:** Khi chị Lan về lấy áo cho Hiên, Sơn lại thấy lòng ấm áp, vui vui:

- Sơn thương Hiên vì thấy bạn đang rất rét. Khi chị về lấy áo ấm cho bạn, Sơn cảm thấy hạnh phúc vì đã giúp đỡ bạn, yên tâm vì bạn mình sẽ đỡ lạnh khi có áo ấm.

**Câu 4:** HS kể 2 việc làm cụ thể của mình đã giúp đỡ người khác:

Chấp nhận nhiều đáp án khác nhau, miễn là HS biết kể những hành động việc làm cụ thể để giúp đỡ người khác.

**Đề số 05**:  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến cả khăn túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông".

*(Theo Tuốc-ghê-nhép)*

**Câu 1:** Câu chuyện được kể ở ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

**Câu 2:** Khi nhận được hành động chìa tay xin của ông xin của ông lão ăn xin về phía mình, cậu bé đã cư xử với ông lão như thế nào?

**Câu 3**: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: *“Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”*nghĩa là gì? Cậu bé nhận được điều gì từ ông lão ăn xin?

**Câu 4**: Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Câu chuyện được kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi”- cậu bé kể chuyện.

**Câu 2:** Khi nhận được hành động chìa tay xin của ông xin của ông lão ăn xin về phía mình, cậu bé đã cư xử với ông lão bằng lời nói, hành động cụ thể:

* Hành động: *lục hết túi nọ đến cả khăn túi kia*, rất muốn cho ông lão một cái gì đó, nhưng không có tài sản gì đành phải *nắm chặt lấy tay ông lão*.
* Lời nói: “ *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả*.”

(HS có thể trả lời cụ thể: Hành động lời nói đó chứng tỏ cậu bé rất xót thương cho ông lão, và chân thành muốn giúp đỡ ông)

**Câu 3:**

- Ý 1: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: *“Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”*nghĩa là: cậu bé đã cho ông lão sự sẻ chia, cảm thông, sự chân thành và lòng kính trọng.

- Ý 2: Cậu bé nhận được sự biết ơn, thấu hiểu, đồng cảm từ ông lão ăn xin.

**Câu 4:** Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên:

- Bài học về sự sẻ chia, yêu thương, chân thành.

- Bài học về lòng biết ơn.

**....**

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề bài:** Viết đoạn văn (5-7 câu) với nhan đề: Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”.

**Gợi ý**

**Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”!**

Mỗi lần gấp trang truyện “*Cô bé bán diêm*” cháu thật sự bị ám ảnh bởi hình ảnh thương tâm kết thúc tác phẩm “*một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”(1)*. Tại sao ông lại kết thúc câu chuyện bằng một hình ảnh vừa xót xa đến vậy, hay đó chính là hiện thực phũ phàng? (2). Cháu xót xa vì cô bé chết trong đói rét, trong cô đơn, trong sự thờ ơ vô cảm của mọi người (3). Hình ảnh cô bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười” có phải cũng là một hình ảnh hư cấu không a, thưa ông! Có thể coi đây là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống (4). Thưa ông, có phải, giấc mơ qua mỗi lần quẹt diêm đã đem lại ngọn lửa sưởi ấm trái tim cô bé nên cô mãn nguyện mỉm cười, có phải cuộc sống hiện thực quá phũ phàng nên cô bé tìm đến thế giới bên kia có bà, có tình thương không ạ? (5) Và có ai biết rằng cô bé vừa trải qua những giấc mơ tuyệt đẹp (được sưởi ấm, được ăn no, được vui đón giao thừa, và được sống trong tình thương của bà) (6). Dù câu chuyện buồn, không có phép màu của bà tiên, không có một bàn tay nhân hậu cứu vớt như bao câu chuyện cổ khác, nhưng cháu biết rằng, nhờ đọc câu chuyện mà mỗi người tự nhủ lòng, hãy yêu thương những người kém may mắn quanh mình, hãy giúp họ cùng thắp lên ngọn lửa của tình thương phải không ạ! (7)

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: Mở rộng chủ ngữ**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT: Nhắc lại kiến thức về mở rộng chủ ngữ**

- **Chủ ngữ** là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ; trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.

- Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm , thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành **cụm danh từ.**

- Cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ mở rộng trong câu thường gồm có: từ làm thành tố chính (danh từ trung tâm) và một số thành tố phụ.

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Dạng 1: Trắc nghiệm: Em hãy lựa chọn một đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Cụm danh từ là gì?

A. Còn được gọi là ngữ danh từ, nhóm danh từ, danh ngữ

B. Là một tập hợp do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

C. Cụm danh từ có ý nghĩa cụ thể, chi tiết hơn, có cấu tạo phức tạp hơn danh từ

D. Cả 3 đáp án trên

**Đáp án D**

**Câu 2.** Cụm danh từ gồm mấy phần

A. 2 phần

B. 3 phần

C. 4 phần

D. 5 phần

**Đáp án B**

→ Cụm danh từ gồm phần phụ trước, trung tâm và phần phụ sau

**Câu 3.** Dòng nào dưới đây nêu đúng mô hình cấu trúc của cụm danh từ?

A. Cụm danh từ có mô hình cấu trúc phức tạp

B. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình gồm 2 phần: phần phụ trước và phần trung tâm

C. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có 2 phần: phần trung tâm và phần phụ sau

D. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc gồm 3 phần: phần trước, phần trung tâm, phần sau

**Đáp án D**

**Câu 4.** Tìm cụm danh từ, cụm nào đủ cấu trúc ba phần

A. Một em học sinh lớp 6

B. Tất cả lớp

C. Con trâu

D. Cô gái

**Đáp án A**

→ Cấu trúc cụm danh từ trên: Một / em / học sinh / lớp 6

**Câu 5.** *Cả ba cô con gái* là cụm từ có mấy thành phần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. Không xác định được

**Đáp án B**

→ Cụm từ trên gồm 3 thành phần Cả/ ba : thành phần phụ trước; cô (thành phần trung tâm); con gái (thành phần phụ sau)

**Dạng 2: Tự luận:**

**Bài tập 1:** Tìm chủ ngữ là cụm danh từ trong những câu sau:

**a)** Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. *(Bài học đường đời đầu tiên)*

b) Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*(Bài học đường đời đầu tiên)*

c) Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em*. (Cô bé bán diêm)*

d) Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời. *(Cô bé bán diêm)*

***Gợi ý***

Các chủ ngữ là cụm danh từ trong các câu:

a) Hai cái răng đen

b) Những ngọn cỏ

C) khách qua đường

d) Tất cả các ngọn nến

**Bài tập 2: Xác định danh từ trung tâm, các thành tố phụ của các cụm danh từ làm chủ ngữ trong bài tập 1.**

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** |
| **a** | hai | cái răng | đen nhánh |
| **b** | những | ngọn cỏ |  |
| **c** |  | khách | qua đường |
| **d** | Tất cả/các | ngọn nến |  |

**Bài tập 3:** Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm đó, hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.Đặt câu với mỗi cụm danh từ tạo được.

**Gợi ý**

\*Một cụm danh từ trong truyện Cô bé bán diêm: *hai ngôi nhà;* Danh từ trung tâm: *ngôi nhà.*

\*Ba cụm danh từ khác:

*- những ngôi nhà ấy*

*- ngôi nhà xinh xắn kia*

*- ngôi nhà của chúng tôi...*

*\**Đặt câu: HS tự đặt câu.

**Bài tập 4:** So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chủ ngữ trong câu:

a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*

*- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*

b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

*- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

**Gợi ý làm bài**

Tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chính của câu:

a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*

*- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*

Cụm danh từ có tác dụng làm rõ cảnh ngộ éo le, sự đáng thương, bất hạnh của cô bé.

b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

*- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

Chủ ngữ là cụm danh từ giúp câu cung cấp thông tin nhiều hơn chủ ngữ là danh từ.

Trong hai câu có chủ ngữ là cụm danh từ, chủ ngữ không chỉ cung cấp thông tin về chủ thể của hành động *(em bé)* mà còn cho thấy ý nghĩa về số lượng *(một)* và đặc điểm rất tội nghiệp, nhỏ bé, đáng thương của em bé *(đáng thương, bụng đói rét; nhỏ, đầu trần, chân đi đất).* Từ đó câu văn còn thấy rõ thái độ thương cảm, xót xa của người kể chuyện với cảnh ngộ đáng thương, khốn khổ của cô bé bán diêm.

**Bài tập 5:** Mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ:

*a. Gió vẫn thổi rít vào trong nhà.*

*b. Lửa tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*

**Gợi ý**

*a. Gió /vẫn thổi rít vào trong nhà.*

*Một vài cơn gió/ vẫn thổi rít vào trong nhà, giấc ngủ trưa trôi qua trong tiếng gió.*

*b. Lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*

*Một vài đốm lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng, xoa dịu cơn giá lạnh, đôi bàn tay không còn co ro, lạnh buốt nữa.*

**Bài tập 6:**  Em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn khoảng (5-7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại bà trên thiên đường, trong đó có sử dụng ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

**Gợi ý**

Bà dắt tay cô bé bán diêm về trời. Em đã gặp được tất cả các thiên thần bé xíu, xinh xinh. Mỗi thiên thần có một đôi cánh trắng toát, mượt mà đằng sau lưng. Trên tay họ là những chiếc kèn để thổi chào mừng em. Cô bé rất háo hức. Vừa đi, em vừa nhảy chân sáo. Có lẽ lâu lắm rồi, em mới được thực sự là một đứa trẻ như bây giờ. Cổng thiên đường dẫn vào bên trong mới thật rộng lớn, sáng lên một màu vàng lấp lánh. Nó mở ra một vùng đất rộng mênh mông, tươi đẹp, có biết bao nhiêu là hoa. Cô bé đứng sững lại. Chưa bao giờ em thấy nơi nào tràn ngập màu sắc như thế này. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt em, vì quá hạnh phúc, vì xúc động. Em tiến vào trong thiên đường. Ở đây có rất nhiều người, họ vui vẻ, thân thiện. Em cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**I. Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

**1. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là gì?**

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là kể lại một việc làm, một hoạt động, một tình huống,… mà người viết đã trực tiếp trải qua.

- Trong bài viết, người kể thường xưng “tôi” – ngôi thứ nhất.

**2. Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

- Xác định một sự việc, một tình huống hoặc hoạt động đáng nhớ mà em đã trực tiếp trải qua hoặc tham gia.

**Ví dụ**: một chuyến tham quan, một lần mắc lỗi,…

- Được kể từ ngôi thứ nhất

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

- Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo một trình tự hợp lí.

- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện,

- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được bài học hoặc kinh nghiệm sau trải nghiệm đối với người viết.

**3. Các bước**

**Đề bài: *Viết bài văn (khoảng 2 trang giấy) kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.***

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết.

- Nhớ lại một chuyến đi có nhiều kỉ niệm của em.

- Xem lại ảnh về chuyến đi (nếu có).

**2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**

**- HS điền vào phiếu tìm ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | ………………………………………………. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | ………………………………………………. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | ………………………………………………. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | ………………………………………………. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | ………………………………………………. |

***- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:***

*Mở bài*: Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ. ( giới thiệu chuyến đi đáng nhớ)

*Thân bài*: Kể diễn biến trải nghiệm ( Kể lại diễn biến của chuyến đi đó đã diễn ra như thế nào)

+ Lí do có chuyến đi

+ Kể lại hành trình chuyến đi:Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...)

*Kết bài*:

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

**3. Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về chuyến đi đáng nhớ của mình.

**4.Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**

Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đã giới thiệu được chuyến đi đáng nhớ chưa?

... ...........................................................................................................................

2.Nội dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa, hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

..............................................................................................................................

3.Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

……………………………………………………………………………………………

✪ **THỰC HÀNH VIẾT: KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI ĐÁNG NHỚ**

**Đề 01**:

*Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*

**Đề 02**:

*Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống lá lành đùm lá rách. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

**🡺GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:**

**Đề 01:** *Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*.

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến du lịch biển Hạ Long cùng gia đình sau khi kết thúc năm học lớp 4.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến du lịch biển Hạ Long cùng gia đình: chuẩn bị từ tối hôm trước; quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi vịnh Hạ Long, những nơi vui chơi,..

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm,

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại tranh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến đi du lịch biển và khu vui chơi ở Hạ Long khi kết thúc năm học lớp 4. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Đi cùng bố mẹ, em gái. * Mọi người trong gia đình cùng chuẩn bị đồ cho chuyến đi 3 ngày 2 đêm; cả nhà thuê tắc –xi đi; cùng nhau tham gia các trò chơi khu vui chơi, tắm biển,.. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Tối hôm trước chuẩn bị🡪Quang cảnh trên đường đi🡪tham quan khu vui chơi Sunword Hạ Long, tham quan vườn Nhật Bản, đi cáp treo khám phá vòng quay mặt trời Sun Wheel🡺khám phá vịnh Hạ Long, ngắm nhìn Hòn Trống Mái, khám phá hang Đầu Gỗ, động Thiên Cung,…🡺ghé thăm đảo Tuần Châu , xem tổ chức sân khấu nhạc nước, cá heo biểu diễn🡺 tắm biển Bãi Cháy, thưởng thức các món ăn hải sản nơi đây. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận vẻ đẹp đa dạng của thiên nhiên đất nước, thấy vui sướng và hạnh phúc khi được cùng gia đình tham gia các trò chơi, khám phá nhiều cảnh đẹp ở Hạ Long. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều vô cùng thích thú với chuyến đi. * Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm Hạ Long vào dịp gần nhất. |

***\* Lập dàn ý:***

**Mở bài:**

**Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ: chuyến đi Hạ Long cùng gia đình**

Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó.

**Thân bài**:

\*Nêu lí do có chuyến đi đáng nhớ.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.

\*Kể lại hành trình chuyến đi:Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...):

- Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi.

- Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối.  
Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới.  
Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào.

- Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long.

**Kết bài:**

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

**Đề 02:** *Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam của cả khối do nhà trường tổ chức năm lớp 5.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng các bạn: chuẩn bị từ tối hôm trước; quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, những trò chơi, những món quà lưu niệm,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại tranh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam của cả khối do nhà trường tổ chức năm lớp 5. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô ban giám hiệu, các thầy cô chủ nhiệm; đại diện phụ huynh các lớp khối 5 cùng toàn thể HS khối 5. * Các lớp chuẩn bị đồ ăn trên xe (mỗi lớp 1 xe riêng); cùng nhau tham gia các trò chơi tại khu tham quan; cùng nhau ăn trưa ở nhà hàng. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Tối hôm trước chuẩn bị * 5h00 mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi tham quan lúc 8h30 * Mọi người theo chân anh hướng dẫn viên du lịch để tham quan các địa điểm nổi tiếng ở làng văn hoá. * Cùng tham gia các trò chơi tập thể * 11h30: ăn trưa, nghỉ ngơi * Chơi và tham quan đến 4h00, ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Được tham quan khu các làng dân tộc, mỗi làng được xây dựng theo kiến trúc độc đáo của dân tộc mình, người dân nhiệt tình, hiếu khách giới thiệu văn hoá của dân tộc mình. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta. Thấy thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều vô cùng thích thú với chuyến đi. * Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất. |

***\* Lập dàn ý:***

**Mở bài:**

**Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ: chuyến đi tham quan trải nghiệm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội.**

Thời học sinh sẽ thật thiếu sót nếu không có các chuyến đi trải nghiệm, tham quan cùng thầy cô, bè bạn thân yêu. Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ mãi chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng thầy cô và các bạn năm cuối cấp tiểu học.

**Thân bài**:

**\*Nêu lí do có chuyến đi đáng nhớ:**

Năm cuối cấp tiểu học, để tạo cơ hội cho HS tham quan, trải nghiệm sáng tạo để mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hoá dân tộc, sau khi chúng em thi hết học kì I, nhà trường phối hợp với phụ huynh các lớp đã tổ chức một chuyến đi thật ý nghĩa cho HS toàn khối 5 của trường. Chúng em được đến thăm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Em và các bạn vô cùng háo hức, sốt sắng cùng bố mẹ, thầy cô chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi trọn một ngày dài ấy.

**\*Kể lại hành trình chuyến đi:**Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...):

- Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào một ngày cuối tháng 12 sau một khoảng thời gian học tập căng thẳng cho kì thi cuối học kì I. Đúng 5h00 sáng, tất cả mọi người cùng hành lí đã có mặt đông đủ tại sân trường để khởi hành chuyến đi. Đó  là một ngày nắng đẹp, trời mới đầu đông nên hơi se lạnh. Thời gian trên xe hơi lâu nhưng cũng khá dễ chịu. Dọc đường, chúng em ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Có bạn do phải dậy sớm nên tranh thủ ngủ một giấc ngon lành, lấy sức cho buổi dạo chơi. Chẳng mấy chốc, xe chúng em đã có mặt ở Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ, se sẽ mơn man mái tóc em.

- Tất cả mọi người xuống xe, trước mắt đã là lối bắt đầu vào khu vực làng. Lên xe điện di chuyển, chúng em ai nấy đều vô cùng ngỡ ngàng xen lẫn bao thích thú khi được khám phá một vòng qua các làng dân tộc. Làng văn hóa các dân tộc được chia làm nhiều khu khác nhau gồm khu các làng dân tộc, khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, khu di sản văn hóa thế giới, khu công viên, khu cây xanh và hồ Đồng Mô...

*+  Khu các làng dân tộc:* : làng Dao, Tày, Mông, Mường, Khớ Mú, thái, các dân tộc Tây Nguyên, làng dân tộc Khmer, Tháp Chăm và khu ẩm thực. Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng, bước qua cánh cổng giới thiệu, bạn sẽ được thăm nhà ở của người dân tộc đó, nơi có người dân sinh sống.Trong từng khu đều có các hoạt động đặc trưng của dân tộc đó, ví dụ đi cà kheo, ném còn… tha hồ cho bạn thử tài khéo léo.

*+ Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí:* Nằm ở khu vực trung tâm có nhiệm vụ kết nối cổng chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí những vẫn mang đậm nét văn hóa dân tộc.

Tại đây, thầy và trò chúng em được tham gia nhiều trò chơi tập thể: thi kéo co, thi Đoàn kết – Kết đoàn, …Hơn nữa, chúng em còn được trực tiếp hòa mình vào các nét văn hóa truyền thống các các dân tộc như: cùng ca hát và nhảy múa với vũ điệu Cồng Chiêng của người Ê – đê, Tây Nguyên; cùng người Mông tham gia lễ hội kèn môi…

* Vui chơi đến khoảng 11h30, tất cả đoàn tham quan về nhà hàng ăn trưa, thưởng thức các món đặc sản núi rừng Sơn Tấy như: Cá nheo om, gà đồi luộc, xôi nương,.. Sau một buổi sáng trải nghiệm đầy hứng khởi, ai cũng đói nên mọi người ăn rất ngon lành.
* Cả đoàn chúng em nghỉ ngơi đến khoảng 13h30, sau đó chúng em tiếp tục được anh hướng dẫn viên du lịch dẫn đi tham quan k*hu di sản thế giới và khu công viên và bến thuyền.*

*+ Khu di sản thế giới:* Quần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng của thế giới như [*tháp Eiffel*](https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/su-that-ve-thap-eiffel.html), Vạn lý trường thành, Kim tự tháp Ai Cập…

*+ Khu công viên và bến thuyền:* Khu vực dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của làng văn hóa.

* Quả thực, mỗi nơi trong làng văn hoá đều đem đến cho em những cảm xúc và sự thú vị khác nhau. Còn rất nhiều góc, nhiều nơi mà em chưa có thời gian để đi hết được. Thực sự em không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. 16h00 mọi người trong đoàn cùng điểm danh để lên xe ra về, ai nấy vẫn còn chút lưu luyến tiếc nuối trong ánh mắt.

**Kết bài:**

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

Chuyến đi sẽ là một kỉ niệm thật đẹp của em bên thầy cô và các bạn. Chuyến đi đã giúp em cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta; thấy tình thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể. Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống lá lành đùm lá rách. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến đi từ thiện ở vùng cao do trường tổ chức.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến đi: công việc chuẩn bị quà từ thiện, quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, diễn biến buổi trao quà từ thiện; thầy cô, học sinh phát biểu, văn nghệ,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em sau chuyến đi từ thiện.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho chuyến đi (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại ảnh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến từ thiện trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô nhà trường và đại diện HS của trường. * Thầy Hiệu trường đã phát động hoạt động từ thiện ủng hộ HS vùng sâu vùng sa ngay từ đầu năm học, được GVCN và các HS các lớp hưởng ứng nhiệt tình. Trường còn kêu gọi được một số mạnh thường quân ủng hộ từ thiện. Khi đã quyên góp được số lượng quà và tiền từ thiện nhất định, giáo viên và học sinh của trường tổ chức chuyến đi trao tận tay các em HS vùng cao. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Từ 18h00 tối thứ 7, mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi từ thiện lúc 7h00 sáng chủ nhật. * Mọi người khiêng đồ từ thiện vào khu vực trường tiểu học Phìn Ngan – Bát Xát – Lào Cai. * Tổ chức giao lưu, tặng quà * Ăn bữa cơm đơn sơ cùng GV và HS nhà trường. * Chào từ biệt ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Hình ảnh một vài em nhỏ chân không đi dép giữa mùa đông lạnh; phát biểu của cô giáo ở dưới xuôi lên công tác tại điểm trường đã 5 năm qua… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận những khó khăn, thiếu thốn của thầy và trò vùng cao. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều thấy chuyến đi rất ý nghĩa * Mong muốn sẽ được tham gia nhiều chuyến đi từ thiện khác, giúp đỡ được thêm nhiều số phận thiệt thòi. |

***\* Lập dàn ý:***

**1. Mở bài:** Giới thiệu chung về chuyến đi từ thiện:

Mục đích của chuyến đi? Được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu? Những ai tham gia?

**2. Thân bài:** Tường thuật lại diễn biến của chuyến đi từ thiện:

- Các việc làm cụ thể:

+ khâu lên kế hoạch, chuẩn bị cho chuyến đi

+ Diễn biến buổi từ thiện: đai biểu các trường phát biểu; trao quà từ thiện; giao lưu văn nghệ;…

- Kết quả.

- Thái độ, tình cảm của những người tham gia.

**3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em:

- Hiểu sâu thêm ý nghĩa của câu tục ngữ: *Lá lành đùm lá rách*.

- Nâng cao ý thức tương thân tương ái, tự giác giúp đỡ những người bất hạnh.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** :

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO:**

**Đề 01**: *Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*

Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.

Sau bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi. Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối.  
Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới.  
Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào.

Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long.

Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!

**Đề 02**: *Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

Thời học sinh sẽ thật thiếu sót nếu không có các chuyến đi trải nghiệm, tham quan cùng thầy cô, bè bạn thân yêu. Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ mãi chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng thầy cô và các bạn năm cuối cấp tiểu học.

Nam cuối cấp tiểu học, để tạo cơ hội cho HS tham quan, trải nghiệm sáng tạo để mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hoá dân tộc, sau khi chúng em thi hết học kì I, nhà trường phối hợp với phụ huynh các lớp đã tổ chức một chuyến đi thật ý nghĩa cho HS toàn khối 5 của trường. Chúng em được đến thăm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Em và các bạn vô cùng háo hức, sốt sắng cùng bố mẹ, thầy cô chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi trọn một ngày dài ấy.

Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào một ngày cuối tháng 12 sau một khoảng thời gian học tập căng thẳng cho kì thi cuối học kì I. Đúng 5h00 sáng, tất cả mọi người cùng hành lí đã có mặt đông đủ tại sân trường để khởi hành chuyến đi. Đó  là một ngày nắng đẹp, trời mới đầu đông nên hơi se lạnh. Thời gian trên xe hơi lâu nhưng cũng khá dễ chịu. Dọc đường, chúng em ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Có bạn do phải dậy sớm nên tranh thủ ngủ một giấc ngon lành, lấy sức cho buổi dạo chơi. Chẳng mấy chốc, xe chúng em đã có mặt ở Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ, se sẽ mơn man mái tóc em.

Khoảng 8h30, xe đã di chuyển đến địa điểm tham quan trải nghiệm. Tất cả mọi người xuống xe, trước mắt đã là lối bắt đầu vào khu vực làng. Lên xe điện di chuyển, chúng em ai nấy đều vô cùng ngỡ ngàng xen lẫn bao thích thú khi được khám phá một vòng qua các làng dân tộc. Làng văn hóa các dân tộc được chia làm nhiều khu khác nhau gồm khu các làng dân tộc, khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, khu di sản văn hóa thế giới, khu công viên, khu cây xanh và hồ Đồng Mô... *Khu các làng dân tộc:* : làng Dao, Tày, Mông, Mường, Khớ Mú, thái, các dân tộc Tây Nguyên, làng dân tộc Khmer, Tháp Chăm và khu ẩm thực. Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng, bước qua cánh cổng giới thiệu, bạn sẽ được thăm nhà ở của người dân tộc đó, nơi có người dân sinh sống.Trong từng khu đều có các hoạt động đặc trưng của dân tộc đó, ví dụ đi cà kheo, ném còn… tha hồ cho bạn thử tài khéo léo*.*

*Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí n*ằm ở khu vực trung tâm có nhiệm vụ kết nối cổng chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí những vẫn mang đậm nét văn hóa dân tộc. Tại đây, thầy và trò chúng em được tham gia nhiều trò chơi tập thể: thi kéo co, thi Đoàn kết – Kết đoàn, …Hơn nữa, chúng em còn được trực tiếp hòa mình vào các nét văn hóa truyền thống các các dân tộc như: cùng ca hát và nhảy múa với vũ điệu Cồng Chiêng của người Ê – đê, Tây Nguyên; cùng người Mông tham gia lễ hội kèn môi…

Vui chơi đến khoảng 11h30, tất cả đoàn tham quan về nhà hàng ăn trưa, thưởng thức các món đặc sản núi rừng Sơn Tấy như: Cá nheo om, gà đồi luộc, xôi nương,.. Sau một buổi sáng trải nghiệm đầy hứng khởi, ai cũng đói nên mọi người ăn rất ngon lành. Cả đoàn chúng em nghỉ ngơi đến khoảng 13h30, sau đó chúng em tiếp tục được anh hướng dẫn viên du lịch dẫn đi tham quan k*hu di sản thế giới và khu công viên và bến thuyền Khu di sản thế giới gồm q*uần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng của thế giới như [*tháp Eiffel*](https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/su-that-ve-thap-eiffel.html), Vạn lý trường thành, Kim tự tháp Ai Cập,…  *Khu công viên và bến thuyền là k*hu vực dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của làng văn hóa.

Quả thực, mỗi nơi trong làng văn hoá đều đem đến cho em những cảm xúc và sự thú vị khác nhau. Còn rất nhiều góc, nhiều nơi mà em chưa có thời gian để đi hết được. Thực sự em không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. 16h00 mọi người trong đoàn cùng điểm danh để lên xe ra về, ai nấy vẫn còn chút lưu luyến tiếc nuối trong ánh mắt.

Chuyến đi sẽ là một kỉ niệm thật đẹp của em bên thầy cô và các bạn. Chuyến đi đã giúp em cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta; thấy tình thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể. Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất.

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống “lá lành đùm lá rách”, tương thân tương ái. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

“Thương người như thể thương thân”, đạo lí đó luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đó cũng là đạo lí mà chúng em luôn được thầy cô dạy bảo. Vào cuối tháng 12 vừa rồi, trường em đã tổ chức chuyến đi từ thiện đến trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngay từ đầu năm học, thầy Hiệu trưởng trường em đã phát động phong trào ủng hộ các bạn HS vùng sâu, vùng sa, biên giới, hải đạo. Đặc biệt, theo tìm hiểu và được nghe thầy cô chia sẻ, chúng em hiểu hơn về điều kiện khó khăn trong học tập cũng như trong kinh tế của gia đình các em học sinh trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo sự góp ý của các thầy cô, em đã cùng các bạn trong lớp lên kế hoạch quyên góp các vật dụng sinh hoạt hằng ngày như quần áo, đồ dùng học tập như bút, thước, sách vở, …, có cả những chiếc áo mưa, đôi ủng, đôi giày được gói ghém cẩn thận. Tuy là những món đồ cũ nhưng chúng em luôn hi vọng rằng sẽ giúp một phần nào đó cho cuộc sống của các bạn nơi vùng cao. Cũng có một số bạn lớp em ủng hộ cả những đồ dùng mới mua, còn mới tinh như bạn Yến ủng hộ cả chiếc balo mới tinh, bạn Tiến Anh ủng hộ cả một chiếc áo khoác mới mua,… Đó là những món đồ các bạn đã tiết kiệm tiền ăn sáng để mua tặng các em nhỏ khó khăn hơn, Phong trào ủng hộ các lớp khác trong trường em cũng rất hồ hởi. Đến sát ngày đi từ thiện, từng lớp mang đồ ủnh hộ tập kết ở nhà đa năng, bao lớn, bao bé được sắp xếp rất gọn gàng, ngăn nắp theo từng loại. Nhiều nhất có lẽ là vở viết và các đồ dùng học tập. Bên cạnh đồ hiện vật, trường em còn quyên góp được số tiền hơn 15 triệu đồng từ các thầy cô, HS và các cô chú mạnh thường quân ngoài nhà trường. Em rất vui mừng ki được là một trong 7 bạn HS đại diện cùng đoàn đi với thầy cô. Chúng em rất nóng lòng được cùng thầy cô nhà trường đem trao tận tay các bạn nhỏ những món quà ý nghĩa đó.

Đúng 18h00 tối hôm thứ 7, mọi người đã tạp hợp hết hành lí lên xe, xe lăn bánh, em với niềm hăm hở và háo hức hơn so với ngày thường khi ngồi trên xe đi đến một miền đất mới, được gặp các bạn mới và còn nhiều điều mới mẻ đang chờ đón em trong chuyến đi từ thiện này. Ngồi ở trên xe, các thầy cô và HS cùng hát những bài hát vui rộn ràng, tưởng như con đường lên vùng núi cao như bớt xa. Những giai điệu của bài hát “Em là búp măng non” hay “Nối vòng tay lớn” đã tạo nên không khí thật náo nhiệt và sự ấm áp trong tiết trời cuối đông. Sau hơn10 tiếng ngồi trên xe vừa đi vừa nghỉ, tuy có hơi mệt một chút vì đường gồ ghề và nhiều ổ gà nhưng nụ cười luôn nở trên môi thầy cô và các bạn. Đúng 7h00 sáng chủ nhật, đoàn từ thiện trường em bắt đầu di chuyển vào điểm trường Phìn Ngan. Được thông báo trước, các thầy cô và các bạn trường tiểu học Phìn Ngan đã chuẩn bị rất chu đáo và đón tiếp đoàn trường em rất nhiệt tình và niềm nở. Các em nhỏ mặc bộ quần áo đẹp hơn, sân trường, lớp học được quét dọn sạch sẽ, bảng đen được lau chùi kĩ càng, bàn ghế được sắp xếp ngay ngắn. Mọi thứ thật tươm tất và sẵn sàng để đón những vị khách từ xa đến. Ngoài kia, những vườn rau xanh tươi tốt của những lớp học bán trú được chăm sóc và làm cỏ sạch sẽ. Luống rau sạch sẽ mang lại những bữa ăn đạm bạc nhưng giàu tình đoàn kết và sự che chở lẫn nhau của các bạn ở vùng cao phải sống xa cha mẹ. Trước khi đến đây, chúng em được biết gia đình các bạn rất khó khăn, đồng thời điều kiện đi lại rất nguy hiểm. Những lúc trời mưa thì lũ quét, bùn lầy, trời nắng thì đất nứt nẻ, khô cằn. Và có thể, chính những điều đó đã tôi luyện cho các bạn học sinh nơi đây sự chăm chỉ, chịu khó.

Em cùng các thầy cô và các bạn vận chuyển em những thùng mì tôm, những bao gạo, tập sách vở, đồ dùng đã quyên góp… từ trên ô tô xuống, di chuyển vào khu vực tổ chức lễ trao quà từ thiện. Sau lời giới thiệu và màn vỗ tay giòn giã của các thầy cô giáo và các em nhỏ trường tiểu học Phìn Ngan, thầy Hiệu trưởng trường em lên phát biểu và giới thiệu về đoàn từ thiện. Giây phút đúng lên cùng vẫy tay, gửi lời chào đến trường bạn, em thấy vô cùng tự hào và xúc động. Đoàn từ thiện trường em lần lượt trao quà cho các em nhỏ theo từng tốp. Nhìn những nụ cười hồn nhiên, những ánh mắt trong veo ánh lên niềm hạnh phúc của các em khi được nhận quà, em thấy hạnh phúc vô cùng. Em ấn tượng nhất với hình ảnh của một em nhỏ khi lên nhận quà còn đi chân đất giữa tiết trời mùa đông, thật sự rất xót xa. May quá, trong số quà gửi tặng, mọi người nhanh chóng tìm ra một đôi dép cho em đi tạm… Nhìn HS của mình phấn khởi nhận quà, các thầy cô trường tiểu học Phìn Ngan không ném được niềm xúc động và gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đoàn từ thiện. Qua lời chia sẻ của cô Hiệu trưởng điểm trường tiểu học Phìn Ngan, nơi đây thiếu thốn về mọi mặt. Các em HS đã vất vả, các thầy cô giáo nơi đây còn vất vả hơn, có những thầy cô phải xa gia đình lên công tác trên này đã hơn chục năm, không nỡ bỏ lại các em mà đi… Buổi phát quà từ thiện có thật nhiều tiếng cười, niềm vui, nhưng đâu đó là những giọt nước mắt phải lau vội.

Đoàn phát quà xong thì trời cũng đã trưa. Cô Hiệu trưởng trường tiểu học Phìn Ngan đã nhiệt tình mời đoàn ở lại dùng bữa cơm rau rừng với cô trò nhà trường. Mọi người chia nhau đi hái rau và nấu cơm. Đoàn trường em góp mấy gói xúc xích, ít chả giò được mang theo. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện và sẻ chia công việc với nhau vô cùng thân thiết và gần gũi. Bữa cơm giữa núi rừng Tây Bắc đạm bạc mà chan chứa tình người. Nhìn những em nhỏ cầm những cây xúc xích ăn ngon lành mà lòng em thấy thật vui.

Khi đã thu dọn xong mọi thứ, đúng 14h00, Đoàn chào tạm biệt cô trò trường Tiểu học Phìn Ngan để ra về. Mọi người ai nấy đều lưu luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Buổi từ thiện đã để lại cho em những kỉ niệm khó quên và có những người bạn mới thật thú vị. Hy vọng rằng sau này em có thể tham gia nhiều hoạt động từ thiện hơn nữa để làm những việc có ích.

Cuộc sống này sẽ tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết cho đi, lan toả tình yêu thương tới mọi người. Chuyến đi từ thiện nơi vùng cao là một chuyến đi đáng nhỡ, để lại cho em nhiều điều bổ ích. Đó là những bài ngoại khóa, hay những bài học thực tế để em có thể hiểu cuộc sống này nhiều hơn nữa. Em thấy mình may mắn hơn các em nhỏ vùng cao khi được sống trong hoàn cảnh đủ đầy hơn, được cha mẹ, thầy cô quan tâm. Em cũng tự hứa với lòng mình sẽ tích cực làm thêm nhiều việc tốt, tích cực làm từ thiện hơn nữa bởi *“Sống trên đời sống* *cần có một tấm lòng”*

*………………………………………………………………….*

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 9**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP TRUYỆN**  **(TRUYỆN NGẮN)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Soạn bài Bức tranh của em gái tôi sách Cánh Diều | Soạn văn 6 chi tiết |  | Soạn bài Chích bông ơi | Hay nhất Soạn văn lớp 6 Cánh diều |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 9:

- Ôn tập một số yếu tố hình thức (đặc điểm nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của các truyện ngắn.

- Ôn tập đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; vận dụng được hiểu biết về trạng ngữ vào đọc, nói, viết, nghe.

- Ôn tập cách viết và thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt đảm bảo các bước.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên biệt*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

**Yêu cầu:** Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 9, ví dụ:

*+ Tạ Duy Anh và truyện hay viết cho thiếu nhi.*

*+ Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh – nhà văn của tuổi thơ*

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

* **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 9

* **Nhóm 3: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong 01 văn bản truyện ngắn đã học ở bài 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 9:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *: Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh*)* |
| ***+ Văn bản 2:*** *Điều không tính trước (*Nguyễn Nhật Ánh*)* |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Trạng ngữ |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản:*** *Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn) |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 9: Truyện (Truyện ngắn)

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN NGẮN**

1. **Đặc điểm thể loại truyện ngắn:**

- **Truyện ngắn** là tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự việc phức tạp,... Chi tiết và lời văn trong truyện ngắn rất cô đọng. Truyện ngắn hiện đại Việt Nam xuất hiện tương đối muộn.

- **Đặc điểm nhân vật** là những nét riêng của nhân vật trong truyện, thường được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,...

- **Lời người kể chuyện** là lời của người đã kể lại câu chuyện.

+ Ngôi thứ nhất thứ nhất: lời của người kể là lời của người xưng "tôi". Ví dụ: "Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo" (Bức tranh của em gái tôi - Tạ Duy Anh).

+ Ngôi thứ ba: lời của người kể là lời của người ngoài, không tham gia câu chuyện. Ví dụ: "Ngày xưa, ở quận Cao Bình có hai vợ chồng tuổi già mà chưa có con" (Thạch Sanh). Lời nhân vật là lời của một nhân vật trong truyện, ví dụ lời Thánh Gióng: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây." (Thánh Gióng).

**2. Cách đọc hiểu văn bản truyện ngắn**

- Cốt truyện: Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính.

- Người kể chuyện: Người kể chuyện là ai? Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Phân biệt được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.

**-** Nhân vật:Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí, hành động và lời nói.

- Rút ra đề tài, chủ đề của truyện và tình cảm của nhà văn.

**-**  Rút ra được bài học cho bản thân.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | ***Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh*)***  **(nhóm 1, 2)** | ***Điều không tính trước (*Nguyễn Nhật Ánh*)***  **(nhóm 3, 4)** | ***Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn)**  **(nhóm 5, 6)** |
| 1. Các nhân vật và sự kiện chính của truyện | ……………….. | ……………….. | ……………….. |
| 2. Ngôi kể | ……………….. | ……………….. | ……………….. |
| 3. Nội dung, ý nghĩa truyện | ……………….. | ……………….. | ……………….. |
| 4. Đặc sắc nghệ thuật | ………………. | ………………. | ………………. |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP: BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**  **(Tạ Duy Anh)** |

1. **TÁC GIẢ TẠ DUY ANH**

- Tên khai sinh là Tạ Việt Đãng, sinh năm 1959, quê ở Hà Nội

- Là nhà văn trẻ trong thời kì đổi mới, có nhiều sáng tác viết cho thiếu nhi như: *Quả trứng vàng, Vó ngựa trở về, Bức tranh của em gái tôi, Hiệp sĩ áo cỏ, Phép lạ,...*

- Truyện viết cho thiếu nhi của ông trong sáng, đậm chất thơ, giàu ý nghĩa nhân văn.

- Bên cạnh truyện ngắn, ông còn sáng tác một số truyện vừa, tiểu thuyết,…

1. **VĂN BẢN: BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**

**1. Xuất xứ:** “*Bức tranh của em gái tôi*” là truyện ngắn đoạt giải Nhì trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” của báo Thiếu niên tiền phong 1998.

**2. Người kể chuyện**

- Người kể chuyện là người anh trai

- Người kể chuyện xuất hiện ở ngôi thứ nhất, xưng *tôi.*

Sử dụng ngôi kể thứ nhất có thể khai thác được chiều sâu tâm lí nhân vật bởi nhân vật tham gia vào tiến trình truyện kể.

**3**. **Tóm tắt (nhân vật chính: người anh trai, em gái Kiều Phương-Mèo)**

Câu chuyện kể về người anh và cô em gái có tài hội họa - Kiều Phương. Cô em gái Kiều Phương có năng khiếu hội họa tiềm ẩn. Người anh trai đặt biệt hiệu cho cô bé là Mèo vì cô bé hay tự làm bẩn và lục lọi đồ. Cô bé có sở thích vẽ tranh nên thường bí mật pha chế màu và vẽ. Khi mọi người phát hiện ra Kiều Phương có tài năng hội họa thì người anh lúc này tỏ ra ghen tị và xa lánh em gái. Kiều Phương tham gia trại thi vẽ tranh quốc tế và đạt giải Nhất với bức vẽ “Anh trai tôi”. Khi chứng kiến bức tranh của em gái, người anh trai xúc động, nhận ra tấm lòng nhân hậu của em và hối lỗi về bản thân mình.

**4. Bố cục (3 phần)**

- Phần 1 (từ đầu đến “phát huy tài năng”): Tài năng của em gái được mọi người phát hiện.

- Phần 2 (tiếp đó đến “anh cùng đi nhận giải”): Lòng ghen tị và mặc cảm của người anh khi tài năng của em gái được phát hiện.

- Phần 3 (còn lại): Tâm trạng, cảm xúc của người anh khi đứng trước bức tranh của em gái.

**5. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

* Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ độc thoại nội tâm.
* Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn.
* Ngôi kể thứ nhất tạo điều kiện cho nhân vật bộc lộ diễn biến tâm lí tự nhiên, chân thực.

**\* Nội dung:**

* Truyện cho thấy tình cảm trong sáng, hồn nhiên, tấm lòng nhân hậu của em gái đã giúp người anh nhận ra sự hạn chế của chính mình.
* Truyện có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đặc biệt với lứa tuổi học sinh phải biết vượt lên sự hạn chế của bản thân để hướng tới điều hoàn thiện về nhân cách.

**III.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:**  **-** Giới thiệu tác giả Tạ Duy Anh.  - Giới thiệu truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.  Trong cuộc sống, khi ta đứng trước thành công, niềm vui của người thân, của bạn bè, con người có những cảm xúc và cư xử khác nhau. Có người vui vẻ, chúc mừng, rồi học tập làm theo; song cũng có những lúc ta lại bị những cảm xúc tiêu cực xâm chiếm tâm hồn. Đó là chút gì tự ti, đố kị, thấy mình kém cỏi. Và không phải ai cũng đủ bản lĩnh để đấu tranh với cảm xúc tiêu cực, để sống yêu thương và trân trọng. Truyện “*Bức tranh của em gái tôi*” là một câu chuyện cảm động ghi lại tinh tế trạng thái tâm lí của con người trước thành công của người thân và gợi bao ý nghĩ nhân văn của cuộc sống. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, nhân vật, tóm tắt, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Nhân vật người anh**  **a) *Trước lúc tài năng của em được phát hiện***  *-* Gọi em gái Kiều Phương là Mèo, bí mật theo dõi việc làm bí mật của em, chê bai em gái bẩn thỉu, nghịch ngợm, trẻ con…  - Coi thường em là trẻ con, không cần để ý đến những trò nghịch ngợm ấy và vẫn thương yêu, gần gũi em.  ***b) Khi tài năng của em gái được phát hiện:***  - Mọi người: xúc động, mừng rỡ, ngạc nhiên.  - Người anh:  + Thái độ: buồn rầu, muốn khóc, thất vọng về bản thân; hay gắt gỏng, bực bội với em, xa lánh và đố kị với em.   * + Hành động: * Lén xem tranh của em gái.   Trút ra một tiếng thở dài  Hay gắt gỏng với em, đẩy em ra...  Miễn cưỡng trước thành công bất ngờ của em, miễn cưỡng cùng gia đình đi xem triễn lãm tranh được giải của Mèo.  => Tự ái, mặc cảm, đố kị với tài năng của em gái.  *-* Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật chân thực, tự nhiên*.*  ***c) Khi đứng trư­ớc bức tranh đư­ợc giải của em gái:***   * **Bức tranh :** * Đóng khung, lồng kính * Một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh; mặt chú bé toả ra một thứ ánh sáng kỳ lạ, vừa suy tư mơ mộng.   => Bức tranh đẹp, có hồn. Người anh nhận ra bức tranh là thông điệp về lòng yêu thương mà người em gái đã dành cho mình.  ***\*Diễn biến tâm trạng của người anh:***  - Ngạc nhiên *vì bé Phương lại vẽ mình, và sao bức tranh lại đẹp thế kia*  **-** Hãnh diện tự hào: *em lại vẽ chính mình với một vẻ đẹp hoàn hảo*  - Xấu hổ: *vì mình đã xa lánh và ghen tị với em gái, tầm thường hơn em gái.*  *=>* Đây là sự hối hận chân thành, tự nhận thức về bản thân.  Ngỡ ngàng, hãnh diện rồi xấu hổ là những từ ngữ diễn tả các cấp độ của cảm xúc khác nhau, thậm chí trái ngược nhau nhằm bộc lộ sự bối rối trong tâm lí nhân vật người anh khi nhận ra tình cảm yêu thương mà em gái dành cho mình  Dòng cảm xúc của người anh được đẩy lên cao trào (nhìn như thôi miên vào bức tranh) và muốn khóc. Khác với lần trước khóc vì sự mặc cảm kém cỏi, lần này người anh muốn khóc vì xúc động, ăn năn, hối hận khi nhận ra tấm lòng bao dung, nhân hậu của em gái dành cho mình.  - Nghệ thuật: miêu tả tâm lý nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ độc thoại nội tâm.  **2.2. Nhân vật em gái Kiều Phương**  **\* Ngoại hình:**   * Tên là Kiều Phương * Anh đặt cho biệt hiệu là Mèo bởi vì khuôn mặt luôn bị chính người em bôi bẩn. * Dùng tên Mèo để xưng hô với bạn thật vui vẻ * Hay lục lọi các đồ vật   **=> Hồn nhiên vô tư trong sáng, dễ thương.**  **\* Sở thích:** Yêu thích vẽ.  *- Em tự chế thuốc vẽ bằng những vật liệu có sẵn trong nhà từ các xoong nồi, bí mật vẽ tranh.*  *- Mọi thứ trong nhà đều được đưa vào tranh: cái bát cám lợn sứt mẻ cũng trở nên ngộ nghĩnh; con mèo vằn vào tranh to hơn cả con hổ nhưng nét mặt lại rất dễ mến...* => Là cô bé chăm chỉ, say mê nghệ thuật, có năng khiếu hội họa, đáng khâm phục. **\*Tính cách, tình cảm dành cho gia đình, mọi người:**   * Vui vẻ chấp nhận biệt hiệu “Mèo” anh tặng. * Dễ thân với bé Quỳnh, chú Tiến Lê   ( họa sĩ)   * Bị anh mắng vô cớ cũng không khóc hay cãi lại. * Đi thi vẽ tranh - vẽ về anh trai với tất cả tình yêu thương anh. * Được giải, hồ hởi ôm cổ anh chia vui.   => Bức tranh đạt giải đã thể hiện tài năng hội họa vượt trội và tấm lòng nhân hậu, yêu thương anh của Kiều Phương.  **Nhận xét:**   * Kiều Phương là cô bé hồn nhiên vô tư, đáng yêu, có tài năng hội họa, có tấm lòng trong sáng, khoan dung, độ lượng.... * Nghệ thuật xây dựng nhân vật:   + Quan sát tinh tế, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu. Xây dựng nhân vật qua ngoại hình, hành động, lời nói.  + Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu.  **2.3. Đánh giá về 2 nhân vật**  - Điểm khác nhau của hai nhân vật chính:  + Người em (Kiều Phương): vô tư, trong sáng, hồn nhiên, rất yêu mến anh trai và có tài hội hoạ.  +Người anh: thường tỏ ra ghen tị, bực tức, khó chịu với em gái khi phát hiện ra tài năng của em. Nhưng người anh đã kịp nhận ra lỗi lầm của mình khi đứng trước bức tranh của em gái vẽ mình.   * **Điểm khác nhau trong nghệ thuật xây dựng 2 nhân vật:**   **+ Nhân vật người em thường được tái hiện qua hành động, còn nhân vật người anh thường được tác giả chú ý miêu tả tâm trạng.**  + Người kể chuyện là người anh theo ngôi thứ nhất (nhân vật xưng “tôi”). Ngôi kể này giúp thể hiện được tâm trạng, suy nghĩ của người kể một cách chân thực, đầy đủ hơn. Còn các nhân vật khác được kể qua lời kể của nhân vật người anh nên chủ yếu thể hiện qua việc làm, lời nói, hành động. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **\*Nghệ thuật:**   * Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ độc thoại nội tâm. * Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn. * Ngôi kể thứ nhất tạo điều kiện cho nhân vật bộc lộ diễn biến tâm lí tự nhiên, chân thực.   **\*Nội dung:**   * Truyện cho thấy tình cảm trong sáng, hồn nhiên, tấm lòng nhân hậu của em gái đã giúp người anh nhận ra sự hạn chế của chính mình. * Truyện có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đặc biệt với lứa tuổi học sinh phải biết vượt lên sự hạn chế của bản thân để hướng tới điều hoàn thiện về nhân cách. |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Nhân vật chính trong truyện Bức tranh của em gái tôi?

A. Người em gái C. Bé Quỳnh

B. Người em gái, anh trai D. Người anh trai

**Đáp án B**

**Câu 2.** Lý do nào cho thấy anh trai là nhân vật trung tâm trong truyện bức tranh của em gái tôi?

A. Người anh trai là người kể lại câu chuyện

B. Qua người anh để ca ngợi tài năng của cô em gái

C. Truyện tập trung miêu tả quá trình nhận thức ra thiếu sót của người anh

D. Truyện kể về người anh, cô em có tài hội họa

**Đáp án: C**

**Câu 3.** Truyện Bức tranh của em gái tôi, tác giả sử dụng chủ yếu phương thức biểu đạt gì?

A. Miêu tả C. Biểu cảm

B. Tự sự D. Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm

**Đáp án D**

**Câu 4.** Khi tài năng của cô em được phát hiện, người anh có thái độ ra sao?

A. Chê bai, không thèm quan tâm tranh của em

B. Ghét bỏ, luôn luôn mắng em vô cớ

C. Buồn bã, khó chịu, gắt gỏng, không còn thân với em như trước

D. Vui mừng vì em có tài

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Vì sao người anh thấy xấu hổ khi nhìn thấy bức tranh em gái vẽ mình?

A. Em gái mình vẽ không đẹp

B. Em gái mình vẽ đẹp hơn bình thường

C. Em gái vẽ sai về mình

D. Em gái mình vẽ bằng tâm hồn trong sáng, nhân hậu

**Đáp án: D**

**DẠNG 2: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“*Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú không chỉ sự suy tư mà còn rất mơ mộng nữa. Mẹ hồi hộp thì thầm vào tai tôi:  
 – Con có nhận ra con không?  
 Tôi giật sững người. Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Thọat tiên là sự ngỡ ngàng, rối đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư? Tôi nhìn như thôi miện vào dòng chữ đề trên bức tranh: “Anh trai tôi”.”* Vậy mà dưới mắt tôi thì.......

- Con đã nhận ra con chưa? - Mẹ vẫn hồi hộp.

Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng:

- Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy!"

*(*Trích *Bức tranh của em gái tôi,* Tạ Duy Anh*)*

**Câu 1a.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

**Câu 1b**. Xác định ngôi kể và tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó của văn bản.

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi đứng trước bức tranh em gái vẽ mình.

**Câu 3a.** Em hiểu nội dung chưa được viết vào dấu ba chấm trong câu văn: “*Vậy mà dưới mắt tôi thì…*” là những gì? Điều đó thể hiện tâm trạng như thế nào của người anh?

**Câu 3b.** Tại sao người anh “muốn khóc quá”?

**Câu 3c.** Câu nói "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân ái của em con đây" cho em hiểu điều gì mà tác giả muốn gửi gắm?

**Câu 4:** Theo em, đoạn trích muốn đề cao, ca ngợi điều gì? Điều đó có liên quan đến cuộc sống hằng ngày của mỗi người như thế nào?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1a.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

**Câu 1b.**

* Ngôi kể thứ nhất: người anh kể, xưng “tôi”
* Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó của văn bản

+ Khai thác được chiều sâu tâm lí bới nhân vật tham gia vào tiến trình truyện kể.

+ Làm cho câu chuyện có sức thuyết phục hơn, xúc động và hấp dẫn, tin cậy.

**Câu 2.**

Những từ ngữ miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi đứng trước bức tranh em gái vẽ mình: ngỡ ngàng, hãnh diện, xấu hổ.

**Câu 3a.**

- Nội dung của dấu ba chấm: Vậy mà dưới mắt tôi thì lại đối xử với em ấy không ra gì

- Dấu ba chấm ở đây thể hiện sự nghẹn ngào, không nói lên lời của người anh, tự thấy trách bản thân mình.

**Câu 3b.**

* Người anh muốn khóc vì cậu cảm thấy ân hận trước những hành động, suy nghĩ của của mình đã đối xử không tốt với em, ghen tị, đố kị với em.
* Người anh khóc vì cảm động trước tấm lòng nhân hậu của em: người em gái vẫn luôn yêu quý anh trai, người anh vẫn luôn đẹp, luôn hoàn hảo trong mắt em gái.

**Câu 3c.** Câu nói "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân ái của em con đấy" cho em hiểu điều mà tác giả muốn gửi gắm:

+ Người anh trai vẫn còn những đức tính tốt đẹp: thẳng thắn nhận ra sai lầm của mình, tự nhận thấy mình không xứng đáng với tấm lòng nhân hậu của người em.

+ Tấm lòng nhân hậu và trong sáng của người khác sẽ giúp chúng ta nhận ra khuyết, sự đố kị, để chúng ta hoàn thiện nhân cách của mình.

+ Những tác phẩm nghệ thuật chân chính luôn hướng con người đến những giá trị tốt đẹp.

**Câu 4:**

Đoạn trích có ý nghĩa giáo dục nhân cách gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người với người trong cuộc sống hàng ngày. Tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị. Không nên đố kị, ghen ghét trước tài năng của người khác mà cần phải biết vượt qua tất cả những mặc cảm, tự ti để vượt qua chính mình.

**Đề bài 02: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật cùa mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.*

*- Chiếc xe này của bạn đấy à? - Cậu bẻ hỏi.*

*- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. - Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.*

*- Ồ, ước gì tôi.. - Cậu bé ngập ngừng.*

*Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.*

*- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! - Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó. cậu đi về  phía chiếc ghế đá sau lưng tôi,  nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:*

*- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sê mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.*

(*Hạt giống tâm hồn* - Nhiều tác giả. Quyển 4. NXB tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên.

**Câu 2.** Quà tặng nào của nhân vật tôi khiến cậu bé thích thú và ngưỡng mộ?

**Câu 3**. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?

**Câu 4**. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Tự sự .

**Câu 2**. Quà tặng của nhân vật tôi khiến cậu bé thích thú và ngưỡng mộ**:** một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp.

**Câu 3***. HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:*+ Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào, niềm hạnh phúc… cho người em.  
+ Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương người em…   
**Câu 4.** *Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học của riêng mình miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.*

Chẳng hạn như: Sống phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ , giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với những người bất hạnh, tật nguyền để họ có được sự bình đẳng như mọi người...

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**[…]** *Một tuần sau, gia đình tôi có một chuyến đi du lịch. Tôi ngồi ở băng ghế sau, say mê đọc cuốn tiểu thuyết yêu thích trong khi cha và em trai tôi ngồi ghế trước trò chuyện. Những lời em nói khiến tôi chú ý và tôi giả vờ vừachăm chú đọc sách vừa lắng nghe cuộc trò chuyện của hai người. Em kể với cha: “Tuần trước, con với chị đi bộ ra trạm xe buýt. Tụi con đã nói chuyện với nhau rất vui và chị tốt với con lắm”.*

*Những lời em nói thật chân thành và giản dị. Em không những không ghét tôi mà còn nghĩ tôi là một người chị tốt. Tôi gấp sách lại và nhìn chằm chằm vào bìa sách. Gương mặt của tác giả nhoè đi trong nước mắt của tôi.*

*Tôi không dám nói mối quan hệ hiện tại của chị em tôi là hoàn hảo. Tôi chỉ có thể nói giờ đây tôi không còn trừng mắt nhìn em nữa. Tôi sẽ đi cùng em giữa chốn đông người mà không cảm thấy ngượng ngùng. Tôi sẽ dạy em học và chỉ em cách sử dụng máy vi tính. Tôi sẽ trò chuyện nhiều hơn với em – đó là những cuộc trò chuyện nhàm chán theo một cách dễ thương nhất. Và trên hết, tôi sẽ gọi em bằng cái tên Eric Carter cha mẹ đặt cho em thay vì những biệt danh xấu xí như trước đây.*

          (Trích *Chị sẽ gọi em bằng tên,* Jack Canfield & Mack Victor Hansen*,* cuốnTình yêu thương gia đình, bộ sách Hạt giống tâm hồn).

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, trước đây nhân vật người chị có cách đối xử không hay với em trai mình thể hiện qua những hành động nào?

**Câu 3.**  Theo em, vì sao người chị trong đoạn trích trên lại khóc?

**Câu 4**. Qua đoạn trích, em học được cách cư xử với những người thân trong gia đình như thế nào?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**:Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự  
**Câu 2** : Theo đoạn trích, trước đây nhân vật người chị có cách đối xử không hay với em trai mình thể hiện qua những hành động như: trừng mắt nhìn em; thấy ngượng ngùng khi đi cùng em giữa chốn đông người; gọi em bằng những biệt danh xấu xí thay vì tên gọi thật cha mẹ đặt.

**Câu 3** : Người chị đã khóc khi nghe thấy cuộc trò chuyện của em trai với bố mình. Người chị cảm động vì em trai không hề ghét chị mà luôn coi cô là một người chị tốt, mặc dù người chị đã có nhiều hành động tỏ ra lạnh lùng, ghét bỏ em trai. Những giọt nước mắt của người chị cho thấy cô hối hận về những hành động, thái độ của mình đối với em trai trước đây, cô cảm động trước tấm lòng bao dung và tình cảm của em trai dành cho mình.

**Câu 4** : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu:

Chúng ta cần phải biết yêu thương, trân trọng, sẻ chia và thấu hiểu đối với những người thân trong gia đình, bởi họ là những người luôn yêu thương ta vô điều kiện, luôn bên cạnh ta dù ta thành công hay thất bại.

**Đề bài 04: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Có một cô gái trẻ chuyển đến nhà mới. Cô phát hiện hàng xóm nhà mình là một phụ nữ nghèo goá chồng, sống với hai đứa con nhỏ. Một ngày nọ, khu phố bị mất điện đột ngột. Mọi người phải dùng nến để thắp sáng.*

*Một lát sau, có tiếng gõ cửa. Hoá ra là đứa bé con nhà hàng xóm. Nó hồi hộp hỏi: “Cô ơi cô, nhà cô có nến không ạ?”. Cô gái trẻ nghĩ: “Nhà nó nghèo khổ đến mức nến cũng không có mà dùng ư? Cho nhà nó một lần, lần sau lại sang xin nữa cho mà xem!”. Thế là cô gái gằn giọng:“Không có!”. Đúng lúc cô định đóng cửa lại, đứa trẻ nhà hàng xóm nghèo mỉm cười nói: “Cháu biết ngay là nhà cô không có mà!”. Nói xong, nó chìa ra hai cây nến: “Mẹ cháu với cháu sợ cô chỉ sống có một mình, không có nến nên bảo cháu mang nến sang cho cô dùng tạm.”*

(Những câu chuyện cuộc sống)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

**Câu 2:** Chỉ ra một trạng ngữ chỉ thời gian trong đoạn trích. Nêu tác dụng liên kết câu của trạng ngữ đó.

**Câu 3a:** Em có suy nghĩ gì về nhân vật cô gái và nhân vật cậu bé trong đoạn trích?

**Câu 3b**: Đặt nhan đề cho đoạn trích.

**Câu 4**: Đoạn trích trên muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì trong cuộc sống?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2:**

* HS có thể chỉ ra một trong những trạng ngữ chỉ thời gian sau trong đoạn trích:***Một ngày nọ; Một lát sau****;* ***Đúng lúc cô định đóng cửa lại****.*

***+ Một ngày nọ****, khu phố bị mất điện đột ngột.*

***+ Một lát sau****, có tiếng gõ cửa.*

***+ Đúng lúc cô định đóng cửa lại,*** *đứa trẻ nhà hàng xóm nghèo mỉm cười nói: “Cháu biết ngay là nhà cô không có mà!”*

* Tác dụng liên kết câu của trang ngữ: ví dụ trạng ngữ **“Một hôm nọ**”: nêu bối cảnh thời gian chung của câu văn chứa nó và các câu còn lại để nói về lòng tốt bụng, nhân hậu của cậu bé dành cho cô gái hàng xóm, đối lập với sự ích kỉ của cô ta.

**Câu 3:**

- Cô gái hàng xóm: qua suy nghĩ của cô gái kia có thể thấy cô ta là một người ích kỉ, nhỏ nhen, coi trọng vật chất hơn tình cảm.

- Cậu bé (và mẹ cậu) là người giàu lòng nhân ái, dù nghèo khó những giàu tình yêu thương, biết chia sẻ với những người hàng xóm.

**Câu 3b**: Nhan đề: GV tôn trọng quyết định chọn nhan đề của học sinh nhưng cần chú ý kĩ năng đặt nhan đề:

* Ngắn gọn, rõ ràng, góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm
* Nhan đề có thể là một chi tiết tiêu biểu, một nhân vật, tình huống, một ý nghĩa nổi bật nhất của tác phẩm
* Ví dụ: Một ngọn nến, thắp sáng, xóm trọ nghèo, chớ nên vội vàng....

**Câu 4:** HS có thể lựa chọn một trong những thông điệp sau và lí giải:

- Không nên nhìn hình thức bên ngoài mà đánh giá người khác

- Phải biết giúp đỡ lẫn nhau nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn...

- Không nên chỉ biết sống ích kỉ cho riêng mình

…

**Đề bài 05: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo vi vu trầm bổng. Sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè.. như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giá diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như như một tấm thảm nhung khổng lồ. Có cái gì như cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đơi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi! Cánh diều tuổi thơ ngọc ngà bay đi, mang đi nỗi khát khao của tôi.*

(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh)

**Câu 1:** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản?

# **Câu 2:** Chỉ ra những chi tiết tác giả dùng để tả cánh diều?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ”.*

**Câu 4:** Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều?

**Câu 5:** Từ văn bản, theo em ước mơ có vai trò gì đối với con người

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** Những chi tiết tác giả chọn để miêu tả cánh diều:

- Mềm mại như cánh bướm

- Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

- Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

**Câu 3:** BPTT so sánh

- Tác giả so sánh "bầu trời tự do" với "tấm thảm nhung khổng lồ" "

- Tác dụng: Hình ảnh bầu trời ban đêm hiện lên thật đẹp, kì bí, huyền ảo khiến ta xao xuyến. Bầu trời cho ta cảm giác thật thư thái, yên bình, nó mềm mại, mịn màng tựa như một thảm nhung. Qua đây ta thấy tác giả là người có trí tưởng tượng phong phú, óc sáng tạo và ngòi bút miêu tả tinh tế, điêu luyện.

**Câu 4:**

* Cánh diều tuổi thơ hiện lên với biết bao kỉ niệm trong sáng, những hồi ức khó quên của chính tác giả.
* Hình ảnh cánh diều sẽ sát cánh bên tác giả suốt cả cuộc đời
* tác giả muốn nhắn nhủ mỗi chúng ta cần luôn có cho mình những ước mơ và khát vọng, và hãy hành động để thắp sáng những ước mơ và khát vọng ấy, bay cao, bay xa mãi như những cánh diều kia-thỏa sức mình, nỗ lực bay cao giữa chân trời rộng lớn.

**Câu 5:** Từ văn bản, theo em ước mơ có vai trò rất lớn đối với con người:

* Giúp mỗi người luôn nỗ lực, cố gắng để vươn lên và đạt được thành công
* Luôn lạc quan, tin tưởng vào điều tốt đẹp
* Giúp con người rèn tính kiên trì, có động lực, dám nghĩ dám làm, phát huy được khả năng của bản thân.
* ....

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Yêu cầu:** Viết đoạn văn kể lại một đoạn trong truyện “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh), trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ thời gian có chức năng liên kết các câu trong đoạn.

**Đoạn văn tham khảo**

Kể từ khi cả nhà phát hiện ra tài năng vẽ của Kiều Phương, người anh trai luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, cậu chỉ muốn khóc. Cậu thấy buồn bã, thất vọng về bản thân khi chẳng tìm thấy một năng khiếu gì ở mình. Và dần dần mỗi ngày, cậu không hiểu vì sao lại không thể thân thiết với em gái như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở em gái là cậu gắt um lên. Cậu đã quyết định làm một việc đáng xấu hổ là xem trộm những bức tranh của em gái. Khi xem những bức tranh do chính tay em gái mình vẽ, cậu như không tin vào mắt mình. Quả thực đứa em gái của cậu rất tài năng. Gấp lại những bức tranh của em gái, cậu chỉ biết thở dài.

***\*Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung kể lại một đoạn truyện trong tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh) |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng một số trạng ngữ theo yêu cầu của đề. |  |

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: ĐIỀU KHÔNG TÍNH TRƯỚC (NGUYỄN NHẬT ÁNH)**

**I. TÁC GIẢ NGUYỄN NHẬT ÁNH**

- **Sinh năm:** ngày 7 tháng 5 năm 1955

**- Quê:** làng Đo Đo, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**-Bút danh**:*Chu Đinh Ngạn, Đông Phương Sóc, Lê Duy Cật, ...*

**- Vị trí:** Là nhà văn hiện đại, là cây bút trẻ của thời kì đổi mới.

**- Sự nghiệp văn học:**

**+ Đề tài:** Ông rất thành công trong việc tái hiện và đưa người đọc trở về những năm tháng tuổi thơ dữ dội cùng với bè bạn, cùng với những thứ cảm xúc mơ hồ tuổi mới lớn mà bất cứ ai cũng đã từng trải qua.

**+ Tác phẩm:** Khối lượng tác phẩm đồ sộ với hơn 100 tác phẩm: *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Mắt biếc, Cho tôi xin một vé về tuổi thơ,*[*Cô gái đến từ hôm qua*](https://zicxabooks.com/vi/tri-thuc/truyen-teen-tuoi-hoc-tro/co-gai-den-tu-hom-qua.html)….là những tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh  
 **+ Giải thưởng:** Ông nhận được rất nhiều giải thưởng: Giải thưởng văn học trẻ hạng A, huy chương *Vì thế hệ trẻ*, giải văn học Asean.

**II. VĂN BẢN *ĐIỀU KHÔNG TÍNH TRƯỚC***

**1. Xuất xứ:** 1988, in trong tập *Út Quyên và tôi.*

**2. Thể loại:** Truyện ngắn

**3. PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**4. Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất.

**- Nhân vật**: tôi, Nghi, Phước

**- Các sự kiện chính:**

(1) Trong một trận bóng đá, vì hiểu lầm sau pha bóng việt vị mà nhân vật “tôi” đem lòng ghét người bạn tên Nghi, có ý định tìm bạn để “đánh nhau”.

(2) Tôi rủ thêm thằng bạn tên Phước, chuẩn bị vũ khí và lên kế hoạch đón đường Nghị để đánh bạn cho bõ tức.

(3) Khi vừa gặp tôi giữa đường, Nghi đã chủ động làm hoà với bạn, tặng “tôi” sách về luật bóng đá, rủ “tôi” và Phước cùng đi xem phim; trước thái độ hoà giải của Nghị, “tôi” đã không thực hiện kế hoạch đánh bạn như đã bàn trước đó mà vui vẻ nhận lời đi xem phim.

(4) Cả 3 cùng choàng vai nhau đi trên đường, cùng bàn luận về bộ phim nói về tình bạn sắp xem.

**5. Bố cục**: 2 phần

***+ Phần 1:*** (Từ đầu đến *lăn đùng ra đất*): Nguyên nhân và sự chuẩn bị cho trận đánh nhau.

***+ Phần 2:*** " Còn lại": Điều không tính trước khi giải quyết mâu thuẫn.

**6. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**a. Nghệ thuật:**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn với tài dẫn dắt, tạo tình huống căng thẳng, kịch tính.

- Nghệ thuật miêu tả nhân vật sinh động, am hiểu tâm lí và tính cách của thiếu nhi.

**b. Nội dung:**

- Truyện đem đến bài học về cách ứng xử điềm tĩnh, tích cực khi giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè.

- Từ đó, truyện ca ngợi, đề cao tình cảm vô tư, trong sáng của tình bạn.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả Nguyễn Nhật Ánh, truyện ngắn *Điều không tính trước*, khái quát chủ đề của văn bản.  Nguyễn Nhật Ánh được biết đến như người dẫn lối cho độc giả tìm về những năm tháng tuổi thơ. Đọc văn Nguyễn Nhật Ánh, người đọc phải bồi hồi, lắng đọng trước những câu chuyện buồn, vui, của tuổi mới lớn, trong sáng và mong manh như những hạt sương sa, những ký ức tuổi thơ, thời cắp sách tới trường, cùng tình cảm gia đình, bạn bè. Truyện ngắn “Điều không tính trước” là một truyện ngắn đặc sắc của nhà văn đem đến một bài học giản dị mà ý nghĩa về cách ứng xử trong tình bạn. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, phương thức biểu đạt chính, thể loại, cốt truyện,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Tình huống mâu thuẫn**  - Nguyên nhân mâu thuẫn giữa nhân vật “Tôi” và Nghi: xuất phát từ pha bóng việt vị mà nhân vật “tôi” sút vào khung đội đội của Nghi.  - Phản ứng của 2 nhân vật sau pha bóng việt vị:  + Nghi nhất định không công nhận bàn thắng, lúc về còn nhe răng trêu “tôi”, cười hô hố  + Nhân vật “tôi” ấm ức sau pha việt vị trong trận bóng đá hôm trước, cho rằng Nghi ăn gian, chọc tức mình => “tôi” muốn đánh Nghi để trả thù cho bõ tức.  => Cả 2 đều chưa tìm thấy điểm chung rằng đây chỉ là trận bóng giao hữu để nâng cao tinh thần đoàn kết nên bên nào thắng thua không quan trọng bằng sự vui vẻ hòa thuận trong tình bạn.  **2.2.** **Cách giải quyết mâu thuẫn của các nhân vật:**  **\*Nhân vật “tôi”:**  **-** Chuẩn bị kĩ càng để gặp Nghi đánh nhau:  + Chủ động đón đường Nghi để đánh nhau.  + Chuẩn bị kỹ càng: Tìm “” vũ khí”; rủ Phước cùng tham gia, lên kế hoạch đầy đủ  - Chặn đường gặp Nghi để đánh Nghi.  - Phản ứng của nhân vật “tôi” khi hiểu ý định tốt của Nghi: Khi Nghi chủ động gặp “Tôi”để giảng hoà, còn tặng “Tôi” sách.  + “Tôi” bỏ “vũ khí” và ý định đánh nhau.  + Lấp liếm ý định đánh bạn trong ngại ngùng.  + Khi hiểu ý định tốt của Nghi, “Tôi” sợ Phước bắn Nghi nên đã nhanh chân đứng chắn giữa Phước và Nghi.  *=>Nhân vật “Tôi” được khắc hoạ là một cậu học trò nóng nảy, hiếu thắng, bốc đồng… nhưng cũng là một cậu bé tốt bụng, vị tha.*  **\*Nhân vật Nghi:**  + Chủ động tìm gặp nhân vật “tôi” để hoà giải sau vụ hiểu lầm trong trận bóng đá.  + Cho “tôi” mượn sách luật về bóng đá; rủ “tôi” và Phước cùng đi xem phim  + Choàng vai các bạn cùng đi đến rạp xem phim.  *=> Nhân vật Nghi là một cậu bé vô tư, cởi mở và nhân hậu; có cách cư xử tự nhiên, gần gũi, chân tình với bạn bè.*  *\****“Điều không tính trước” trong câu chuyện** là: trước khi gặp Nghi, nhân vật “tôi” đã hình dung ra một trận đánh quyết liệt với đối thủ là nhân vật Nghi. Nhưng Nghi chẳng hề có suy nghĩ và hành động chuẩn bị cho việc đánh nhau như “tôi” mà còn cư xử rất tự nhiên, chân tình với bạn. Chính điều đó làm nhân vật “tôi” đi từ bất ngờ đến ngượng ngùng trước ý nghĩ đánh bạn trước đó. Hiểu được thiện ý của Nghi, nhân vật “tôi” đã từ bỏ ý định đánh bạn và hoà giải trong vui vẻ.  **2.3. Suy nghĩ về cách kết thúc truyện**  - Kết thúc truyện đầy hấp dẫn: Mở đầu truyện, người đọc căng thẳng, hồi hộp, lo lắng vì sẽ có một trận ẩu đả diễn ra quyết liệt giữa nhân vật “tôi” và nhân vật Nghi (qua miêu tả suy nghĩ, cách chuẩn bị vũ khí, cách bày binh bố trận của “Tôi”,…). Nhưng bằng tấm lòng nhân hậu, nhân vật Nghi đã hoá giải mâu thuẫn giữa 2 người bạn khi chủ động đưa sách và rủ “tôi” đi xem phim. Kết thúc truyện khiến người đọc bất ngờ khi không có trận quyết chiến nào xảy ra mà chỉ thấy tràn đầy yêu thương của một tình bạn đẹp, chân thành.  🡺**Ý nghĩa kết thúc truyện**:  + Kết thúc truyện gợi cho người đọc nhớ tới câu tục ngữ “Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.  + Gửi gắm thông điệp: sự đoàn kết và tình bạn chân thành, trong sáng sẽ có sức mạnh to lớn như sức mạnh của người khổng lồ trong truyện cổ. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn với tài dẫn dắt, tạo tình huống căng thẳng, kịch tính.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật sinh động, am hiểu tâm lí và tính cách của thiếu nhi.  **b. Nội dung:**  - Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi sự điềm đạm, bình tĩnh, suy nghĩ thấu đáo khi giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè cũng như sự đoàn kết trong tình bạn; phê phán sự bốc đồng, hiếu thắng.  - Từ đó, truyện ca ngợi, đề cao tình cảm vô tư, trong sáng của tình bạn. |

**IV. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Truyện “Điều không tính trước” của Nguyễn Nhật Ánh trích trong tập nào?

A. Chuyện cổ tích dành cho người lớn (1987)

B. Bí mật của một võ sĩ (1989)

C. Sương khói quê nhà (tạp văn, 2012)

D. Út Quyên và tôi (1995)

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Điều không tính trước* là:  
A. Miêu tả  
B. Tự sự  
C. Biểu cảm

**Câu 3:** Tác phẩm được kể ở ngôi kể nào?

A. Ngôi kể thứ nhất

B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ 3

**Câu 4:** Ai là nhân vật chính của truyện?

A. Nhân vật xưng “tôi”

B. Nghi

C. Phước

D. Nhân vật xưng “tôi”, Nghi, Phước

**Câu 5.** Nguyên nhân dẫn đến sự việc "Tôi chuẩn bị đánh nhau" là gì?

A. Xích mích trong một trận bóng.

1. Xích mích trong một trận chơi bi.
2. Xích mích vì một bạn gái.
3. Xích mích trong gia đình.

**Câu 6:** Hình ảnh cuối truyện "*Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ*." gợi liên tưởng về câu ca dao, tục ngữ nào?

A. *Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

*B. Bạn bè là nghĩa tương tri   
Sao cho sau trước một bờ mới nên.*

*C. Bán anh em xa mua láng giềng gần.*

*D. Ba đồng một mớ muộn phiền.  
Bán đi, đổi lấy bình yên về xài.*

**Câu 7:** Điều không tính trước **trong câu chuyện là điều gì?**

**A. Nhân vật “Tôi” đã chủ động tim nhân vật Nghi để đánh nhau**

**B. Nhân vật Nghi đã chủ động tìm nhân vật “Tôi” để giảng hoà, đ**ưa bạn cuốn sách và rủ đi xem phim.

C. Nhân vật Phước nấp trong bụi cây chờ Nghi

D. Cả 3 cùng đi xem phim

**Câu 8:** Chọn đáp án đúng nhất: Chủ đề của truyện “Điều không tính trước” (Nguyễn Nhật Ánh) là:

**A.** Phê phán sự tham lam

B. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng

C. Ca ngợi, đề cao tình cảm vô tư, trong sáng của tình bạn

D. Ca ngợi lòng thương người, sự giúp đỡ trong cuộc sống

**DẠNG 2: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Tôi đưa cái kềm cho Nghi và liếc lại phía bụi cây. Phước đang nhấp nhổm trong đó, tôi thấy đầu nó nhô lên hụp xuống liên hồi. Thấy tôi đưa "vũ khí hóa học" cho địch thủ nó càng hồi hộp tợn. Nó giương ná thun lên ra ý hỏi, tôi bèn khoát tay bảo thôi. Nhưng chắc nó tưởng tôi ra hiệu "khai hỏa" liền kéo thật căng sợi thun, chuẩn bị bắn. Tôi hoảng hốt vội nhảy tới một bước, đứng chắn giữa nó và Nghi. Thấy điệu bộ lạ lùng của tôi, Nghi thắc mắc:  
- Mày làm gì vậy?  
- À...không! - Tôi ấp úng.  
Nghi nhìn về phía bụi cây:  
Có gì đằng đó vậy?  
Biết không thể giấu được, tôi đành đáp:  
- Thằng Phước! Nó đang rình bắn chim!  
Và tôi quay về phía bụi cây la lớn:  
- Ra đi, Phước ơi! Con chim của mày bay mất rồi!  
Phước cầm giàn thun lò dò bước ra:  
- Tụi mày nói chuyện lớn quá làm con chim bay mất, uổng thiệt!  
Nghi vỗ vai nó, an ủi:  
- Thôi, bỏ con chim đi! Bây giờ ba đứa mình đi xem phim "Trộm mắt phật".  
Phước khịt mũi:  
- Phim hay không mày?  
- Tuyệt! Có hoàng đế Ama và tên trộm Abu, hay lắm!  
- Hai tay này đánh nhau hả?  
Nghi ngơ ngác:  
- Đánh nhau gì?  
-Thì đánh nhau chứ đánh nhau gì! Đánh nhau bằng "vũ khí hóa học" đó!  
Nói xong, Phước nhìn tôi cười hích hích khiến tôi đỏ cả mặt.  
Nghi chẳng hiểu gì cả, nó choàng vai tôi và Phước kéo đi:  
- Không có đánh nhau đâu! Hai nhân vật này là bạn thân với nhau, một tình bạn chân thành và tuyệt đẹp!  
Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ […]*

(Trích *Điều không tính trước*, Nguyễn Nhật Ánh, Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi, NXB Giáo dục, 2004)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Xác định và nêu tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 3.** K**ết thúc truyện: "*Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ*” gợi cho em suy nghĩ gì?**

**Câu 4.** Em đã bao giờ mâu thuẫn với bạn bè chưa? Nếu có thì em sẽ chọn cách giải quyết mâu thuẫn đó như thế nào?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** PTBĐ chính: tự sự

**Câu 2:**

* Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất (người kể xưng “tôi”)
* Tác dụng:

+ Giúp câu chuyện trở nên chân thực, giàu sự tin tưởng hơn.

+ Giúp nhân vật bộc lộ được tình cảm dễ dàng hơn.

**Câu 3:** Suy nghĩ về kết thúc truyện:

+ Kết thúc truyện gợi cho người đọc nhớ tới câu tục ngữ “Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

+ Gửi gắm thông điệp: sự đoàn kết và tình bạn chân thành, trong sáng sẽ có sức mạnh to lớn như sức mạnh của người khổng lồ trong truyện cổ.

**Câu 4:** HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân.

**Gợi ý:**

* Khi có mâu thuẫn với bạn bè cần bình tĩnh suy xét mọi việc xem nguyên nhân do đâu, cần tha thứ cho lỗi lầm của người khác và cũng cần biết suy xét lỗi sai của bản thân để sửa chữa.
* Tránh bốc đồng, hiếu thắng để mất đi tình bạn.

**Đề số 02: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Có hai người bạn đang bước đi trên sa mạc trong một chuyến đi dài ngày. Hai người nói chuyện với nhau, rồi xảy ra cuộc tranh cãi gay gắt về một vấn đề gì đó. Không giữ được bình tĩnh, một người kia đã tát vào mặt người bạn mình. Cảm thấy rất đau nhưng người bạn không nói gì.*

*Anh ta chỉ lặng lẽ viết lên trên cát một dòng chữ rất to: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ TÁT VÀO MẶT TÔI”.*

*Họ tiếp tục bước đi cho tới khi nhìn thấy một ốc đảo, nơi họ quyết định sẽ dừng chân và nghỉ mát. Người bạn vừa bị tát do sơ ý đã trượt chân rơi xuống một vũng lầy và dần dần lún sâu xuống. Nhưng người kia đã kịp thời cứu được anh.*

*Ngay sau khi được cứu, anh đã khắc ngay lên một tảng đá gần đó dòng chữ: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ CỨU SỐNG TÔI”.*

*Người bạn kia thấy vậy liền hỏi: “Tại sao khi tôi tát cậu, cậu lại viết chữ lên trên cát còn bây giờ cậu lại khắc chữ lên một tảng đá?”.*

*Và câu trả lời anh ta nhận được là: Khi ai đó làm chúng ta đau đớn thì chúng ta nên viết điều đó lên trên cát, nơi những cơn gió của sự thứ tha sẽ xóa tan đi những nỗi trách hờn. Còn khi chúng ta nhận được điều tốt đẹp từ người khác, chúng ta phải ghi khắc điều ấy lên đá, nơi không cơn gió nào có thể cuốn bay đi.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

**Câu 2.** Người bạn đã khắc lên cát và đá những dòng chữ nào?

**Câu 3.** Câu trả lời của người bạn viết chữ trên cát và trên đá ở cuối văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?

**Câu 4.** Theo em, một người bạn tốt cần có những phẩm chất nào?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
* Ngôi kể: ngôi thứ ba

**Câu 2:**

* Người bạn đã khắc lên cát dòng chữ: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ TÁT VÀO MẶT TÔI”.
* Người bạn đã khắc lên đá dòng chữ: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ CỨU SỐNG TÔI”.

**Câu 3:**

* Câu trả lời của người bạn viết chữ lí giải lí do cậu viết trên cát và trên đá vì muốn những cơn gió của sự thứ tha sẽ xóa tan đi những nỗi trách hờn và viết điều tốt đẹp lên đá - nơi không cơn gió nào có thể cuốn bay đi để ghi khắc điều tốt đẹp mà bạn đã làm cho mình.
* Qua câu trả lời đó gợi cho em thông điệp về sự tha thứ và lòng biết ơn trong tình bạn.

**Câu 4:** HS đưa ra suy nghĩ

Ví dụ: một người bạn tốt cần có những phẩm chất như: trung thực, vị tha, bao dung, chân thành,…

**Đề số 03: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ: “Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay. Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán : “Đó là bàn tay của bác nông dân”. Một em khác cự lại “Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....”. Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu: “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!”.*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

(Trích *Bàn tay yêu thương*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ ở câu văn: Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo.

**Câu 3:** Nêu nội dung của văn bản?

**Câu 4:** Bài học rút ra cho bản thân em qua câu chuyện?.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chinh được sử dụng trong văn bản: Tự sự.

**Câu 2:** Biện pháp tu từ so sánh: Khuôn mặt Douglas không đựợc xinh xắn của như những đứa trẻ khác.

**Câu 3:** Nội dung: Câu chuyện ca ngợi ý nghĩa lớn lao của tình yêu thương , nó sẽ là nguồn động viên an ủi để những người bất hạnh có động lực vươn lên trong cuộc sống.

**Câu 4:** - Bài học: cần có tình yêu thương , đặc biệt là đối với những người bất hạnh.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 1:** Viết đoạn văn ngắn (5- 7 dòng) nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong truyện “*Điều không tính trước”.*

**Đề 2:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) kể lại một lần hiểu lầm của em với bạn bè và cách em hoá giải hiểu lầm đó.

**Gợi ý**

**Đề 1:**

Đọc truyện ngắn “Điều không tính trước” (Nguyễn Nhật Ánh), em ấn tượng với nhân vật “tôi”. Trước tiên, nhân vật “tôi” hiện lên là một cậu bé có tính tình nóng nảy, bốc đồng. Vì ấm ức pha việt vị trong trận bóng đá hôm trước, cho rằng Nghi ăn gian, chọc tức mình mà “tôi” đã lên kế hoạch chặn đường Nghi để đánh Nghi – cậu bạn đã không công nhận bàn thắng của nhân vật “tôi”. Nhưng khi hiểu ra ý tốt của Nghi muốn hoà giải thì “tôi” đã từ bỏ ý định đánh nhau và thấy ngại ngùng vì kế hoạch ban đầu của mình. Qua nhân vật “tôi” trong truyện “Điều không tính trước” (Nguyễn Nhật Ánh), em rút ra bài học cần phải bình tĩnh, suy nghĩ thấu đáo trong ứng xử hàng ngày cũng như sự đoàn kết trong tình bạn.

**Đề 2:**

\* Dàn ý đoạn văn:

**+ Mở bài:** Dùng ngôi thứ nhất để kể, giới thiệu sơ lược về trải nghiệm hiểu lầm.

Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

**+ Thân bài: Kể lại ngắn gọn diễn biến câu chuyện** theo trình nhất định (trình tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)

**+ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể, rút ra bài học ý nghĩa cho bản thân.

\* Hình thức đoạn văn: đảm bảo hình thức đoạn văn và dung lượng.

**- HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân, gửi gắm bài học.**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: CHÍCH BÔNG ƠI! (Cao Duy Sơn)**

**I. TÁC GIẢ CAO DUY SƠN**

- Nhà văn Cao Duy Sơn tên thật là Nguyễn Cao Sơn.

- Sinh ngày 28-4-1956 tại Thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Hiện ông là Phó Chủ tịch Hội Văn học – Nghệ thuật các dân tộc Thiểu số Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Văn hóa các dân tộc.

- Ông còn là một trong tám tác giả tiêu biểu ở Đông Nam Á được Hoàng Thái tử Thái Lan Maha Vajiralongkorn cùng phu nhân đích thân trao giải thưởng.

- Tác phẩm:

**+ Tiểu thuyết:** Người lang thang; Cực lạc; Hoa mận đỏ; Đàn trời; Chòm ba nhà…

**+ Truyện ngắn:** Những chuyện ở lũng Cô Sầu; Những đám mây hình người; Hoa bay cuối trời; Ngôi nhà xưa bên suối,…

**II. VĂN BẢN *CHÍCH BÔNG ƠI!***

1. **HCST, Xuất xứ**: Viết tại Cao Bằng 3/1999; trích Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc và miền núi.

**2.  PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**3. Ngôi kể:** ngôi thứ  ba

**4. Cốt truyện:**

**- Nhân vật chính:** Ò Khìn (người con) và Dế Vần (người cha)

**- Tóm tắt :**

Cậu bé Ò Khìn phát hiện ra một chú chim chích bông non nớt tập bay bị mắc vào bụi gai nên gọi cha ra xem. Nhìn chú chim con, người cha là Dế Vần hồi tưởng và kể cho con trai nghe kí ức hồi nhỏ vì muốn bắt chú chim chích bông con để nuôi nên đã làm chết chích bông con, làm chim mẹ cứ kêu mãi vì tìm con. Kí ức buồn thời thơ ấu vẫn làm cho người cha ân hận cho mãi đến bây giờ. Cậu bé Khìn nghe xong câu chuyện của bố thì kêu bố hãy cứu chim con bị mắc trong bụi gai và thả chim lên bầu trời. Hai cha con cùng nhìn chú chim tung cánh lên bầu trời, trong lòng người cha cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

**5. Bố cục**: 3 phần

 + **Phần 1** (Từ đầu đến Dế Vân bối rối): Sự việc gặp chú chim nhỏ.

+ **Phần 2** (Tiếp đến run rẩy trong lòng): Dế Vần (người cha) hồi tưởng lại câu chuyện trong quá khứ.

+ **Phần 3** (Còn lại): Dế Vần và Ò Khìn cứu và thả chú chim lên bầu trời.

**6**. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn "truyện lồng trong truyện" độc đáo, sinh động.

- Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

- Miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế

- Ngôn ngữ bình dị, trong sáng, gần gũi.

**\* Nội dung:**

Truyện ngắn “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn) là câu chuyện giàu ý nghĩa giáo dục con người về lòng nhân hậu, yêu thương động vật. Đồng thời nhắn nhủ mọi người phải suy nghĩ kĩ trước khi hành động để không hối hận.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát giá trị của văn bản.  Nhà văn Cao Duy Sơn là một trong những nhà văn miền núi xuất sắc. Tác phẩm của ông luôn thấm đẫm không gian văn hóa Tày, nơi vừa có cái thô tháp của đá, vừa có chất trữ tình, lãng mạn của hoa trái và tấm lòng người miền núi thuần hậu, chất phác. Truyện ngắn “Chích bông ơi!”là một trong những truyện ngắn hay của nhà văn dành tặng con trai được viết vào tháng 3/1999 tại Cao Bằng quê hương nhà văn. Truyện ngắn đã đem đến cho chúng ta một bài học cảm động về cách ứng xử của con người với thế giới loài vật. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** thể loại, ngôi kể, cốt truyện,…  Truyện được kể theo ngôi thứ ba, kể về câu chuyện của cha con Dế Vần và Ò Khìn.Cậu bé Ò Khìn phát hiện ra một chú chim chích bông non nớt tập bay bị mắc vào bụi gai nên gọi cha ra xem. Nhìn chú chim con, người cha là Dế Vần hồi tưởng và kể cho con trai nghe kí ức hồi nhỏ vì muốn bắt chú chim chích bông con để nuôi nên đã làm chết chích bông con, làm chim mẹ cứ kêu mãi vì tìm con. Kí ức buồn thời thơ ấu vẫn làm cho người cha ân hận cho mãi đến bây giờ. Cậu bé Khìn nghe xong câu chuyện của bố thì kêu bố hãy cứu chim con bị mắc trong bụi gai và thả chim lên bầu trời. Hai cha con cùng nhìn chú chim tung cánh lên bầu trời, trong lòng người cha cảm thấy nhẹ nhõm hơn. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Câu chuyện của người cha trong quá khứ**  **\*Lí do nhớ lại kỉ niệm cũ:** Nhìn hình ảnh cậu con trai háo hức trước chú chim chích bông con bị mắc trong bụi gai, muốn bắt chim con để nuôi khiến người cha nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ cũng gắn với câu chuyện bắt chim chích bông con để nuôi.  **\*Hồi ức buồn về câu chuyện bắt chim chích bông con để nuôi:**  ***- Khi bắt gặp chích bông:***  + Hồi hộp, nín thở, kiễng chân lên ngó.  + Không nén nổi sự vui sướng, thò tay nhấc sinh linh đỏ hỏn ra khỏi tổ.  + Khoe với pa trong vui sướng.  + Không nghe lời ba nói, cầm chim non chạy đi chơi.  - ***Khi thấy chích bông mẹ tìm con và làmchích bông con chết:***  + Lo lắng khi chim mẹ tìm con  + Rân rấn nước mắt, giọng nghẹn ngào, tay run run đua ra chú chích bông đã chết.  + Bật khóc nức nở, nước mắt chảy trên khuôn mặt đượm ân hận.  + Ám ảnh trước tiếng chim kêu, tiếng nức nở ngày nào như vẫn run rẩy trong lòng.  ***=>Dễ Vần hồi nhỏ là cậu bé hồn nhiên, hiền lành, giàu cảm xúc, biết nhận lỗi sai và ân hận, day dứt về những hành vi sai lầm của mình.***  **2.2. Câu chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn**  **\*Ban đầu khi bắt gặp chú chim nhỏ bị mắc vào bụi gai trong vườn:**  **-** Ò Khìn háo hức trước chú chim con, muốn pa bắt cho để chơi.  - Người cha nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ.  **\*Khi người cha hồi tưởng và kể lại câu chuyện trong quá khứ:**  **-** Ò Khìn sau khi nghe câu chuyện của cha, em đã hiểu nỗi buồn và sự ăn năn của cha về cái chết của con chim nhỏ năm xưa nên không muốn điều tương tự lặp lại.  - Ò Khìn cùng pa đã cứu giúp chích bông và quyết định thả chim chích bông về với mẹ.  - Hai cha con dõi theo chim con tung cánh trên bầu trời, người cha chợt thấy lòng mình nhẹ nhõm.  \***Nhận xét:**  - Cốt truyện truyện lồng truyện: hai câu chuyện đều giống nhau ở chỗ cả 2 cha con đều gặp tình huống giống nhau: thấy con chim chích bông nhỏ nên rất thích và muốn bắt để nuôi.  - Vẻ đẹp tích cách của các nhân vật:  + Ò Khìn là chú bé hồn nhiên, đáng yêu, thích tìm hiểu và khám phá thế giới. Cậu bé có tấm lòng nhân hậu, hiểu chuyện, biết yêu thương loài vật.  + Dế Vần là một người cha rất giàu lòng nhân hậu, yêu thương (yêu thương con, yêu quý động vật chim muông,...). Anh biết giáo dục con từ chính những trải nghiệm của bản thân.  **2.3. Ý nghĩa của câu chuyện**  **-** Qua câu chuyện, nhà văn muốn truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa: Hãy biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ loài vật; đừng vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo.  - Truyện cũng nhằm ca ngợi những tâm hồn trong sáng, nhân hậu. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **\*Nghệ thuật:**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn "truyện lồng trong truyện" độc đáo, sinh động.  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế  - Ngôn ngữ bình dị, trong sáng, gần gũi.  **\*Nội dung:**  Truyện ngắn “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn) là câu chuyện giàu ý nghĩa giáo dục con người về lòng nhân hậu, yêu thương động vật. Đồng thời nhắn nhủ mọi người phải suy nghĩ kĩ trước khi hành động để không hối hận. |

**IV. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]. *Ò Khìn bước đến, cầm lấy tay pa, giọng năn nỉ:  
  
 - Đứng dậy đi pa! Kia kìa, con chích bông kia kìa, pa cứu nó đi, không chiều nay mẹ nó bay đi tìm sẽ không thấy mất!*

*Dế Vần đứng dậy, hai cha con bước đến bên bụi gai "mác hủi". Dế Vần lựa tay gỡ con chim ra khỏi đám gai. Nhìn vào mắt con, Dế Vần bỗng thấy ngực mình có tiếng thình thịnh, nhưng vẫn gắng cúi xuống đặt chú chích bông vào lòng bàn tay nhỏ xíu của nó. Ò Khìn vui sướng muốn hét, nhưng sợ tiếng kêu sẽ làm chú chim kinh động bay mất và như thế giây phút kì diệu được ngắm nghía sẽ rất ngắn. Đưa chích bông lên ngang mặt, Ò Khìn xòe bàn tay, chúm môi thổi nhẹ làm cho những chiếc lông vàng nâu rung lất phất, rồi nó chợt khẽ thầm thì:*

*- Bay đi, bay về với mé mày đi, mé mày đang đợi đấy! Chích bông ơi!*

*Chú chim tung cánh bay vút lên bầu trời. Phía dưới kia, Ò Khìn đang ngước nhìn theo, nó đưa bàn tay như những tia nắng vẫy vẫy tạm biệt. Dế Vần bỗng nở một nụ cười, nhìn chích bông non nớt đang nhẹ bay trong nắng thu, Dế Vần chợt thấy lòng mình nhẹ nhõm.*(Trích *Chích bông ơi!,* Cao Duy Sơn, Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc miền núi, NXB Giáo dục, 2004)​

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Tìm trong đoạn trích các loại trạng ngữ khác nhau.

**Câu 3.** Qua hành động của hai cha con trong văn bản, theo em, chú bé Ò Khìn và cha Dế Vần là người như thế nào?

**Câu 4**. Rút ra thông điệp ý nghĩa qua đoạn trích trên.

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên: Tự sự

**Câu 2**: Các trạng ngữ trong đoạn trích:

* **Nhìn vào mắt con**, Dế Vần bỗng thấy ngực mình có tiếng thình thịch,... (trạng ngữ chỉ nguyên nhân: Nhìn vào mắt con)…
* **Phía dưới kia**, Ò Khìn đang ngước nhìn theo, nó đưa bàn tay như những tia nắng vẫy vẫy tạm biệt. (trạng ngữ chỉ địa điểm, vị trí: *Phía dưới kia*)

**Câu 3**.

Qua hành động giải cứu chú chích bông con của hai cha con trong văn bản, ta thấy chú bé Ò Khìn và người cha Dế Vần đều là những người có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương loài vật.

**Câu 4**. HS chia sẻ theo quan điểm cá nhân.

Có thể rút ra thông điệp: Hãy biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ loài vật; đừng vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo.

**Đề số 02:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*[…] Thầy Phu đang chép bài trên bảng, nghe tiếng dế gáy ầm ĩ trong lớp, giận dữ quay xuống. Nhìn bộ mặt xanh lè, xanh lét của Lợi, thầy đoán ngay ra thủ phạm. Một phút sau, hộp dế của Lợi đã nằm trên bàn thầy trước ánh mắt hả hê của tụi bạn.*

*Tai hoạ của Lợi chưa dừng lại ở đó. Lợi chắc mẩm sau buổi học, thế nào thầy Phu cũng trả lại hộp dế cho nó. Thầy cũng có ý đó thật. Nhưng đến khi tiếng trống tan trường vang lên, thầy tìm hoài không thấy hộp dế đâu. Đến khi thầy sực nhớ ra, nhắc chiếc cặp to đùng lên, hộp diêm của Lợi đã bị đè xẹp lép từ đời nào. […]*

*Lợi chôn chú dế lửa dưới gốc cây bời lời sau vườn nhà nó. Nó đặt chú dế thân yêu vào hộp các-tông rồi kiếm một tờ báo có in màu bọc lại, buộc quanh bằng những sợi lá chuối tước mảnh. Đám tang chú dế, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.*

*Không biết nghe đứa nào báo mà thầy Phu cũng đến. Thầy chắp hai tay sau lưng, lặng lẽ đứng nhìn Lợi cử hành tang lễ cho chú dế.*

*Tôi cầm cuốc phụ Lợi đào đất. Tôi cố đào cho thật sâu và vuông vức.*

*Khi Lợi đặt chiếc hộp các-tông vào hố, cặm cụi sửa sang cho chiếc hộp nằm ngay ngắn, cả bọn xúm vào ném từng hòn sỏi nhặt được chung quanh lên quan tài của chú dế rồi thi nhau lấp đất cho thật đầy.*

*Khi ngôi mộ của chú dế đã vun cao, Lợi cắm lên đó những nhánh cỏ tươi rồi như không kềm được, nó bật khóc nức nở.*

*Tới lúc đó, thầy Phu không đứng bất động chắp tay sau lưng nữa. Thầy bước tới một bước và đưa tay ra, bấy giờ bọn tôi mới biết nãy giờ thầy vẫn giấu sau lưng một vòng hoa kết bằng những bông hoa tim tím.*

*Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú dế, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi sứt, thầy buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nghe con.”*

(Trích *Tuổi thơ tôi*, Nguyễn Nhật Ánh)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

**Câu 2:** Đám tang của dế lửa được Lợi và bạn bè cử hành trang trọng. Những chi tiết nào thể hiện điều đó?

**Câu 3:** Những chi tiết nào trong đoạn trích cho thấy tình cảm của cậu bé Lợi dành cho chú dế lửa đã chết. Qua đó, em thấy Lợi là người như thế nào?

**Câu 4:** Thông điệp mà em rút ra qua đoạn trích trên.

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.** Ngôi kể thứ nhất (người kể xưng “tôi”).

**Câu 2**.

- Đám tang của dế lửa được Lợi và bạn bè cử hành trang trọng.

- Những chi tiết nào thể hiện điều đó là:

+ Lợi chôn chú dế dưới gốc cây bời lời sau vườn nhà nó.

+ Nó đặt vào hộp các-tông rồi bọc lại bằng tờ báo có in màu, buộc quanh bằng những sợi lá chuối tước mảnh.

+ Đám tang tất cả bạn bè đều có mặt, thậm chí thầy Phu cũng đến rất buồn bã và trang nghiêm.

+ Tôi cầm quốc, Lợi đào đất. Tôi cố đào thật sâu và vuông vức.

+ Cả bọn ném sỏi vào quan tài của chú dế và ném cho thật đầy.

**Câu 3**.

- Lợi tổ chức đám tang cho chú dế rất trang trọng; cắm lên mộ chú dế những nhánh cỏ tươi, bật khóc nức nở.

- Qua đoạn trích ta thấy Lợi là cậu bé nhân hậu, yêu động vật.

**Câu 4**.Thông điệp HS có thể rút ra như:

- Qua câu chuyện đáng tiếc về cái chết của chú dế lửa, mọi người cần có sự cảm thông, sẻ chia trong cuộc sống.

- Cần có lòng bao dung, nhân hậu trước lỗi lầm của người khác.

- Qua hành động của thầy Phu trong đám tang chú dế lửa, chúng ta rút ra bài học về cách ứng xử trước lỗi lầm gây ra cho người khác.

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Một người đàn ông dừng lại trước cửa hàng bán hoa để đặt mua hoa và gửi điện hoa về cho mẹ, người đang sống cách anh 200 dặm. Khi bước ra khỏi ôtô, anh chú ý đến một bé gái đang ngồi khóc nức nở. Anh đến để hỏi xem có điều gì không ổn và bé gái trả lời: “Con muốn mua tặng một bông hồng đỏ cho mẹ. Nhưng con chỉ có bảy mươi lăm xu, mà một bông hồng giá tới hai đô la.”*

*Người đàn ông mỉm cười rồi nói: “Lại đây nào, chú sẽ mua cho con một bông hồng”. Anh mua cho bé gái một bông hồng và đặt hoa gửi tặng mẹ anh. Khi họ chuẩn bị đi, anh đề nghị được đưa cô bé về nhà. Bé gái trả lời: “Vâng ạ. Chú có thể dẫn cháu đến gặp mẹ cháu”. Cô bé chỉ đường cho anh tới một nghĩa trang rồi cô đặt bông hồng lên trên một phần mộ mới xây.*

*Người đàn ông quay lại tiệm hoa, hủy bỏ dịch vụ điện hoa, rồi cầm bó hoa và lái xe hơn 200 dặm để về nhà tặng mẹ anh.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống*)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 3.** Theo em, vì sao người đàn ông ban đầu đã đặt dịch vụ điện hoa gửi về cho mẹ, sau đó hủy bỏ dịch vụ điện hoa, rồi cầm bó hoa và lái xe hơn 200 dặm để về nhà tặng mẹ anh?

**Câu 4.** Từ nội dung văn bản ở phần Đọc - hiểu cùng với sự tưởng tượng của mình, em hãy viết một đoạn văn ngắn (3-5 câu) kể tiếp phần sau của câu chuyện đó.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2 :** Câu chuyện kể về tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn…của những người con dành cho mẹ.

**Câu 3:**

Người đàn ông nhớ mẹ đã mua hoa gửi về tặng mẹ vì bận công việc. Nhưng khi chia sẻ với cô bé có mẹ mất sớm thì anh nhận ra tình yêu người con dành cho mẹ không chỉ là những bông hoa hoa mà còn là nỗi nhớ thương. Anh thay đổi quyết định ban đầu, muốn tự lái xe về nhà để gặp mẹ vì anh nhận thấy khi còn mẹ là niềm hạnh phúc nhất và thứ mẹ anh muốn là được gặp anh chứ không phải chỉ đơn giản là những thứ vật chất.

**Câu 3**

HS có thể tưởng tượng linh hoạt phần kết truyện phù hợp với diễn biến có sẵn của câu chuyện.

Trong phần kể của học sinh kể linh hoạt nhưng cần thể hiện được một số nội dung cơ bản để toát lên tình cảm của con dành cho mẹ và mẹ dành cho con. Từ đó cho thấy tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng…. Ví dụ HS có thể kể tiếp:

- Tình cảm yêu kính của người con( người đàn ông) đi hai trăm cây số để về thăm mẹ như thế nào?

- Cảm xúc của người mẹ như thế nào khi thấy con về ….

* ....

**Đề số 05: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Câu chuyện về củ khoai tây**

*Một ngày nọ, thầy giáo yêu cầu mỗi chúng tôi mang một túi nilông sạch và một bao tải khoai tây đến lớp. Sau đó, thầy bảo mỗi lần chúng tôi không tha thứ lỗi lầm cho người nào đó thì hãy chọn ra một củ khoai tây, viết tên người ấy và ngày tháng lên đó, rồi bỏ nó vào túi nilông. Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần.*

*Sau đó, thầy lại yêu cầu chúng tôi phải luôn đeo cái túi đây bên mình dù đi bất cứ đâu, ngủ hay làm việc. Sự phiền phức khi phải mang vác một cái túi chứa hàng chục củ khoai tây khiến chúng tôi càng cảm nhận rõ ràng gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng. Không những thế, chúng tôi còn phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi phải đặt nó ở những chỗ chẳng tế nhị chút nào.*

*Qua thời gian, khoai tây bắt đầu phân hủy thành một thứ chất lỏng nhầy nhụa và chúng tôi không muốn mang nó bên mình nữa...*

(Theo[www.thuvienbinhthuan.com.vn](https://l.facebook.com/l.php?u=http%3A%2F%2Fwww.thuvienbinhthuan.com.vn%2F%3Ffbclid%3DIwAR1pLjY31SStV_kO7iH-39NCm1dGyFm4CeHq6TDb3X1ml9EBB3XqWbKyaOk&h=AT3gUx1pZg9RVyFwhtZqOQ9Z2u6SVCXAm2hxr0cqouk-SsX9XLnCylUWVaQZnMv0VAbskL4FNeFYKeGcHdbsMHc8ngzk99VfppYoE7f9XE9II6xviD8AlM_xhSylKIwPfSwu&__tn__=-UK-R&c%5b0%5d=AT1e1OAvdaoLgsjxI2zkhb-pv4RxlMduMs12QNrUzFKVSkM3jBcFP_ZAV-i7vBYhO-EJUoS3np2Ks4wxYra7Y81ZYPhFbn8oMAmqEX7-Ds2pdlwglObu8A1U5ZLU1a1ZeW1Cm-_jIgpPLoBproBaKNwJcxQKBabVmjEK8n17wEQSPg),04/9/2018)

**Câu 1**. Theo lời người kể, thầy giáo yêu cầu họ viết những gì trên củ khoai tây?

**Câu 2.** Nêu ra những phiền phức mà túi khoai tây đã gây ra cho người đeo nó.

**Câu 3.** Nêu ý nghĩa của câu văn sau: "*Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần*”.

**Câu 4.** Thông điệp mà câu chuyện muốn gửi gắm là gì? Lí giải.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Theo lời người kể, thầy giáo yêu cầu học sinh mỗi lần không tha thứ lỗi lầm cho người nào thì chọn ra một củ khoai tây và viết tên người ấy cùng ngày tháng lên đó.

**Câu 2:**

- Cảm nhận thấy rõ gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng.

- Phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi đặt nó ở nơi chẳng tế nhị chút nào.

- Qua thời gian, khoai tây phân hủy thành chất lỏng nhầy nhụa khiến người đeo không muốn mang nó theo bên mình.

**Câu 3:**

Học sinh có thể trình bày theo ý hiểu của mình và lý giải:

Câu văn: “*Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần*” cho thấy:

- Mỗi ngày những người đó đều gặp phải những việc không hài lòng và họ đã không tha thứ cho người khác.

- Túi khoai tây ngày càng nặng dần đồng nghĩa với gánh nặng tinh thần về việc không tha thứ đối với họ ngày càng lớn dần.

**Câu 4:** HS chia sẻ suy nghĩ.

Thông điệp: Chúng ta nên học cách tha thứ cho lỗi lầm của người khác. Vì không tha thứ cho người khác cũng tạo nên gánh nặng tinh thần khiến chúng ta mệt mỏi mỗi ngày làm ảnh hưởng tới cuộc sống của chúng ta.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: TRẠNG NGỮ**

**lÀM**

1. **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**
2. **Khái niệm.**

Trạng ngữ là thành phần nằm trong câu có nhiệm vụ xác định thời gian, nguyên nhân, nơi chốn, mục đích… của sự việc, hành động được nhắc đến trong câu.

1. **Phân loại:**

- Trạng ngữ chỉ thời gian

- Trạng ngữ chỉ nơi chốn

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân,

- Trạng ngữ chỉ mục đích

- ….

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** |
| *Khi nào ?Lúc nào ?* | Thời gian |
| *Ở đâu ? Chỗ nào ?* | Nơi chốn |
| *Vì sao? Do đâu ?* | Nguyên nhân |
| *Để làm gì?* | Mục đích |
| *Bằng cái gì?* | Phương tiện |
| *Như thế nào ?* | Cách thức |

1. **Chức năng**

+ Bổ sung ý nghĩa cho sự việc được nói đến trong câu

+ Liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.

1. **Hình thức**:

- Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.

**-** Trạng ngữ thường **ngăn cách** với nòng cốt câu bằng một **quãng nghỉ** khi nói hay một **dấu phẩy** khi viết.

**II.** **THỰC HÀNH VỀ TRẠNG NGỮ**

**1. Bài tập 1:** Tìm 05 trạng ngữ trong tác phẩm truyên thuyết ở bài 1 và chỉ ra tác dụng liên kết của một trong các trạng ngữ đó.

* **Hoạt động nhóm:**
* **Nhóm 1 + 2:** Tìm 05 trạng ngữ trong truyện “***Bức tranh của em gái tôi***” (Tạ Duy Anh) và chỉ ra tác dụng liên kết của một trong các trạng ngữ đó.
* **Nhóm 3 + 4:** Tìm 05 trạng ngữ trong truyền thuyết “ ***Điêu không tính trước”*** (Nguyễn Nhật Ánh) và chỉ ra tác dụng liên kết của một trong các trạng ngữ đó.

**Mầu: Văn bản:……………………….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu văn** | **Trạng ngữ** | **Tác dụng của trạng ngữ** |
| ………… | ………………. | ……………….. |

**2. Bài tập 2: Chỉ ra trạng ngữ trong các câu sau và cho biết chức năng của trạng ngữ ở từng câu**:

a. *Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng.*

*b. Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn.*

*c. Dù có ý định tốt đẹp, những người thân yêu của ta đôi lúc cũng không hẳn đúng khi ngăn cản, không để ta được sống với con người thực của mình.*

**Gợi ý trả lời**

1. Trạng ngữ: ***Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ*** chỉ thời gian
2. Trạng ngữ: ***Giờ đây*** chỉ thời gian
3. Trạng ngữ: ***Dù có ý định tốt đẹp*** chỉ điều kiện

**3. Bài tập 3: Thử lược bỏ trạng ngữ trong các câu sau và chỉ ra sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ với câu không còn trạng ngữ:**

*a.* ***Cùng với câu này,*** *mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.*

*b.* ***Trên đời****, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.*

*c. Tuy vậy****, trong thâm tâm,*** *tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.*

**Gợi ý trả lời**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu có trạng ngữ** | **Câu đã lược bỏ trạng ngữ** | **So sánh sự khác biệt nếu bỏ trạng ngữ** |
| *a.* ***Cùng với câu này,*** *mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.* | *Mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.* | câu chỉ nêu chung chung, không gắn với điều kiện cụ thể. |
| *b.* ***Trên đời****, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.* | *Mọi người giống nhau nhiều điều lắm.* | Câu sẽ mất đi tính phổ quát- điều mà người viết muốn nhấn mạnh |
| *c. Tuy vậy****, trong thâm tâm,*** *tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.* | *Tuy vậy, tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.* | Câu sẽ không cho ta biết điều mà người nói muốn thú nhận đã tồn tại ở đâu. |

**4. Bài tập 4: Thêm trạng ngữ cho các câu sau:**

a. Hoa đã bắt đầu nở.

b. Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c. Mẹ rất lo lắng cho tôi.

**Gợi ý trả lời**

a. Mùa xuân đến, hoa đã bắt đầu nở.

b. Chủ nhật, bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c. Trời đã tối nên mẹ rất lo lắng cho tôi.

**5. Bài tập 5: Xác định trạng ngữ trong các câu sau và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ:**

a. *Khi mùa thu sang, khắp nơi, cây cối dần chuyển sang màu vàng.*

b. *Những ngày giáp Tết, trong các chợ hoa, mọi người tấp nập mua sắm đồ mới.*

c. *Vì chủ quan, nhiều bạn làm bài kiểm tra chưa tốt.*

d*. Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực.*

e. *Bằng những bài giảng hay, thầy giúp chúng em ngày càng thích môn Lịch sử được cho là khô khan này.*

**Gợi ý trả lời**

a) Trạng ngữ chỉ thời gian: *Khi mùa thu sang*

Trạng ngữ chỉ địa điểm: *khắp nơi*

b) Trạng ngữ chỉ thời gian: *Những ngày giáp Tết*

Trạng ngữ chỉ địa điểm: *Trong các chợ hoa*

c) Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: *Vì chủ quan*

d) Trạng ngữ chỉ mục đích: *Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh*

e) Trạng ngữ chỉ phương tiện, cách thức: *Bằng những bài giảng hay*

**6. Bài tập 6: Trong những câu dưới đây, câu nào chỉ gồm các thành phần trạng ngữ và vị ngữ? Những câu đó cho thấy giữa trạng ngữ và vị ngữ có mối quan hệ như thế nào?**

a) Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. (Tô Hoài)

b) Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục đầu xuống khóc. (Tạ Duy Anh) c) Lúc đói, ăn cơm muối cũng ngon. (Theo Truyện dân gian Việt Nam)

d) Đến đâu, cũng gặp những gương mặt tươi tỉnh, rạng rỡ. (Theo Trần Đức Tiến)

**Gợi ý trả lời**

- Những câu chỉ gồm trạng ngữ và vị ngữ: a, c, d

- Mối quan hệ giữa trạng ngữ và vị ngữ: Những câu chỉ gồm trạng ngữ và vị ngữ cho thấy hai thành phần câu này luôn có mối quan hệ cú pháp với nhau (bằng chứng là sự vắng mặt của chủ ngữ không ảnh hưởng gì đến mối hệ giữa trạng ngữ và vị ngữ).

**7. Bài tập 7: Đặt câu có một trong các trạng ngữ sau: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích, trạng ngữ chỉ phương tiện và trạng ngữ chỉ cách thức diễn ra sự việc.**

**Gợi ý trả lờ**i:

Đặt câu:

- Trạng ngữ chỉ thời gian: *Mùa hè, khi hoa phượng nỏ đỏ rực những khu phố, tôi lại chuẩn bị một chuyến hành trình mới.*

- Trạng ngữ chỉ nơi chốn: *Trước con ngõ nhỏ, một cây gạo không biết có tự bao giờ, nở rực đỏ.*

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: *Vì trời mưa rất lớn, con đường này đã bị cấm lưu thông.*

- Trạng ngữ chỉ mục đích: *Chúng tôi nỗ lực hết mình, làm việc ngày đêm để hoàn thành dự án này kịp thời.*

- Trạng ngữ chỉ phương tiện: *Tôi đến trường bằng xe buýt.*

- Trạng ngữ chỉ cách thức diễn ra sự việc: *Chúng tôi đã xem xét sự việc này và đưa ra kết luận một cách cẩn trọng và công khai.*

✪ **VIẾT NGẮN**

**Yêu cầu:** **Viết đoạn văn trình văn suy nghĩ của em về một tác phẩm đã học đã đọc trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ vị trí để liên kết các câu trong đoạn.**

Đoạn văn tham khảo

Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài đã để lại cho em nhiều ấn tượng. Xuyên suốt văn bản, người đọc sẽ rút ra những bài học ứng xử sâu sắc qua những trải nghiệm của nhân vật Dế Mèn . Ở phần đầu văn bản, nhà văn đã miêu tả rất tỉ mỉ về vẻ ngoài của anh chàng Dế Mèn. Dế Mèn hiện lên trong trang sách của Tô Hoài là một chàng dế thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nhưng lại có tính cách là hống hách, kiêu ngạo, không coi ai ra gì. Phần sau văn bản, Dế Mèn đã tự mình kể lại bài học đường đời đầu tiên của mình. Chỉ vì tính cách hống hách, kiêu ngạo của Dế Mèn đã gây ra cái chết cho người bạn hàng xóm là Dế Choắt. Cái chết thảm thương của Dế Choắt đã khiến Dế Mèn ân hận và tỉnh ngộ, rút ra bài họ cho mình. Qua nhân vật Dế Mèn, em cũng rút ra cho mình bài học sâu sắc trong cuộc sống cần phải biết khiêm tốn, luôn tôn trọng người khác và phải có tình thương với mọi người.

***\*Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn (dung lượng khoảng 150-200 chữ). |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung làm sáng tỏ suy nghĩ về một tác phẩm đã học hoặc đã đọc |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng một số trạng ngữ theo yêu cầu của đề. |  |

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**I. Tìm hiểu chung về bài văn tả cảnh sinh hoạt**

**1. Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt là gì?**

Tả cảnh sinh hoạt là miêu tả hoạt động của một hay nhiều người trong quá trình lao động, học tập hoặc tham gia các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội…

**2. Những yêu cầu chung khi làm bài văn tả cảnh sinh hoạt**

- Tả hoạt động phải tập trung miêu tả các hành động, trạng thái của nhân vật thể hiện bằng các động từ, tính từ.

- Tả hoạt động cần nêu được các diễn biến của một hoạt động.

- Cần phân biệt được tả cảnh sinh hoạt với tả người (tả chân dung) và tả cảnh.

**3. Các bước**

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Đọc kĩ đề bài và xác định yêu cầu của đề.

- Lựa chọn đối tượng miêu tả phù hợp với đề bài

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh sinh hoạt theo trí nhớ của em (viết ngắn gọn dưới hình thức cụm từ):

- Thời gian, địa điểm.

- Quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể.

- Những người tham gia, hành động, lời nói của họ.

- Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh sinh hoạt

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.

\* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- **Tả bao quát** quanh cảnh

- **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.

+ Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

\* Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết

**Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý để viết bài hoàn chỉnh.

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa: (**tự đánh giá đoạn văn theo bảng dưới)

- Tự chỉnh sửa bằng cách bổ sung những chỗ còn thiếu hoặc chưa đúng.

- Tự đánh giá và rút kinh nghiệm

***Bảng kiểm viết bài văn tả cảnh sinh hoạt:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
|  | Dùng ngôi xưng hô phù hợp trong khi quan sát, miêu tả. |  |
| **Mở bài** | Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra cảnh sinh hoạt |  |
| **Thân bài** | Tả bao quát cảnh sinh hoạt. |  |
| Tái hiện được các sự vật, đường nét, màu sắc, âm thanh cụ thể. |  |
|  | Kết hợp các giác quan khi quan sát và miêu tả. |  |
| Tả cảnh sinh hoạt theo trình tự. |  |
| Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc đối với con người, cuộc sống được miêu tả. |  |
| **Kết bài** | Nêu được ấn tượng, tình cảm của người viết đối với cảnh sinh hoạt. |  |

✪ **THỰC HÀNH VIẾT**

**Đề 01**: *Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến.*

**Đề 02**: *Viết bài văn tả lại cảnh mùa gặt trên quê hương em.*

**Đề 03:** *Viết bài văn tả lại một phiên chợ ở quê em.*

**Đề 04:** *Viết bài văn tả lại đêm Rằm Trung thu ở địa phương em.*

**\*Phân công nhiệm vụ: Chia 3 nhóm, thảo luận theo kĩ thuật Think – Pair – Share:**

- Nhóm 1: Đề 01

- Nhóm 2: Đề 02

**-** Nhóm 3: Đề 03

- Nhóm 4: Đề 04

\*Tiến hành thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật Think- Piar- Share(10- 12 phút)

- Think (nghĩ): Cho HS suy nghĩ độc lập và hình thành ý tưởng cho đề bài.

- Piar (Bắt cặp): HS ghép cặp với nhau để chia sẻ ý tưởng.

- Share (chia sẻ): HS sẽ chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với nhóm lớn hơn.

**🡺GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:**

**Đề 01**: *Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến.*

**Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết.

- Nhớ lại một trận bóng đá mà em chứng kiến để lại cho em nhiều cảm xúc.

- Xem lại ảnh về chuyến đi (nếu có).

**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**

**- Tìm ý:**

**+** Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào (thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem,...)?

+ Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào?

+ Diễn biến trận bóng diễn ra thế nào?

+ Khán giả xem trận bóng ra sao?

+ Cảm xúc của em về trận bóng đá ấy ra sao?

**- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**

*Mở bài*: Giới thiệu chung về trận bóng đá mà em đã chứng kiến (Trận bóng ấy là của hai đội nào? Diễn ra ở đâu, khi nào?...).

*Thân bài*: Miêu tả chi tiết, chú ý các hoạt động và diễn biến của trận đấu; có thể miêu tả theo trật tự sau:

+ Quang cảnh trận đấu: thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem…

+ Diễn biến trận đấu:

* Hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau.
* Các cầu thủ nổi trội trong trận đấu.
* Những tình huống nguy hiểm, bất ngờ của hai đội.
* Thái độ, cảm xúc của người xem…

+ Kết quả của trận đấu: Tỉ số là bao nhiêu? Đội nào thắng?

*Kết bài*: Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đã xem.

**Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn tả lại trận đấu bóng đá mà em chứng kiến

***Bài tham khảo:***

Tháng 3 vừa rồi, trường em có tổ chức Hội khoẻ Phù Đồng. Nội dung được mọi người chờ đợi nhất là chung kết giải bóng đá cấp trường. Em vẫn còn nhớ rõ trận chung kết kịch tính giữa hai đội bóng lớp 9A và lớp 8B diễn ra vào buổi chiều 26/3. Mới đầu giờ chiều, sân trường đã chật ních người. Mặc dù lớp em không được vào chung kết nhưng vì rất thích xem đá bóng nên em cũng đến sớm để tìm một chỗ ngồi sao cho dễ quan sát.

Đúng 15h00 sau lời tuyên bố khai mạc trận đấu của thầy Tổng phụ trách, hai đội lần lượt ra sân. Đội 9A các anh mặc áo đỏ quần xanh, đội 8B mặc áo xanh quần trắng. Hai đội làm thủ tục bắt tay nhau, chào khán giả. Tiếng còi của thầy Tổng phụ trách vừa cất lên hai đội đã lao vào cướp bóng. Đội trưởng 9A dẫn bóng rất hay, quả bóng đi lắt léo, luồn qua chân người này người khác khiến cho các cầu thủ 8B không làm cách nào lấy được bóng. Một cú đá cực mạnh từ xa bay vụt đầu thủ môn 8B lọt vào lưới, thủ môn 8B lặng lẽ vào khung thành nhặt bóng.Tiếng reo hò nổi lên từ phía các cổ động viên, đặc biệt là cổ động viên của 9A.

Sang hiệp 2, tình thế trận đấu càng hấp dẫn hơn. Vì bị dẫn trước một quả nên tinh thần chiến đấu của đội 8B dâng cao, tạo nhiều áp lực lên khung thành đội bạn. Ở phút thứ 70 của trận đấu, từ một pha bóng cách rất xa khung thành, chân sút mang áo số 10 bên đội 8B đã kiến tạo một pha bóng vô cùng đẹp mắt tựa cầu vồng, mở tỉ số cho đội 8B. Thế trận lúc này vô cùng căng thẳng khi chỉ còn chưa đầy 20 là kết thúc trận đấu.

Bị san bằng tỉ số, các cầu thủ đội 9A thể hiện bản lĩnh đàn anh của mình, liên tục tấn công buộc đội 8B phải phòng thủ. Ở phút thứ 87, đội 9A hưởng quả phạt góc hẹp bên phải, mọi ánh nhìn hồi hộp đều đổ dồn vào đôi chân của cầu thủ mang áo số 09 đến từ đội 9A. Một cú sút bằng chân trái đến thẳng từ tiền vệ mang áo số 09 bên đội 9A đi thẳng vào khung thành, lưới của 8B lại rung lên lần nữa. Tất cả cổ động viên vỗ tay cổ vũ đội 9A tưởng chừng không dứt. Không khí căng thẳng trước đó vỡ oà trong tiếng reo hò không ngớt từ các cổ động viên. Trận đấu kịch tính kết thúc với tỉ số giữa hai đội là 2 - 1 nghiêng về đội 9A. Như vậy chiến thắng đã gọi tên 9A – đội thi đã vượt qua 7 đội thi các lớp còn lại để giành cúp trong Hội thi Hội khoẻ Phù Đổng năm học này. Mặc dù thua cuộc, nhưng đội 8B đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một tinh thần chơi cống hiến rất đáng tuyên dương.

Mặc dù trận đấu chung kết giải bóng đá cấp trường đã kết thúc, nhưng dư âm của nó mãi còn in đậm trong tâm trí em về sự nhiệt tình, hăng say và lối chơi đẹp của các cầu thủ của cả hai đội bóng. Hình ảnh để lại cho em nhiều ấn tượng nhất không phải là các bàn thắng đẹp mà là cái bắt tay của hai anh đội trưởng của hai đội khi lên nhận giải, đó là cái bắt tay của tinh thần thể thao, tình bằng hữu rất cần có trong những sự kiện thể thao như này, để thấy được tất cả những đội tham gia đều là người chiến thắng trong lòng khán giả.

**Bước 4: Kiểm tra, điều chỉnh bài viết (**theo bảng gợi ý ở phần Lý thuyết)

**Đề bài 2:** Tả cảnh mùa gặt trên quê hương em

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh mùa gặt

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh mùa gặt theo trí nhớ của em (khẩn trương thu hoạch lúa, lúa chín vàng, âm thanh tiếng máy móc, tiếng người):

- Thời gian: Mùa hè, từ buổi sáng đến trưa; địa điểm: cổng làng, trên cánh đồng, trên đường làng, trên sân nhà

- Quang cảnh chung về thiên nhiên (cánh đồng lúa chín, chim chóc, gió...)và những hoạt động cụ thể (cùng nhau ra đồng, điều khiển máy gặt, đóng lúa, khuân vác lúa lên xe, trở lúa về nhà, phơi lúa...)

- Những người tham gia: cả gia đình em, mọi người dân trong làng; hành động thu hoạch lúa, khuân vác, phơi; lời nói của họ: khen lúa lắm hạt, nắng to...

- Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh ngày mùa

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở bài: Giới thiệu cảnh mùa gặt trên quê hương, ấn tượng chung về cảnh thích thú, tự hào, tâm trạng háo hức...

\* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- **Tả bao quát** quanh cảnh

- **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Sự chuẩn bị cho việc thu hoạch lúa: chị và em dậy sớm; theo bố mẹ ra đồng

+ Tả bao quát:Cảnh con đường làng ngày mùa, cánh đồng lúa chín, khung cảnh làng quê..Tâm trạng vui mừng náo nức của em và mọi người khi đi thu hoạch lúa. Nói chuyện vui vẻ, ...

+ Tả cụ thể, cận cảnh: Hình ảnh những bông lúa, hạt lúa hiện lên như thế nào (quan sát cận cảnh): màu sắc, hình dáng, ..cảm xúc của em trước cảnh vật, con người

+ Tả hoạt động của con người trong ngày mùa: Mọi người túc trực đợi máy gặt; Chiếc máy hoạt động như thế nào (khẩn trương, nhanh nhẹn dưới sự điều khiển của người nông dân. Hoạt động lái máy, đóng lúa vào bao, khuân vác lúa lên xe công nông, chiếc xe trở lúa về, cả gia đình tập trung phơi lúa...)

+ Cảm nhận về hình ảnh người mẹ cào lúa vất vả, chạy mưa ...

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

\* Kết bài: Nêu suy nghĩ về nỗi vất vả của nhà nông, vẻ đẹp quê hương, giá trị của lao động...

**Bước 3: Viết bài**

***Bài tham khảo:***

|  |
| --- |
| Mùa gặt quê em mới rộn ràng và náo nức làm sao. Cả làng quê như thức dậy sớm hơn, những âm thanh rộn rã của thôn quê đang mùa thu hoạch lúa làm bừng tỉnh cả đất trời. Cánh đồng cũng thức dậy sớm, khoe sắc vàng rực rỡ, chờ đợi bàn tay con người.  Em cùng chị dậy sớm theo bố mẹ ra đồng gặt để chạy đua với cái nắng oi ả, chói chang của ngày hè. Bước ra cổng làng, em nhận thấy từ các nẻo đường, các bác nông dân cũng đổ ra đồng. Cả cánh đồng lúa vàng ươm trải rộng đến tận chân trời. Màu vàng rực của lúa làm nổi bật từng lũy tre xanh, vườn cây ăn quả, những xóm làng trù phú. Xa xa, dãy núi mờ mờ uốn lượn tạo đường viền cho bức tranh đồng quê. Đâu đó, từng đàn chim tung cánh bay, cất tiếng hót líu lo. Các bác nông dân vừa đi ra đồng vừa trò chuyện vui vẻ, tiếng nói tiếng cười vang cả một góc trời “Lúa năm nay lại được mùa to!”, “Trời nắng, lúa chín nhanh thế!”... Quả thật, em ngắm nhìn từng bông lúa trĩu hạt, khẽ đung đưa trong gió sớm, lòng thấy hạnh phúc vô cùng. Những hạt lúa vàng, căng tròn, chen chúc nhau trên gia đình lúa. Thật không nơi đâu đẹp hơn quê em!  Trên cánh đồng, các bác nông dân ra ruộng nhà mình. Họ mang theo những tệp bao để đựng thóc. Không cần liềm như trước vì đã có những chiếc máy gặt khổng lồ đã sẵn sàng túc trực từ sáng sớm. Khi sương vừa tan, cỗ máy gặt nổ vang cả cánh đồng. Dưới bàn tay lái của bác nông dân, cỗ máy gặt chạy phăng phăng trên từng thửa ruộng, đưa chiếc miệng khổng lồ vơ lúa vào miệng. Cứ thế, đàn đàn lũ lũ nhà lúa chạy tọt vào máy, anh chàng máy gặt khéo léo vô cùng. Anh ấy vừa cắt luá, tuốt lúa, nhả rơm, không sót một bông nào. Lúa hạt mẩy chảy ào ào vào miệng những chiếc bao đã hứng sẵn. Hai bác nông dân to khỏe làm công việc đóng lúa thôi. Còn thân cây lúa được máy phay ra làm để phơi làm thức ăn cho trâu, bò, hoặc để bón ruộng. Chỉ một loáng, cỗ máy lại ghé vào bờ lớn, mọi người túm vào cất những bao lúa căng tròn lên bờ. Đây là lúc người dân quê em giúp nhau, không kể là anh em thân thiết, thấy việc là tất cả túm vào, khuân vác lúa giúp nhau. Lúc này, bố mẹ cũng được mọi người giúp, chuyển lúa lên xe công nông của bác An. Bác ấy sẽ trở về từng nhà cho mọi người. Tình làng nghĩa xóm lúc này mới ý nghĩa làm sao. Việc chuyển mấy chục bao lúa một lúc lên xe dưới cái năng oi ả cũng là thách thức rất lớn. Những chiếc xe công nông chở đầy lúa, nặng nề chuyển bánh, chạy về từng ngả đường làng.  Dưới ruộng, những gốc dạ được máy cắt bằng trần trận, phơi mình thoáng đãng như đang mỉm cười vì đã hoàn thành một quá trình đầy vất vả, lúa đã đến tay người. Đường làng bây giờ rộn rã bới tiếng xe công nông trở lúa về nhà. Lúa nhanh chóng được trải đều ra sân. Hạt lúa căng tròn đón lấy ánh nắng rực rỡ. Em cùng chị cào lúa, lăn lúa cho mau khô. Nhìn sân lúa vàng mà lòng ai cũng náo nức. Nhìn mẹ, em thấy thương mẹ vô cùng vì áo mẹ đã ướt sũng mồ hôi, khuôn mặt mẹ đỏ gay vì phơi mình dưới nắng gắt. Trời càng nắng, mẹ lại càng hăng say cào lúa, lăn luống cho lúa mau khô. Mỗi người một việc, ai cũng vui vẻ, phấn trấn. Thỉnh thoảng, em lại được mẹ giao nhiệm vụ nhìn trời xem có mây không, màu mây thế nào, nếu cần cả nhà lại bỏ cơm để nhanh chóng cào lúa...Công việc bận rộn vô cùng.  Nếu một lần ghé qua một vùng quê, bạn hãy nán lại bên một khoảnh ruộng, ngắm nhìn những bông lúa vàng ươm, hít một hơi thật sâu để cảm nhận hương thơm của lúa, cũng như nỗi vất vả của nhà nông. Bạn sẽ thấy hạnh phúc vô cùng, thấm thía sâu hơn lời cô giảng về bài thơ “Việt Nam đất nước ta ơi/ Mệnh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn”. Để từ đó, chúng ta yêu quý, trân trọng giá trị của hạt gạo, bát cơm ta ăn mỗi ngày. |

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa** (theo bảng gợi ý ở phần Lý thuyết)

**Đề bài 3: Tả lại một phiên chợ quê em.**

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh phiên chợ quê em.

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh phiên chợ theo trí nhớ của em (cảnh bày bán của các gian hàng, sự đa dạng các mặt hàng; cảnh mua bán, trao đổi hàng hoá trong phiên chợ,…):

- Thời gian: từ buổi sáng sớm đến trưa; địa điểm: tại chợ quê

- Quang cảnh chung về phiên chợ (các gian hàng với sự đa dạng, chất lượng hàng hoá như thế nào); những hoạt động cụ của người mua, người bán; không khí chung của phiên chợ; các hoạt động khác của phiên chợ nếu có,…

- Những người tham gia: người bán hàng, người mua hàng, trẻ con đi chơi chợ theo chân bố mẹ/ông bà,…

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

***\* Mở bài***: Giới thiệu về phiên chợ quê mà em muốn miêu tả

***\* Thân bài:***

- Miêu tả khái quát phiên chợ:

+ Phiên chợ đó có tên gọi là gì? Được tổ chức khi nào? Ở đâu?

+ Phiên chợ đó, gồm có những ai tham gia mua bán hàng hóa?

+ Những người tham gia phiên chợ đều là người trong vùng hay có người từ nơi khác đến tham gia?

+ Bài trí của phiên chợ có đặc điểm gì? (sơ sài, đơn giản, mộc mạc hay cầu kì, hoành tráng, lộng lẫy…)

- Miêu tả chi tiết phiên chợ:

+ Các gian hàng bày bán thức ăn, áo quần, dụng cụ… được sắp xếp ra sao?

+ Chất lượng, màu sắc, sự đa dạng của các mặt hàng như thế nào? Có hấp dẫn khách mua hay không?

+ Những người bán, người mua ăn mặc như thế nào? Thái độ, cảm xúc của họ ra sao?

+ Bầu không khí của cả phiên chợ như thế nào? Điều đó được thể hiện qua những âm thanh gì?

+ Ngoài hoạt động chính là mua bán, thì phiên chợ còn có hoạt động gì thú vị không? (ví dụ như các trò chơi dân gian)

***\*Kết bài:***

+ Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa và vai trò của những phiên chợ đối với mọi người.

+ Tình cảm của em dành cho phiên chợ đó.

**Bước 3: Viết bài**

***Bài tham khảo:***

|  |
| --- |
| Có lẽ ai cũng mang trong tim mình hình bóng của quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Nói về quê hương tôi, tôi vô cùng tự hào bởi quê em là vùng quê thật yên bình, êm đềm với dòng sông quê hiền hoà thơ mộng, với cánh đồng lúa bát ngát mênh mông, với gốc đa cổ thụ tỏa bóng mát mỗi chiều về. Và thích hơn cả là những phiên chợ quê, rất đông vui và nhộn nhịp. Cuối tuần vừa rồi, tôi được theo mẹ đi chợ phiên quê tôi.  Chợ quê tôi chỉ họp vào các ngày mồng 2, mồng 5, mồng 8, ngày 15 và 18 trong tháng tính theo Âm lịch. Nhà tôi cách chợ gần hai cây số nên hai mẹ con phải đi khá sớm.Tôi háo hức từ tối hôm trước , sáng hôm sau dậy thật sớm, chuẩn bị quần áo và vui sướng khi được ngồi sau xe mẹ để tới chợ. Mới sáng tinh mơ khi những giọt sương còn đọng trên cành lá, trời còn mờ mờ nhưng các cô các bác đã gọi nhau í ới để đi chợ. Càng gần đến chợ, xe cộ mỗi lúc thêm đông đúc, nhộn nhịp. Tiếng chuông xe đạp leng keng của mấy ông, mấy bà đi xe đạp tập thể dục buổi sáng tiện rẽ vào chợ mua đồ; tiếng còi xe máy xin đường réo vang, tiếng ồn ào của người mua kẻ bán càng lúc càng rõ hơn khi tôi với mẹ gần tới chợ. Chẳng mấy chốc, mà quang cảnh chợ đã hiện ra trước mắt tôi, dưới ánh nắng ban mai vàng ngọt của buổi sáng. Chợ nằm ngay cạnh dòng sông hiền hòa, nhìn xa xa có những vườn cây trái trĩu quả đang hứa hẹn mùa bội thu của các bác nông dân.  Tôi và mẹ đi tới thì trời cũng vừa hửng sáng khi phía đông mặt trời còn ngái ngủ sau lớp mây hồng phơn phớt. Vậy mà, chợ đã khá đông rồi. Có lẽ ai cũng muốn nhanh chân nhanh tay để lựa những món hàng còn mới. Từng tốp, từng tốp người xe kéo, quang gánh kĩu kịt, tíu tít đổ về chợ. Tiếng trò chuyện râm ran khiến cả khu chợ ồn ào, náo nhiệt khác với ngày thường. Biển tên chợ với dòng chữ "Chợ Chanh" được ghi rõ và sơn màu đỏ theo đường viền của chữ nổi bật. Tên gọi của chợ là gọi theo tên làng nơi chợ đóng. Chợ có từ rất lâu đời, từ thời ông bà tôi đã tấp nập người họp. Hai bên cổng là gian nhà nhỏ giữ xe của khách hàng đến họp chợ. Tiếp đến, bước vào trong chợ là vô vàn những hàng hóa được bày bán. Thu hút ánh nhìn đầu tiên của tôi là gian hàng hoa với muôn vàn các loài hoa đang đua nhau khoe sắc, nào hoa ly, hoa huệ, hoa cúc, hoa hồng,... với hương thơm ngào ngạt, đủ các sắc rực rỡ cả một góc chợ. Cạnh mấy cô bán hoa là mấy hàng bán hoa quả. Hoa quả được bày biện đẹp mắt trong các khay nhựa hoặc thùng xốp, nào táo, lê, nhãn, thanh long, xoài,…Hàng nào cũng tươi ngon, đẹp mắt gọi mời người mua hàng.  Đi qua hàng hoa quả, tôi bị hấp dẫn, thu hút bởi các sạp hàng quần áo, dày dép dành cho mọi lứa tuổi và đồ chơi dành cho trẻ em. Những hàng quần áo với đủ kiểu dáng, màu sắc cùng lời chào mời đon đả của các cô bán hàng khiến đôi chân tôi cứ muốn dừng lại mãi ở đó. Rời xa mấy sạp hàng quần áo, đồ chơi trong nuối tiếc, mẹ dẫn tôi đi tiến vào phía trong, rẽ sang phải để đến với hàng rau củ. Có nhiều loại rau được các cô bán hàng bày bán tươi xanh, mớ nào mớ nấy non xanh mơn mởn. Các loại củ như cà rốt, khoai tây, hành tây, cà chua,... mập mạp, tươi ngon cũng được sắp xếp gọn gàng phục vụ nhu cầu của khách hàng. Đối diện với mấy hàng rau củ quả là các hàng thịt tươi sống như thịt gà, thịt lợn, thịt bò, gia cầm,…được bày bán trông hấp dẫn, tươi ngon, sẵn sàng chào đón, mời gọi những vị khách đầu tiên. Phía cuối chợ là những hàng hải sản tươi sống: tôm, cá, cua, trai, ốc,…Những con cá tươi ngon, vảy bạc trắng, được đặt trong chiếc thuyền sục khí ôxi để giữ cá không chết. Bên cạnh những chiếc thuyền đầy ắp cá là những chiếc chậu nhỏ, đầy cua, ốc và cả những con trai béo mập, to tướng. Theo mẹ đi chợ, tôi thích nhất là nhìn những con cua đen trũi với cái càng to chạy loạn trong chậu.  Ở chợ còn có những món bánh thân thuộc, được đem ra bày bán dọc lối đi của phiên chợ, lan ra cả con đường dẫn vào chợ. Cả một thế giới những món bánh quê được bày ra trước mắt tôi, nào là bánh chưng, bánh rán, bánh giầy, bánh , bánh nướng,… Bên cạnh những mâm bánh được bày trí gọn gàng là những món ưa thích khác của trẻ con như tôi: nào xúc xích, bánh mì patê, chè thập cẩm, nước sấu,.. Trong con mắt của trẻ thơ, những thức bánh, đồ ăn đó có sức cuốn hút ghê gớm. Tôi được mẹ mua cho một chiếc bánh mì patê kẹp xúc xích đủ để làm no cái bụng rồi tiếp tục dạo quanh phiên chợ. Thật dễ dàng để bắt gặp những cô cậu bé trạc tuổi tôi kéo nhau thành từng nhóm, ríu rít ghé xem các quầy hàng.  Khi mọi hàng hoá được dọn xong xuôi cũng là lúc người người từ bốn phía kéo đến chợ. Vì chợ phiên nên mỗi lần có dịp là ai cũng hào hứng, người tới mua, kẻ tới bán và đâu đó còn có những người đến để xem, để ngắm để thỏa mãn sự tò mò, thích thú như tôi. Theo phía sau các bà các mẹ vẫn là những đứa bé với khuôn mặt háo hức, nụ cười thường trực trên môi. Trên tay mỗi đứa cũng đang cầm đồ ăn, ăn với vẻ hài lòng.Chợ ngày càng đông đúc hơn, ồn ào, náo nhiệt. Tiếng mời gọi của mấy cô, mấy chị bán hàng, tiếng mặc cả, kỳ kèo của người mua kẻ bán. Các bà, các cô dừng chân trước mớ cá tươi ngon, cô ngồi lại trước mớ rau xanh để chọn, cạnh đó em bé khóc đòi mẹ mua bộ đồ chơi bằng được. Ai ai cũng đi quanh khắp chợ, ngắm thật kĩ, lựa chọn thật tinh những món đồ cần thiết để mua. Thỉnh thoảng, có những vị khách khó tính bĩu môi, chặc lưỡi lướt đi mặc người bán nài mời. Mẹ cũng dắt tôi quanh chợ, thoáng chốc, chiếc làn trong tay mẹ đã đầy ắp bao nhiều đồ, thức gì cũng tươi ngon. Những mặt hàng bày bán mang hương vị làng quê, hương đồng cỏ nội, làm nên nét đặc trưng của chợ phiên quê tôi. Tất cả những sản phẩm được bày bán đều chứa đựng bao công sức của người làm ra, bao sự chi chút của người bán hàng nên phàm là những người mua hàng có ý thức, họ đều chọn lựa rất từ tốn, tránh hư hỏng những món hàng. Người bán hồ hởi, người mua hài lòng.  Tôi với mẹ dạo quanh mới hết một vòng chợ mà trời đã xế trưa. Giống như hai mẹ con tôi, ai nấy cũng mua cho mình một làn nặng những món hàng ưa thích, những mặt hàng tươi ngon, đẹp mắt. Ai ai cũng rạng rỡ, vui vẻ ra về. Trên cao, tiếng chim chuyền cành hót râm ran như nói lời chào tạm biệt mọi người. Tôi ra về mà lòng nuối tiếc biết bao.  Chợ quê tôi là thế, giản dị, mộc mạc mà ấm áp tình người. Ai đó đã nói rằng chợ quê chính là nơi tập trung sức sống của một vùng, chỉ cần nhìn vào phiên chợ là biết đời sống nhân dân nơi đó. Chợ quê tôi mang sức sống vẻ đẹp riêng mà không nơi nào có được. Đối với tôi, phiên chợ không chỉ là một nơi để mua bán mà nó còn chứa đựng cả những kỉ niệm về quê hương trong kí ức của tôi. Mong rằng, dù những trung tâm thương mại, siêu thị đang dần mọc lên ở chốn quê này, thì những phiên chợ vẫn sẽ mãi được duy trì. |

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa** (theo bảng gợi ý ở phần Lý thuyết)

**Đề 04:** *Viết bài văn tả lại đêm Rằm Trung thu ở địa phương em.*

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh đêm Rằm Trung thu ở địa phương.

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh đêm Rằm Trung thu theo trí nhớ của em.

- Thời gian: đêm 14 hoặc đêm 15/8 Âm lịch; địa điểm: tại nhà văn hoá thôn/xã/trường học,…

- Quang cảnh chung của đêm Rằm Trung thu (các khu cắm trại, khu vui chơi,.., cảnh người đến xem); những hoạt động biểu diễn văn nghệ,…

- Những người tham gia: người lớn, trẻ con, người bán hàng,…

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

***\* Mở bài***: Giới thiệu về đêm Rằm Trung thu mà em muốn miêu tả

***\* Thân bài:***

- Tả bao quát quanh cảnh

- Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự(không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Sự chuẩn bị cho việc tổ chức đêm rằm trung thu: các xóm dựng trại, thi văn nghệ, …+ + Tả chi tiết quang cảnh đêm trung thu mà em quan sát được (cảnh nhộn nhịp, vui vẻ, náo nhiệt của các hoạt động trong Tết trung thu,...)

+ Cảm nhận của em về khung cảnh nổi bật của đêm trung thu ( ngắm trại thu, xem văn nghệ, ngắm trăng...)

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

***\*Kết bài:***

+ Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa và vai trò của đêm Rằm Trung thu đối với mọi người.

+ Tình cảm của em.

**Bước 3: Viết bài**

***Bài tham khảo:***

Đêm trung thu ở quê em là niềm mong đợi của mọi người, nhất là các bạn nhỏ. Đêm Trung thu năm nay đẹp lắm. Trăng tròn, trong sáng vô cùng, ai cũng náo nức để được tham gia phá cỗ đêm trăng.

Cả ngày hôm ấy, chúng em được nghỉ học và tham gia nhiều hoạt động văn hóa, thể thao. Nhưng ai cũng đợi đến chiều tối, để được đi ăn cỗ do các cô bác trong xóm tổ chức. Rồi đến tối, tết trung thu mới thực sự là ngày tết của tuổi thơ.

Từ các ngả đường, các em nhỏ được bố mẹ cho đến tham gia tết trung thu mỗi lúc một đông đúc. Mặt em nhỏ nào cũng hớn hở, rạng rỡ, mặc những bộ quần áo thật đẹp, tay cầm những đồ chơi ngộ nghĩnh, nào bóng bay, nào đèn cá chép, đèn ông sao,.. Từng tốp các bạn học sinh lớn hơn đi với nhau, không cần bố mẹ đi cùng, chuyện trò tíu tít vang cả mặt đường. Trên cao, ánh trăng rằm tròn vành vạnh, đang toả ánh sáng trong vắt xuống không gian. Tôi cùng các bạn đi bộ dưới ánh trăng, bóng người cao lớn lênh khênh trải dài trên mặt đường. Con đường làng, cánh đồng, dòng sông cũng đầy ánh trăng. Trăng rát vàng lên cả đường đi, trải theo mỗi bước chân của chúng tôi đang tiến dần về khu tổ chức đêm hội trăng rằm.

Mọi người đến dự hội đều ăn mặc đẹp, đến trung tâm xã để tham gia lễ hội trăng rằm. Tại sân vận động, những chiếc trại thu được các bạn thiếu niên dựng lên theo một ý tưởng riêng. Trại xóm nào cũng được trang trí hết sức cầu kì đẹp mắt. Nào là đèn kéo quân lấp ló ẩn hiện cảnh đồng quê; nào là đèn nháy lung linh nhấp nháy liên tiếp theo nhịp trống; nào là đèn màu xanh đỏ leo lên leo xuống, thi nhau thắp lên tạo ra những sắc màu rực rỡ. Trại thì được trang trí hình bụi tre xanh, trại thì bông lúa vàng, búp măng non... Trại nào cũng đẹp.

Dòng người đổ về dự tết trung thu rất đông, nhưng vô cùng trật tự. Các bố mẹ bế bồng con thơ và mua cho con những chiếc đèn nháy thú vị, nhiều màu sắc. Những em bé lớn hơn một chút thì được bà dắt đi chơi. Không khí náo nhiệt rộn ràng thực sự.

Đến giờ thi văn nghệ, các bạn nhỏ ở từng xóm thôn thi nhau trổ tài. Đội thì diễn kịch vui vẻ, hài hước. Đội lại trổ tài hát ca, ca ngợi công ơn với Bác Hồ kính yêu. Đội lại múa những điệu múa dân gian như trống cơm, cò lả...Vui không kể xiết. Trong lễ hội, các bạn nhỏ là học sinh nghèo vượt khó còn được đón nhận quà của các nhà tài trợ. Tất cả hòa trong không khí vui tươi rộn ràng. Nhưng ấn tượng nhất là các tiết mục ca hát, nhảy múa vui tươi của các em trường mầm non. Mỗi tiết mục khi mở đầu hay kết thúc đều được đón nhận những tràng pháo tay giòn giã. Khuôn mắt ai nấy đều vui vẻ, mọi mệt mỏi tan biến. Nhất là các bạn được tham gia biểu diễn văn nghệ, các bạn giống như những nghệ sĩ thực sự, trổ tài cho mọi người xem.

Trăng lên cao hơn, đêm hội trăng rằm cũng khép lại. Mọi người tản ra để trở về nhà. Ai nấy đều vô cùng háo hức. Nhất là các bạn nhỏ. Ánh trăng trong trẻo soi đường cho từng bước chân trở về nhà. Các bạn tay nắm tay, vừa đi, vừa nói cười rộn rã.

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT**

(Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự hoàn thành bài viết tả cảnh sinh hoạt).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** |
| **Bài viết tả lại cảnh sinh hoạt**  **(10 điểm)** | Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng; bài viết tả cảnh sinh hoạt theo trình tự, tả chi tiết quang cảnh và hoạt động sinh hoạt của con người; phối hợp tả với kể, bộc lộ cảm xúc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp câu.  (9 -10 điểm) | Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng; bài viết tả tương đối đầy đủ về cảnh sinh hoạt; ít mắc lỗi diễn đạt, văn viết có cảm xúc.  (7 - 8 điểm) | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về tả một cảnh sinh hoạt theo trình thiếu cảm xúc, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.  (5- 6 điểm) | Bài tả cảnh sinh hoạt sơ sài, mắc rất nhiều lỗi diễn đạt và lỗi chính tả (dưới 5điểm) |

* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 9**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 20 | 40 |
| 2 | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích truyện ngắn (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Xác định được cốt truyện, các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu…  - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích: nghệ thuật kể chuyện, xây dựng nhân vật, …  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3  1  2 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài miêu tả, đối tượng cần miêu tả.  - Nhớ được các chi tiết của cảnh sinh hoạt để tái hiện lại..  **Thông hiểu:**  - Miêu tả được các hành động, trạng thái của cảnh vật, con người trong cảnh sinh hoạt thể hiện bằng các động từ, tính từ.  - Nêu được các diễn biến của cảnh sinh hoạt.  **Vận dụng:**  - Vận dụng chất liệu trong các văn bản tự sự dân gian đã học để viết bài văn tự sự.  - Sử dụng ngôi kể, lời kể khác với văn bản/đoạn trích trong sách giáo khoa.  **Vận dụng cao:**  - Lựa chọn và sắp xếp diễn biến cảnh sinh hoạt một cách nghệ thuật, miêu tả theo trật tự; diễn đạt sáng tạo, lời tả hấp dẫn lôi cuốn.  - Lựa chọn các chi tiết đặc sắc, có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.  - Nêu được suy nghĩ, cảm xúc của người viết về cảnh sinh hoạt. |  |  |  |  | 1\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Cây ổi trong sân nha cũ, nó đã nhớ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra. Đó là khi bố mẹ nó chuyển từ Sài Gòn xuống Vũng Tàu, để phù hợp với công việc kinh doanh du lịch của bố. Nhà cũ nơi con phố nhỏ đã bán sau ngày mãn tang ông nội. Tất cả đồ đoàn dọn dẹp ra đi, chỉ có cây ổi ngồi lại trong sân trầm tư, lặng lẽ. Lúc ấy Bum chỉ ước ao rằng có thể để tất cả đồ đoàn của nó ở lại và mang được cây ổi đi theo. Mẹ nói không thể nào đưa một cái cây đi theo khi nó đã ngần ấy năm cắm sâu rễ vào lòng đất. Và vì thế, nó không có dịp gặp lại cái cây ấy. Có lần lên Sài Gòn, nó xin bố ghé qua thăm lại cây ổi, gặp lại đám bạn hằng ngày vẫn cùng nhau leo trèo. Bố quá bận bịu nên không kịp đáp ứng mong muốn của nó.*

*Khi cô giáo điện thoại về nói với mẹ về một cái cây, mẹ và bố đã ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà. Bố bắt đầu suy nghĩ về việc bấm cành khi cây ổi bén rễ sao cho khi nó lớn lên sẽ có những cành cao cành thấp thật dễ cho lũ trẻ leo trẻo. Mẹ nói với Bum về kế hoạch sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi và cùng nhau trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng và ngọt lịm.[…]*

*Thằng Bum cười toe toét mà mắt nó rưng rưng nước. Nó bỗng như nghe thấy tiếng cười khanh khách, tiếng chòng ghẹo nhau của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông nội trôi theo hương ổi chín ngọt lành…*

(Trích *Con muốn làm một cái cây*, Võ Thu Hương, *Góc nhỏ yêu thương,* NXB Kim Đồng, 2018)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, khi chuyển nhà, cậu bé Bum đã có ước muốn gì?

**Câu 3**. Qua những suy nghĩ của Bum, em thấy Bum là cậu bé như thế nào?

**Câu 4**. **Khi nghe cô giáo nói về mơ ước của Bum, bố mẹ Bum đã "ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà", hành động đó thể hiện điều gì về bố mẹ Bum?**

**Câu 5**. Theo em, **vì sao khi nghe kế hoạch của bố mẹ Bum cười toe toét mà nước mắt rưng rưng?**

**Câu 6**. Qua đoạn trích, em rút ra thông điệp ý nghĩa nào? Lí giải.

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt chính: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | Ước muốn của Bum: *có thể để tất cả đồ đoàn của Bum ở lại và mang được cây ổi đi theo.*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** | Qua suy nghĩ của Bum, ta thấy Bum là cậu bé có một tâm hồn nhạy cảm, cảm nhận được nỗi buồn, sự cô đơn trong lòng khi xa cây ổi, xa căn nhà thơ ấu, xa bạn bè.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc cách diễn đạt khác nhưng sát nghĩa: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **4** | Khi nghe cô giáo nói về mơ ước của Bum, bố mẹ Bum đã "ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà", hành động đó thể hiện bố mẹ Bum quan tâm đến cảm xúc và suy nghĩ của con, cố gắng lắng nghe và thấu hiểu con mình, bù đắp những thiếu thốn trong tình cảm của con..  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,75 |
| **5** | Bum cười toe toét nhưng nước mắt rưng rưng vì:  - Bum vui khi bố mẹ trồng một cây ổi trước nhà có thể rủ bạn bè thân ngày xưa đến chơi.  - Khóc vì cảm động trước sự quan tâm của bố mẹ đã giúp Bum thực hiện mơ ước.  - Khóc vì nỗi nhớ ông nội, nhớ cây ổi ông nội trồng, nỗi nhớ bạn bè bao năm dồn nén trong lòng không được nói ra nay đã được thoả mãn.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *Trả lời được 01 ý của Đáp án: 0,25 điểm.* | 0,75 |
| **6** | - Nêu được thông điệp (0.5 điểm)  HS có thể nêu một trong những thông điệp sau:  + Ý nghĩa của những kỉ niệm ấu thơ sẽ giúp nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người.  + Trẻ em cần được lớn lên trong tình yêu thương, chăm sóc của những người thân và kết nối với bạn bè.  + Trẻ cần được thấu hiểu, lắng nghe và chia sẻ những cảm xúc bên trong.  …  - Trình bày lí giải thuyết phục. (0,5 điểm)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lí giải được hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm.*  *- Lí giải chưa rõ ràng, thuyết phục:0,25 điểm điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt** | **6,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài miêu tả*  *Mở bài* nêu được đối tượng miêu tả (cảnh sinh hoạt); *Thân bài* làm rõ được đối tượng miêu tả ; *Kết bài* nêu được cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng đối tượng miêu tả*  Cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng: *một trận bóng đá; đêm Hội trăng rằm; một phiên chợ quê; cảnh gặt lúa ngày mùa; một buổi lễ chào cơ; giờ ra chơi ở trường;…*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng đối tượng miêu tả: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng đối tượng miêu tả: 0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai bài viết theo yêu cầu đề bài:*  HS có thể miêu tả theo trình tự không gian hoặc thời gian nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:   |  | | --- | | \*Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.  \* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt  - **Tả bao quát** quanh cảnh  - **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).  + Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.  + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.  + Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.  \* Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết. | | 4.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* |
|  | *e. Sáng* tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, có sử dụng kết hợp biện pháp tu từ đã học để miêu tả. ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.  ***Hướng dẫn chấm:****.*  *+ Đáp ứng được 3 yêu cầu trở lên: 1,0 điểm.*  *+ Đáp ứng được 2 yêu cầu: 0,75 điểm.*  *+ Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5 điểm.* | 1,0 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 9**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi. Thằng Lợi là thằng “trùm sò” nổi tiếng trong lớp tôi. Lúc nào nó cũng nghĩ đến chuyện “thu vén cá nhân”. Đứa nào nhờ chuyện gì nó cũng làm nhưng phải trả công nó đàng hoàng. Nó ra giá nghiêm chỉnh. Chép bài giùm là hai viên bi. Giữ dép trong giờ chơi thì một viên. Lợi “làm giàu” bằng cách đó.*

*Vậy mà một hôm tình cờ bắt được con dế lửa, Lợi quý lắm, ai đổi gì cũng không đổi. Tụi bạn gạ đổi mười viên bi, hai chục viên bi, Lợi vẫn từ chối. Tôi nhịn ăn sáng một tuần, đem năm đồng bạc năn nỉ nó bán con dế lửa cho tôi, nó vẫn nghênh nghênh lắc đầu thấy ghét.*

*Dế lửa có màu đỏ, nhỏ con hơn dế than nhưng đánh nhau không ai bì. Trong chiến trận, dế lửa nổi tiếng lì đòn. Dế lửa có hàm răng rất khỏe, có thể cắn đứt chân những con dế than to gấp đôi nó. Nhiều chú dế than chỉ mới thấy dế lửa phồng cánh gáy một tràng “rét re re”, chưa đánh đấm gì đã quay đầu bỏ chạy, lấy cọng cỏ cứng lùa thế nào cũng không chịu quay lại “võ đài”.*

*Tụi bạn trong lớp không gạ đổi được con dế lửa của Lợi, đâm ra ghét nó. Đứa nào cũng muốn làm Lợi bẽ mặt, ít nhất một lần. Nhưng không con dế nào thắng được con dế lửa của Lợi. Muốn thắng được Lợi, phải kiếm được một con dế lửa thứ hai, chiến hơn, lì hơn, ngon hơn. Nhưng không thể đào đâu ra. Dế lửa là thứ “cao thủ” quý hiếm, lâu lâu mới thấy “ra giang hồ” một con. […]*

(Trích *Tuổi thơ tôi*, Nguyễn Nhật Ánh)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Nêu những đặc điểm của con dế lửa.

**Câu 3.** Vì sao Lợi nhất quyết không nhượng lại chú dế lửa cho bạn?

**Câu 4.** Từ câu chuyện,em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà hoàn thành cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

**B4: Kết luận, đánh giá.**

**Gợi ý làm bài**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu 1*** | Ngôi kể trong đoạn trích trên: Ngôi thứ nhất (người kể chuyện xưng “tôi”) |
| ***Câu 2*** | Đặc điểm của dế lửa:  *+ Dế lửa có màu đỏ, nhỏ con hơn dế than nhưng đánh nhau không ai bì. Trong chiến trận, dế lửa nổi tiếng lì đòn.*  *+ Dế lửa có hàm răng rất khỏe, có thể cắn đứt chân những con dế than to gấp đôi nó.* |
| ***Câu 3*** | Lợi nhất quyết không bán hay đổi chú dế lửa cho ai đổi gì cũng không đổi vì  + Lợi rất yêu quý dế lửa của mình.  + Lợi có dế lửa trong tay như nắm chắc phần thắng “đánh nhau không ai bì được”, “nổi tiếng lì đòn”. |
| ***Câu 4*** | **Những bài học mà HS có thể rút ra:**  Từ câu chuyện trong *Tuổi thơ tôi*, em rút ra được bài học về cách ứng xử trong cuộc sống cần có sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu và bao dung. |

**Hướng dẫn tự học**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.